BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 367 /SPS-BNNMT
V/v Bản dịch tiếng Việt: Sổ tay hướng dẫn sử dụng hệ thống quản lý đăng ký đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài của Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Các Cục: Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản và Kiểm ngư; Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Bộ Công Thương: Các Cục: Xuất nhập khẩu, Công nghiệp;
- Bộ Y tế: Cục An toàn thực phẩm;
- Bộ Khoa học và Công nghệ: Văn phòng TBT Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các hiệp hội, ngành hàng.

Thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Võ Văn Hưng tại Thông báo số 5211/TB-BNNMT ngày 22/5/2026[1] giao "*Văn phòng SPS Việt Nam khẩn trương dịch tài liệu "Sổ tay hướng dẫn sử dụng Hệ thống đăng ký quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu" của Tổng cục Hải quan Trung Quốc gửi các cơ quan thẩm quyền, địa phương, hiệp hội ngành hàng và công bố công khai trên website của Văn phòng SPS Việt Nam. Hoàn thành trước ngày* ***26/5/2026*****".**

Văn phòng SPS Việt Nam trân trọng gửi các cơ quan thẩm quyền, địa phương, hiệp hội ngành hàng **02** tài liệu sau đây để phổ biến rộng rãi cho các doanh nghiệp, nhà sản xuất phục vụ việc tra cứu, hướng dẫn thao tác liên quan đến tạo và quản lý tài khoản, đăng ký mới, sửa đổi, gia hạn, hủy đăng ký, tra cứu tình trạng hồ sơ và các nội dung liên quan trên hệ thống CIFER, đảm bảo thuận lợi khi đăng ký doanh nghiệp theo Nghị định số 280 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc:

1. Bản dịch không chính thức (tiếng Việt Nam): "Sổ tay hướng dẫn sử dụng Hệ thống đăng ký quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu" trên nền tảng Cổng thông tin một cửa thương mại quốc tế Trung Quốc (hệ thống CIFER)[2];

2. Tài liệu tiếng Anh: "Sổ tay hướng dẫn sử dụng Hệ thống đăng ký quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu" trên nền tảng Cổng thông tin một cửa thương mại quốc tế Trung Quốc (hệ thống CIFER);

[1] Thông báo ý kiến kết luận của Thứ trưởng Võ Văn Hưng tại Hội nghị "Cập nhật, phổ biến quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) trong Hiệp định RCEP và Nghị định số 280 của Trung Quốc";

2 Bản dịch sang tiếng Việt Nam của tài liệu nêu trên, trường hợp có sự khác nhau giữa bản dịch sang tiếng Việt Nam và bản tiếng Anh thì áp dụng bản tiếng Anh.

(Tài liệu đính kèm và được công bố trên website: http://www.spsvietnam.gov.vn/)

Trong quá trình sử dụng tài liệu, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và hiệp hội ngành hàng tổng hợp, phản ánh về Văn phòng SPS Việt Nam[3] để được chỉ dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- TTr. Võ Văn Hưng (để b/c);
- TTr. Hoàng Trung (để b/c);
- TTr. Nguyễn Quốc Trị (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG THÔNG BÁO VÀ ĐIỂM HỎI ĐÁP QUỐC GIA VỀ VỆ SINH DỊCH TỄ VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT VIỆT NAM

Ngô Xuân Nam

[3] Thông tin chi tiết liên hệ ông Trần Trung Kiên, Văn phòng SPS Việt Nam, số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội; SĐT: 0975.109.896; Email: spsvietnam@mae.gov.vn

CỔNG THÔNG TIN MỘT CỬA THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRUNG QUỐC

SỔ TAY HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG MỘT CỬA

(Bản dịch không chính thức)

Hệ thống quản lý đăng ký đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài

(Dành cho cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài)

Trung tâm Dữ liệu Cổng thông tin điện tử hải quan Trung Quốc

Phần I. Lời nói đầu 1
Phần II. Hướng dẫn sử dụng 1
2.1. Trang thông tin điện tử 1
2.2. Yêu cầu đối với hệ thống 1
2.2.1. Hệ điều hành: 1
2.2.2. Trình duyệt 1
2.3. Yêu cầu đối với nhập liệu 1
2.3.1. Yêu cầu đối với nhập liệu 1
2.3.1. Thao tác bằng bàn phím 2
2.4. Chức năng chung 2
2.4.1. Chuyển đổi trang (tab) 2
2.4.2. Thu gọn/mở rộng menu 2
2.4.3. Đóng trang (tab) 2
2.5. Đăng nhập hoặc đăng xuất khỏi hệ thống 3
Phần III. Giới thiệu hệ thống 3
3.1. Người dùng 3
3.2. Chức năng 4
Phần IV. Quản lý người dùng/tài khoản 5
4.1. Tài khoản hệ thống do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp 5
4.2. Tài khoản hệ thống do doanh nghiệp tự đăng ký 5
4.3. Quản lý người dùng (tài khoản) của doanh nghiệp ở nước ngoài. 8
4.4. Xác thực tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài 9
4.5. Đặt lại mật khẩu tài khoản 10
Phần V. Đăng ký hồ sơ 12
5.1. Nộp hồ sơ đăng ký 12
5.1.1. Đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất 14
5.1.2. Đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký 23
5.2. Sửa đổi thông tin đăng ký 28
5.2.1. Đề nghị sửa đổi đối với đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất 30
5.2.2. Đề nghị sửa đổi đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký 35

5.3. Đề nghị hủy đăng ký 36

5.3.1. Hủy đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất 38

5.3.2. Đề nghị hủy đăng ký đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký 41

5.4. Đề nghị gia hạn đăng ký 43

5.4.1. Gia hạn đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất 44

5.4.2. Đề nghị gia hạn đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký 46

5.5. Thông báo 48

5.6. Khắc phục 50

5.7. Tái kiểm tra đăng ký 52

5.8. Tra cứu tổng hợp 54

5.8.1. Tra cứu biểu mẫu hồ sơ 54

5.8.2. Tra cứu thông tin đăng ký 56

5.9. Tra cứu nhóm sản phẩm 58

Phụ lục: Mô tả trạng thái hệ thống 59

Phần I. Lời nói đầu

Cảm ơn đã sử dụng Hệ thống quản lý đăng ký đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài. Sổ tay này được biên soạn nhằm giúp người dùng nhanh chóng làm quen và sử dụng hệ thống.

Tài liệu này cung cấp thông tin về quy trình cài đặt, cấu hình hệ thống, các thao tác cơ bản, yêu cầu về phần mềm, phần cứng và các lưu ý về an toàn. Đề nghị đọc kỹ tài liệu trước khi cài đặt và sử dụng hệ thống lần đầu.

Tài liệu này dành cho người dùng có kiến thức cơ bản về máy tính và đã quen thuộc với hệ điều hành WINDOWS 7/10, cũng như cách sử dụng chuột và các trình duyệt như Google Chrome và 360 Browser.

Toàn bộ dữ liệu hiển thị trong tài liệu này là dữ liệu thử nghiệm.

Phần II. Hướng dẫn sử dụng

2.1. Trang thông tin điện tử

Hệ thống hoạt động trên nền tảng trình duyệt và có thể truy cập tại địa chỉ: https://cifer.singlewindow.cn

2.2. Yêu cầu đối với hệ thống

2.2.1. Hệ điều hành:

- Windows 7 hoặc Windows 10 (hệ điều hành 32-bit hoặc 64-bit).

- Không khuyến nghị sử dụng Windows XP.

2.2.2. Trình duyệt

Chrome phiên bản 50 trở lên.

2.3. Yêu cầu đối với nhập liệu

2.3.1. Yêu cầu đối với nhập liệu

Trong giao diện hệ thống, các trường có dấu * là trường bắt buộc, các trường không có dấu * là trường không bắt buộc.

Các trường có nền màu xám không thể nhập dữ liệu. Trong quá trình nhập liệu, nếu xuất hiện cảnh báo màu đỏ bên cạnh trường thông tin, điều đó cho thấy nội dung đã nhập hiện chưa đáp ứng yêu cầu và cần được điều chỉnh theo nội dung cảnh báo. Các nút màu xanh trong giao diện là các phím chức năng.

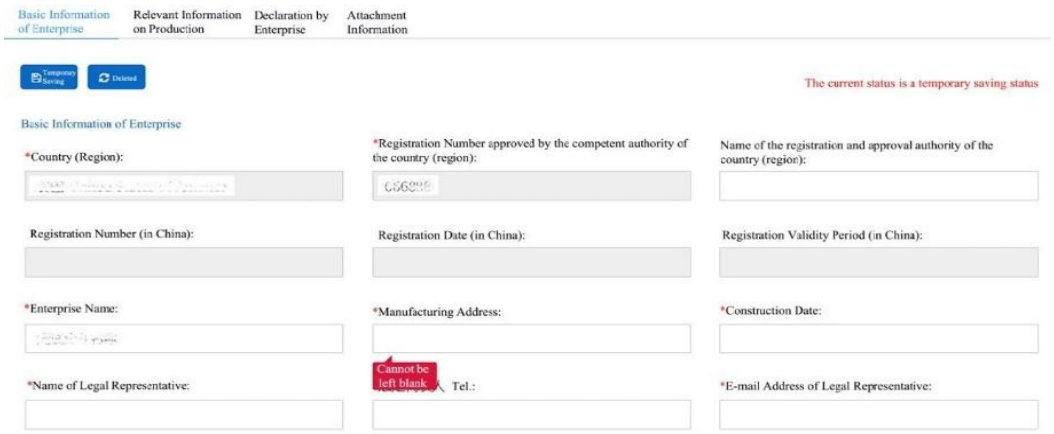

Figure: Basic Information Entry of Enterprise (Local)

2.3.1. Thao tác bằng bàn phím

Một số chức năng trên giao diện có thể được thao tác nhanh bằng bàn phím. Nhấn phím **Tab** để chuyển đến trường hoặc ô nhập liệu tiếp theo.

Nhấn phím **Mũi tên lên** hoặc **Mũi tên xuống** để lựa chọn các tham số trong menu thả xuống trên giao diện.

Nhấn **phím cách** (Backspace) để xóa nội dung trong trường nội dung hiện tại.

2.4. Chức năng chung

2.4.1. Chuyển đổi trang (tab)

Khi có nhiều tab đang mở, có thể chuyển đổi giữa các tab bằng cách nhấp vào biểu tượng ⏪ trên giao diện hoặc biểu tượng ⏩.

2.4.2. Thu gọn/mở rộng menu

Nhấp vào biểu tượng ☰ ở góc trên bên trái của giao diện để thu gọn hoặc mở rộng thanh menu bên trái. Sau khi được thu gọn, thanh menu chỉ hiển thị các biểu tượng.

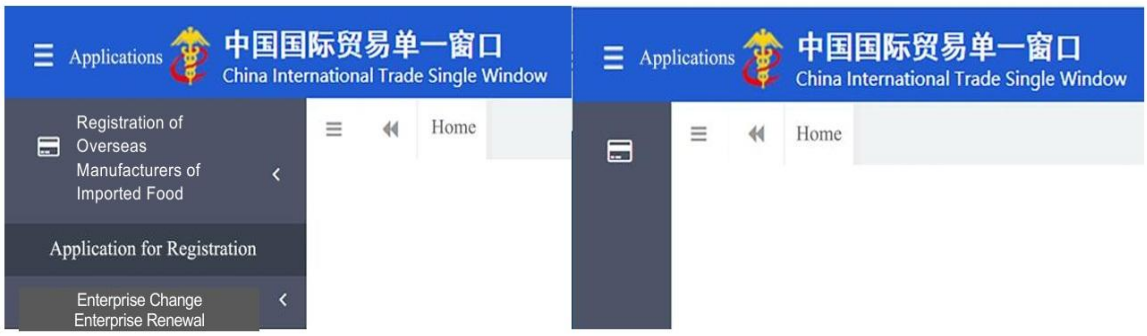

Figure: Comparison of Menu Bar before and after Collapsing

2.4.3. Đóng trang (tab)

Nhấp vào biểu tượng đóng ở góc trên bên phải của khu vực hiển thị để mở menu thả xuống (như minh họa dưới đây). Chọn “Close all tabs” để đóng tất cả các trang đang

mở. Chọn “Close other tabs” để đóng tất cả các trang đang mở, ngoại trừ trang hiện đang được hiển thị.

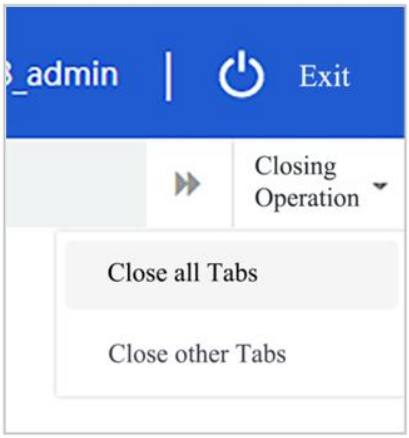

Figure Operation of Closing the Tab

2.5. Đăng nhập hoặc đăng xuất khỏi hệ thống

Truy cập địa chỉ https://cifer.singlewindow.cn, nhập tên người dùng và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống, sau đó truy cập giao diện chính của hệ thống.

Nhấp vào biểu tượng **[中] [EN]** ở góc trên bên phải để lựa chọn ngôn ngữ hiển thị của hệ thống.

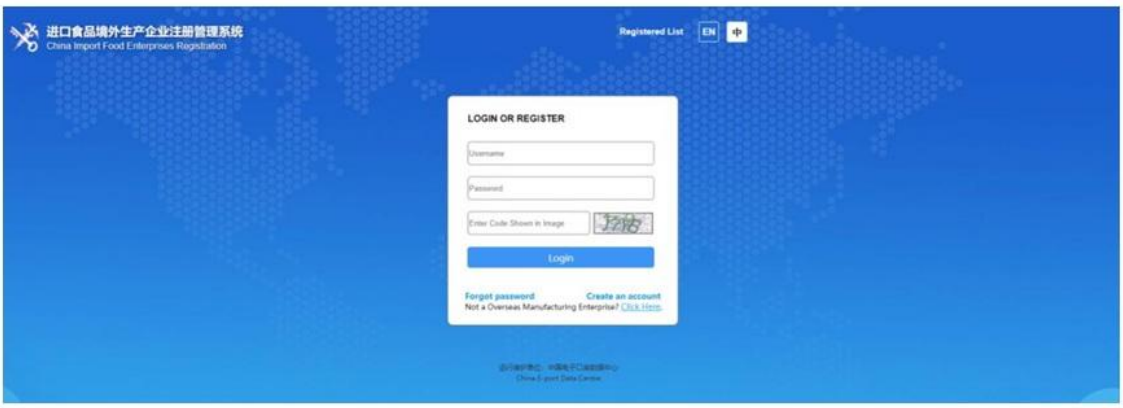

Figure: System Portal

Hệ thống này dành cho người dùng là doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài. Sau khi đăng nhập vào hệ thống, có thể thoát khỏi hệ thống một cách an toàn bằng cách nhấp vào [Exit] ở góc trên bên phải của giao diện.

Phần III. Giới thiệu hệ thống

3.1. Người dùng

Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở (sau đây gọi tắt là cơ quan có thẩm quyền): là cơ quan chính thức chịu trách nhiệm giám sát an toàn và vệ sinh đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tại quốc gia/vùng lãnh thổ nơi cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đặt trụ sở.

Thông qua hệ thống, cơ quan có thẩm quyền thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ do các cơ sở sản xuất trong nước nộp qua hệ thống và đề xuất GACC xem xét đăng ký. Bên cạnh đó, cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý các doanh nghiệp đã được GACC đăng ký theo đề xuất của mình, đồng thời phối hợp với GACC trong việc tái kiểm tra và khắc phục đối với các doanh nghiệp đã đăng ký.

Cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp): bao gồm cơ sở sản xuất, chế biến và bảo quản ở nước ngoài xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc. Thông qua hệ thống, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, hồ sơ khắc phục theo yêu cầu và tiếp nhận thông báo từ GACC.

3.2. Chức năng

Hệ thống quản lý đăng ký doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc được xây dựng nhằm quản lý đối với doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài, bao gồm đăng ký mới, thay đổi, gia hạn, hủy đăng ký và tra cứu thông tin hồ sơ đăng ký. Hệ thống cũng hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ đăng ký do doanh nghiệp nộp, đồng thời quản lý các doanh nghiệp đã được đăng ký.

Phương thức đăng ký đối với doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài bao gồm: đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất và đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự nộp hồ sơ.

Doanh nghiệp thuộc 18 nhóm thực phẩm nhập khẩu sau đây phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký với GACC: thịt và các sản phẩm thịt; ruột sấy (vỏ xúc xích); yến sào và các sản phẩm từ yến; sản phẩm từ ngành ong; trứng và các sản phẩm từ trứng; dầu mỡ thực phẩm; mỳ/bánh có nhân; ngũ cốc dùng làm thực phẩm; sản phẩm công nghiệp bột ngũ cốc và mạch nha; rau tươi, rau sấy khô và đậu khô; các loại hạt và hạt giống; quả khô; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm sữa; thủy sản; gia vị; hạt cà phê và hạt ca cao chưa rang.

Doanh nghiệp thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài không thuộc 18 nhóm sản phẩm nêu trên thực hiện đăng ký trực tiếp với GACC.

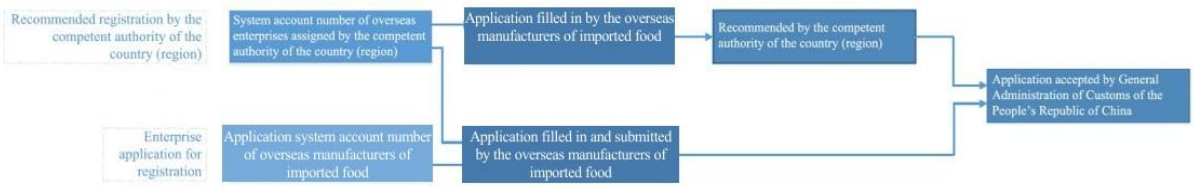

Figure: Registration Process

Phần IV. Quản lý người dùng/tài khoản

Tài khoản truy cập hệ thống của doanh nghiệp ở nước ngoài được cấp tùy theo doanh nghiệp có thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký với GACC hay không.

Trường hợp doanh nghiệp thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký, tài khoản hệ thống sẽ do cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi đăng nhập, tài khoản này có thể được sử dụng để đăng ký doanh nghiệp thuộc mọi nhóm thực phẩm nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp không thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký, doanh nghiệp có thể tự đăng ký tài khoản hệ thống. Tài khoản do doanh nghiệp tự đăng ký chỉ được sử dụng để đăng ký đối với doanh nghiệp có sản phẩm không thuộc "18 nhóm" thực phẩm phải đăng ký thông qua cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp doanh nghiệp đã tự tạo tài khoản hệ thống để đăng ký đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu không thuộc "18 nhóm", nhưng có nhu cầu đăng ký đối với sản phẩm thuộc "18 nhóm", doanh nghiệp cần liên hệ với cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi mình đặt trụ sở để xác minh tài khoản người dùng hiện có

Doanh nghiệp không cần hủy tài khoản cũ và cũng không cần để cơ quan có thẩm quyền tạo lại tài khoản mới.

Lưu ý:

1. Mỗi doanh nghiệp ở nước ngoài chỉ được đăng ký một tài khoản.

2. Trường hợp sản phẩm của doanh nghiệp vừa thuộc diện "đăng ký theo đề xuất của cơ quan có thẩm quyền", vừa thuộc diện "doanh nghiệp tự đăng ký", doanh nghiệp nên liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được xác minh tài khoản hiện có, thay vì tự đăng ký tài khoản mới.

4.1. Tài khoản hệ thống do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp

Liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp tài khoản hệ thống.

4.2. Tài khoản hệ thống do doanh nghiệp tự đăng ký

Truy cập địa chỉ https://cifer.singlewindow.cn và nhấp vào "Create an account" (Đăng ký tài khoản) để truy cập giao diện đăng ký tài khoản và điền thông tin tài khoản.

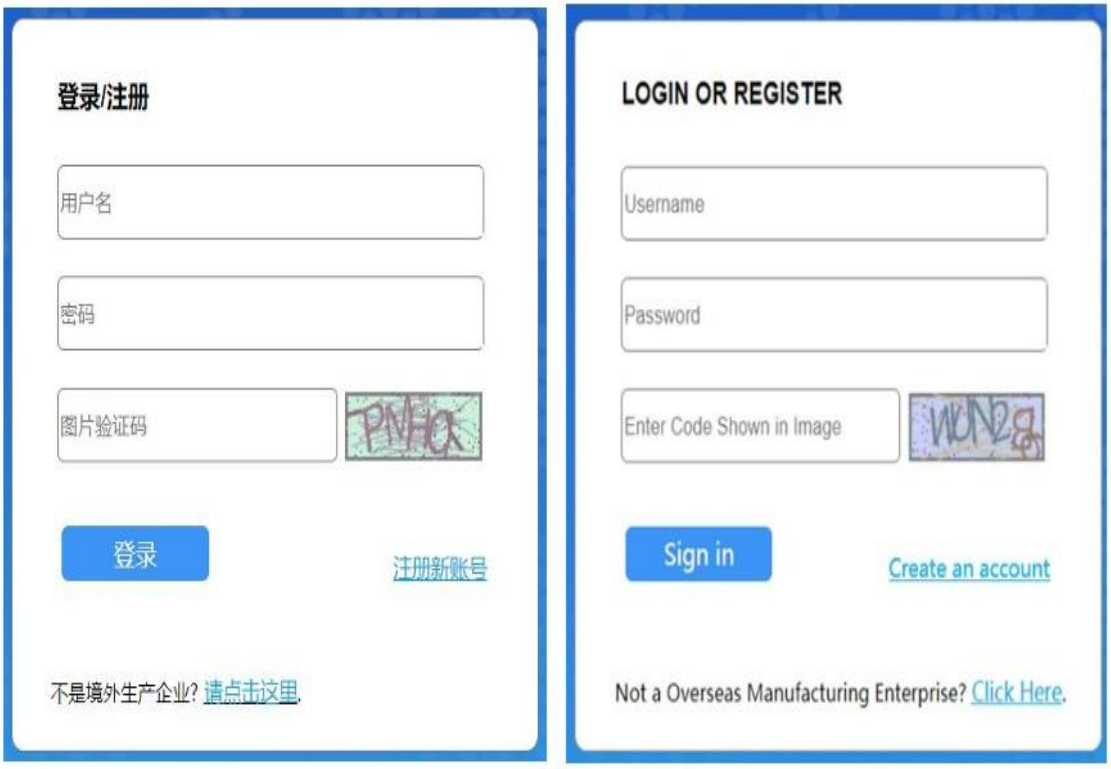

Figure: Chinese/English Login Box

Figure: Account Registration of Overseas Enterprises

Các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *, bao gồm tên người dùng, mật khẩu và nơi làm việc (tên doanh nghiệp).

Nhấp vào nút [Send e-mail verification code] để gửi mã xác minh đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký, sau đó nhập mã xác minh thư điện tử. (Mã xác minh có hiệu lực trong vòng 30 phút).

Sau khi điền đầy đủ các trường bắt buộc, nhấp vào [Register Now] để hoàn tất đăng ký tài khoản người dùng.

Sau khi hoàn tất đăng ký tài khoản, đăng nhập vào hệ thống bằng tên người dùng (tài khoản) và mật khẩu. Nhấp vào menu bên trái, hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu bổ sung thông tin “Located Country (Region) Register Number”. Nhấp vào nút [Confirm] để truy cập giao diện bổ sung thông tin. Sau khi hoàn tất việc bổ sung thông tin, nhấp vào [Submit].

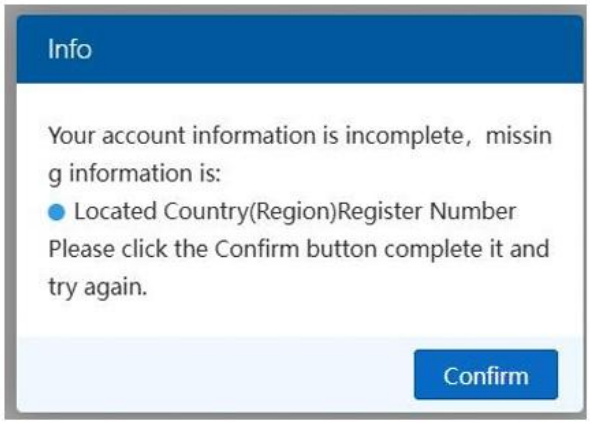

Figure: Prompt Information

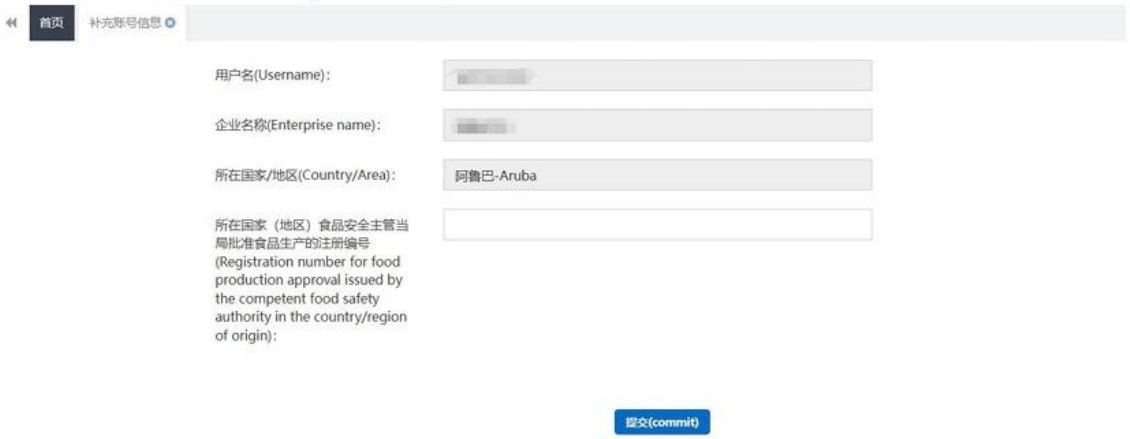

Figure: Supplementary Interface

Lưu ý: Sau khi tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài được tạo thành công, các thông tin gồm tên người dùng, quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở và mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở sẽ không thể thay đổi. Đề nghị kiểm tra kỹ các thông tin này trong quá trình đăng ký.

4.3. Quản lý người dùng (tài khoản) của doanh nghiệp ở nước ngoài.

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, nhấp vào tên doanh nghiệp ở góc trên bên phải để truy cập chức năng quản lý người dùng (tài khoản).

Figure: User (Account) Maintenance Access

Sau khi truy cập giao diện Quản lý thông tin người dùng, có thể chỉnh sửa các thông tin liên quan đến doanh nghiệp, bao gồm: người liên hệ, số điện thoại liên hệ, tên doanh nghiệp, bộ phận công tác, chức danh, địa chỉ liên hệ, số fax liên hệ, ghi chú và địa chỉ thư điện tử.

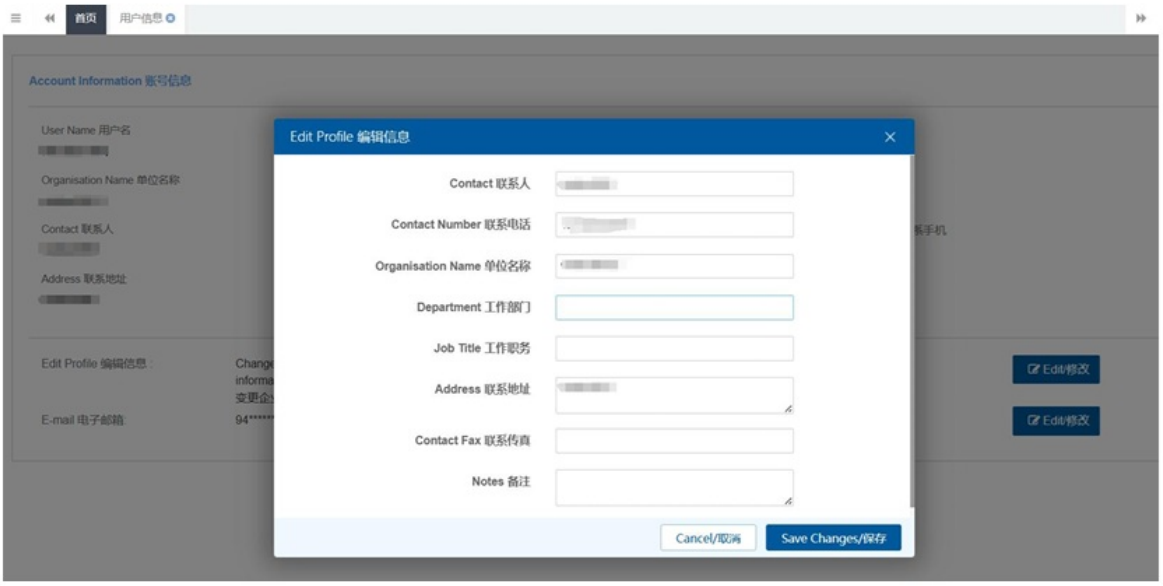

Figure: User Information Management

4.4. Xác thực tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhấp vào mục "Account Certification" trên menu bên trái. Dòng chữ màu đỏ hiển thị ở phía trên giao diện thể hiện trạng thái hiện tại của hồ sơ xác thực, bao gồm:

- "Uncertified" (Chưa xác thực): doanh nghiệp chỉ có thể đăng ký đối với thực phẩm không thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký;

- "Submitted to the Competent Authority" (Đã gửi cơ quan có thẩm quyền): doanh nghiệp cần chờ cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác thực;

- "Rejected" (Bị từ chối): hồ sơ xác thực đã bị cơ quan có thẩm quyền từ chối;

- "Certified" (Đã xác thực): hồ sơ xác thực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ đăng ký đối với thực phẩm thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký.

Các thông tin cơ bản của tài khoản doanh nghiệp, bao gồm tên người dùng, tên doanh nghiệp, quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, mã đăng ký, ý kiến xác thực (lý do trả lại hồ sơ xác thực của doanh nghiệp) đều được hiển thị màu xám và doanh nghiệp không được phép chỉnh sửa. Trường tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở là trường bắt buộc nhập thông tin.

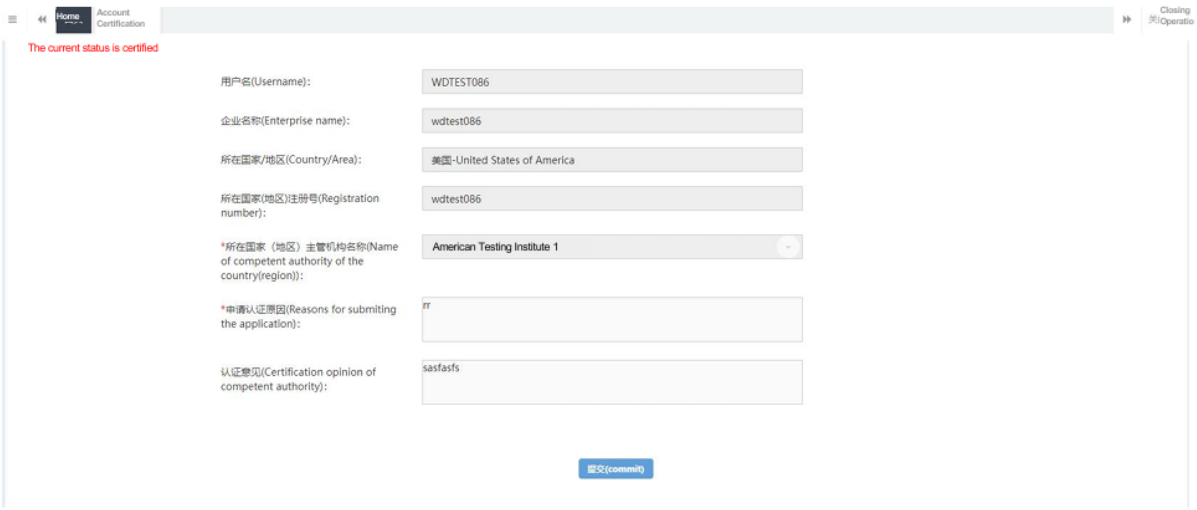

Figure: Account Certification Interface

Nhấp vào nút “Submit” để gửi hồ sơ xác thực đến cơ quan có thẩm quyền. Sau khi gửi, giao diện sẽ chuyển sang trạng thái màu xám và không thể thao tác.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền từ chối xác thực, hồ sơ sẽ được trả lại cho doanh nghiệp để nộp lại. Trường hợp xác thực được phê duyệt, giao diện sẽ chuyển sang trạng thái màu xám và không thể thao tác. Đồng thời, trạng thái xác thực của tài khoản sẽ được hiển thị bằng dòng chữ màu đỏ ở phía trên giao diện.

Sau khi doanh nghiệp đăng nhập lại vào hệ thống, doanh nghiệp có thể đăng ký các sản phẩm thuộc diện phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký.

4.5. Đặt lại mật khẩu tài khoản

Nhấp vào [Forgot Password] tại giao diện đăng nhập.

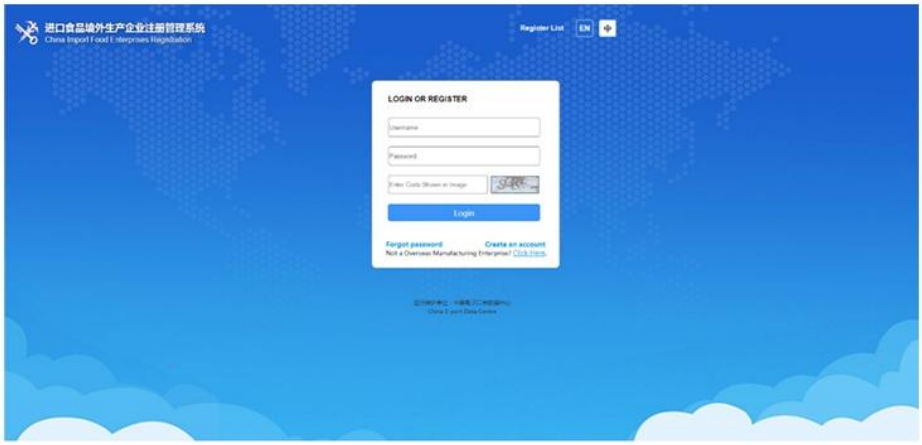

Figure: System Login

Truy cập giao diện đặt lại mật khẩu, nhập tên người dùng, địa chỉ thư điện tử đã sử dụng để đăng ký tài khoản và mã xác minh hình ảnh. Sau đó, nhấp vào nút [Send email verification code].

Hệ thống sẽ gửi thư điện tử chứa mã xác minh đến hộp thư điện tử đã đăng ký. Nhập mã xác minh vào trường “E-mail verification code”, sau đó nhấp vào [Submit].

Figure: Verification Code

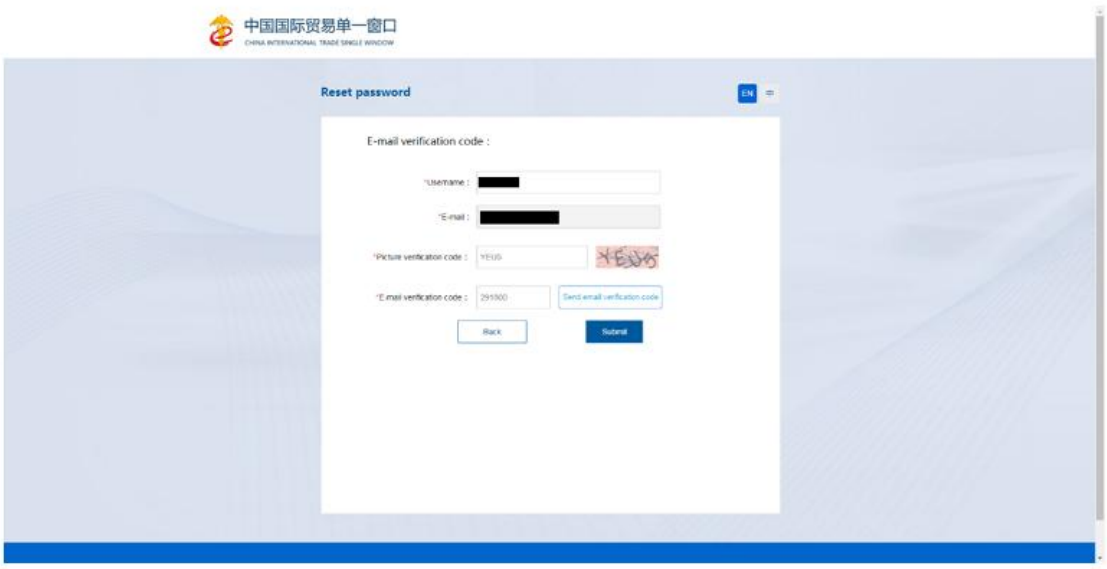

Figure: Reset Password

Sau khi xác minh thư điện tử thành công, hệ thống sẽ chuyển đến giao diện đặt lại mật khẩu.

Nhập mật khẩu mới và xác nhận lại mật khẩu mới bằng cùng một mật khẩu, sau đó nhấp vào [Determine]. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo cho biết việc thay đổi mật khẩu có thành công hay không.

Lưu ý: Mật khẩu phải có từ 8 đến 16 ký tự và bao gồm ít nhất ba trong các nhóm ký tự sau: chữ cái in hoa, chữ cái in thường, chữ số và ký tự đặc biệt.

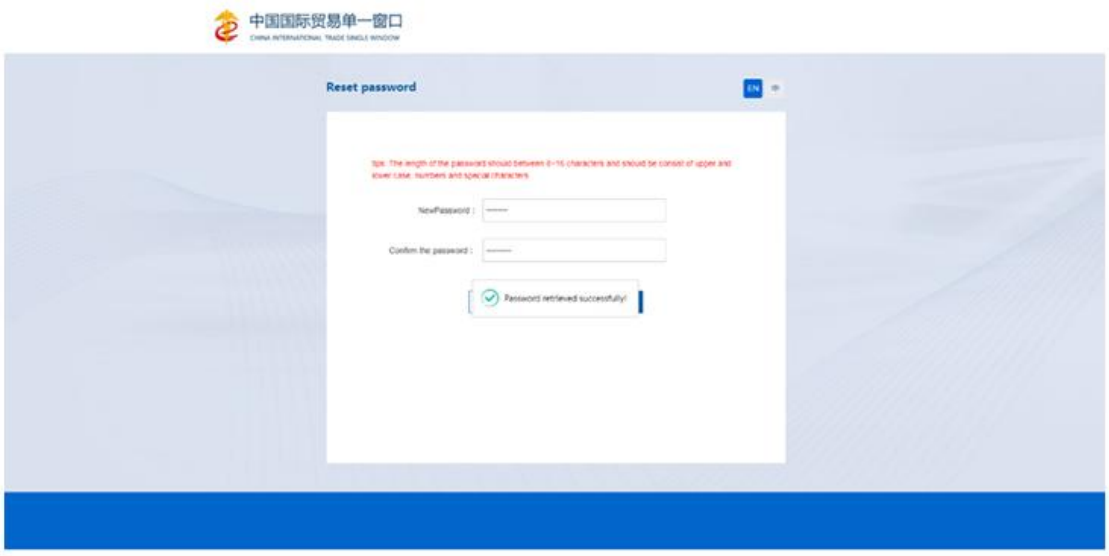

Figure: Input new password

Sau khi thay đổi mật khẩu thành công, hệ thống sẽ tự động quay trở lại trang đăng nhập. Người dùng có thể sử dụng mật khẩu mới để đăng nhập vào hệ thống.

Phần V. Đăng ký hồ sơ

5.1. Nộp hồ sơ đăng ký

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp nước ngoài, nhấp vào mục “Registration Application” trên menu bên trái và lựa chọn nhóm sản phẩm thuộc phạm vi đăng ký của doanh nghiệp.

Nhóm sản phẩm có thể được tra cứu theo mã HS hoặc tên sản phẩm thông qua chức năng “Product Type Query” (tra cứu mục **5.9** của tài liệu hướng dẫn này).

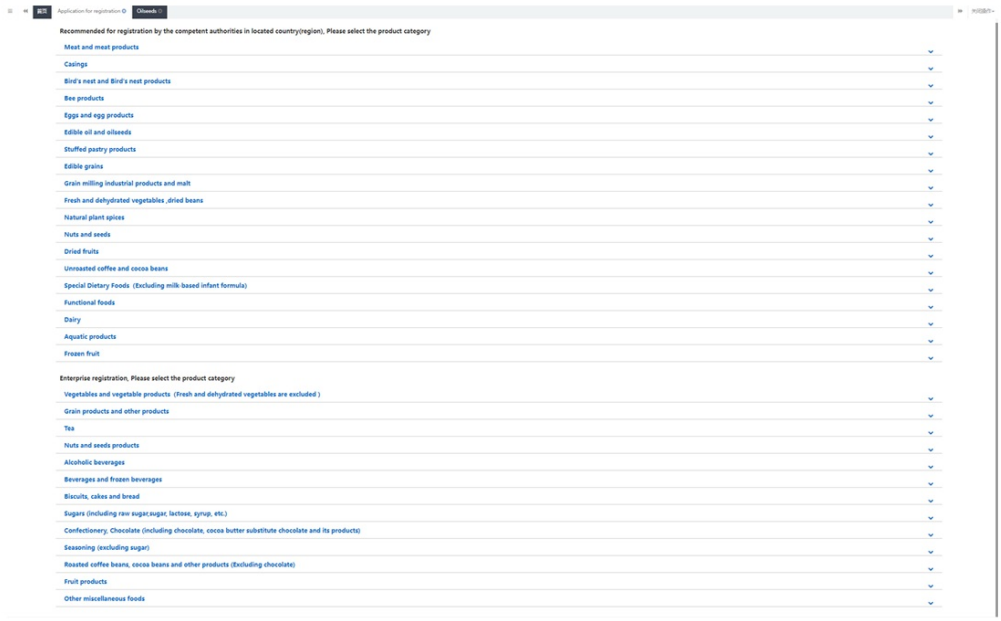

Figure: Product Category Selection for Registration Application

Vui lòng nhập thông tin cơ bản của doanh nghiệp, thông tin liên quan đến sản xuất, danh mục kiểm tra và cam kết, thông tin tài liệu đính kèm, sau đó nộp hồ sơ khai báo của cơ sở sản xuất.

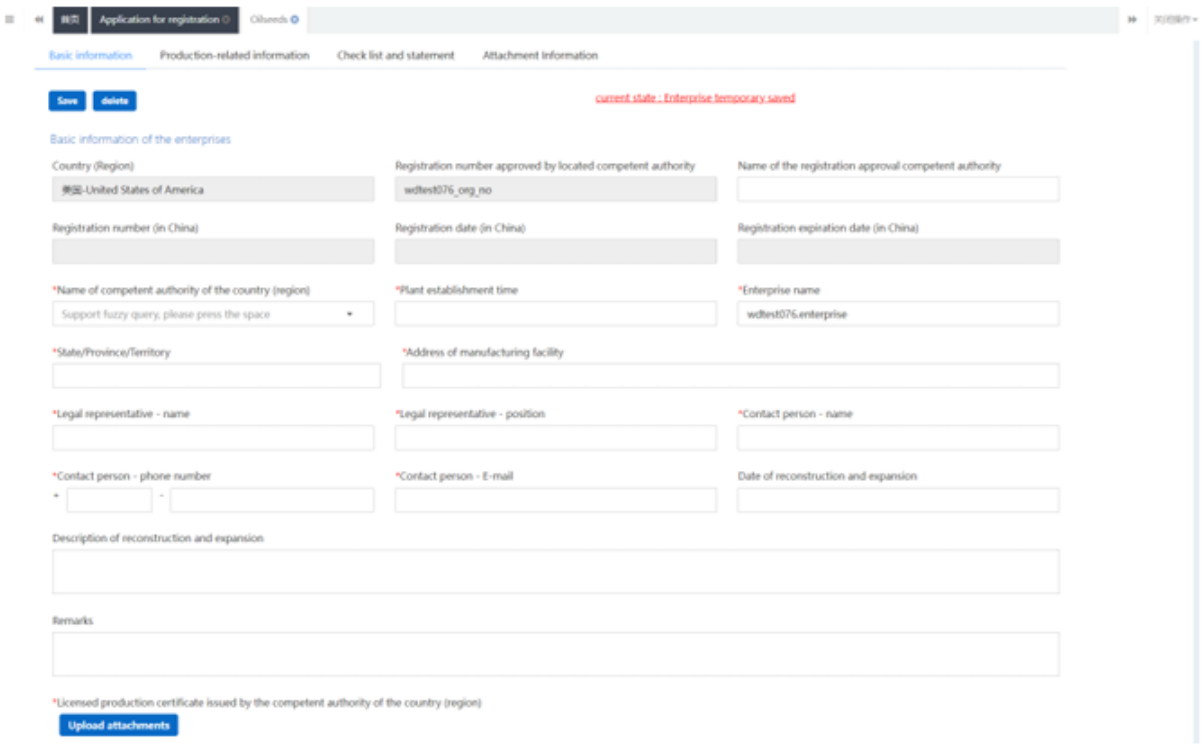

Figure: Enterprise Basic Information

Sau khi hoàn tất việc nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc, nhấp vào [Preview] để hiển thị toàn bộ thông tin đã nhập nhằm kiểm tra và xác nhận. Sau khi xác nhận, nhấp vào [Submit], hệ thống sẽ tự động gửi thông tin đến cơ quan có thẩm quyền hoặc GACC tùy theo nhóm sản phẩm. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện đăng ký.

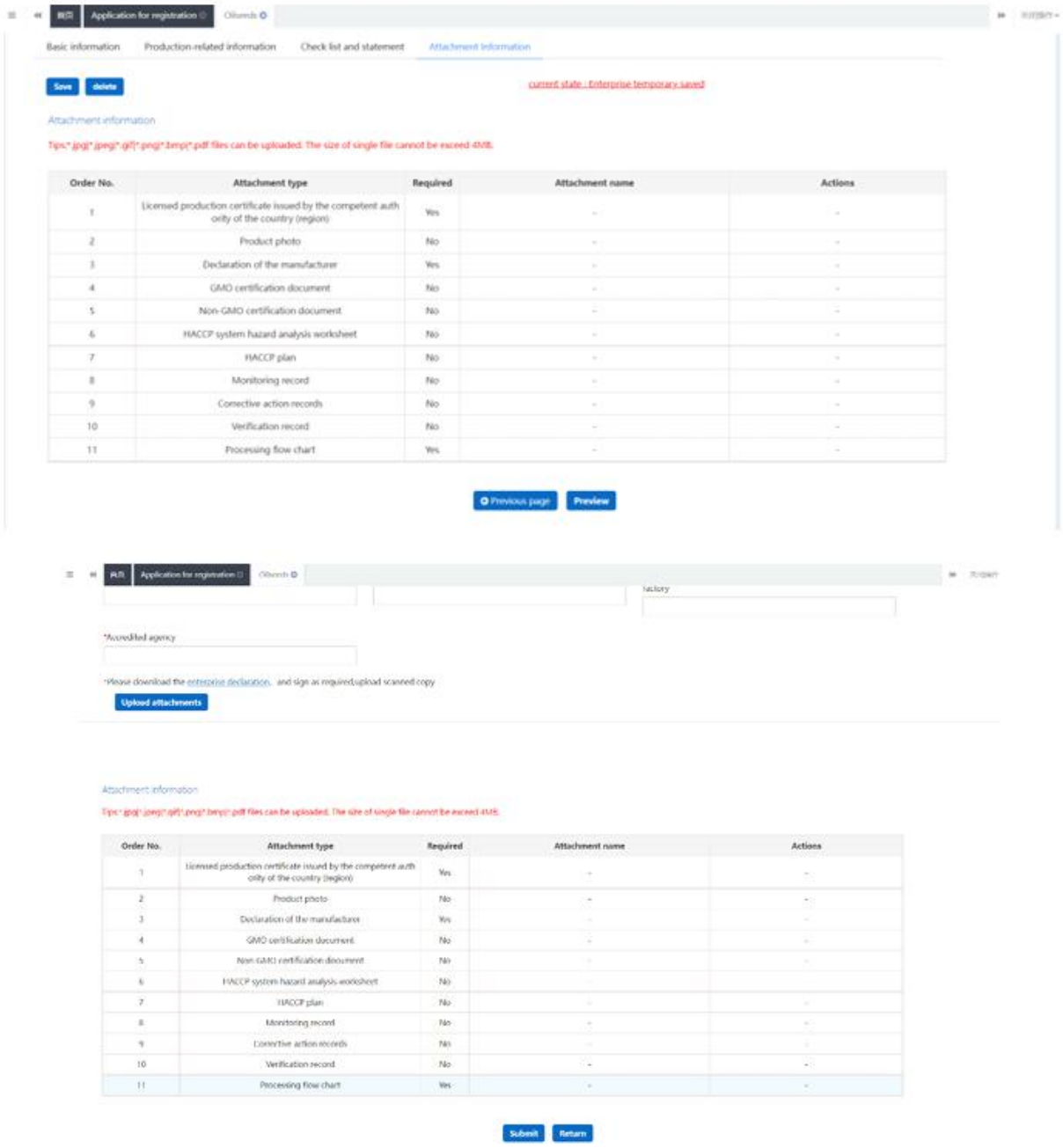

Figure: Preview and Submit

5.1.1. Đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhấp vào “Registration Application” trên menu bên trái và lựa chọn nhóm sản phẩm mà doanh nghiệp đề nghị đăng ký.

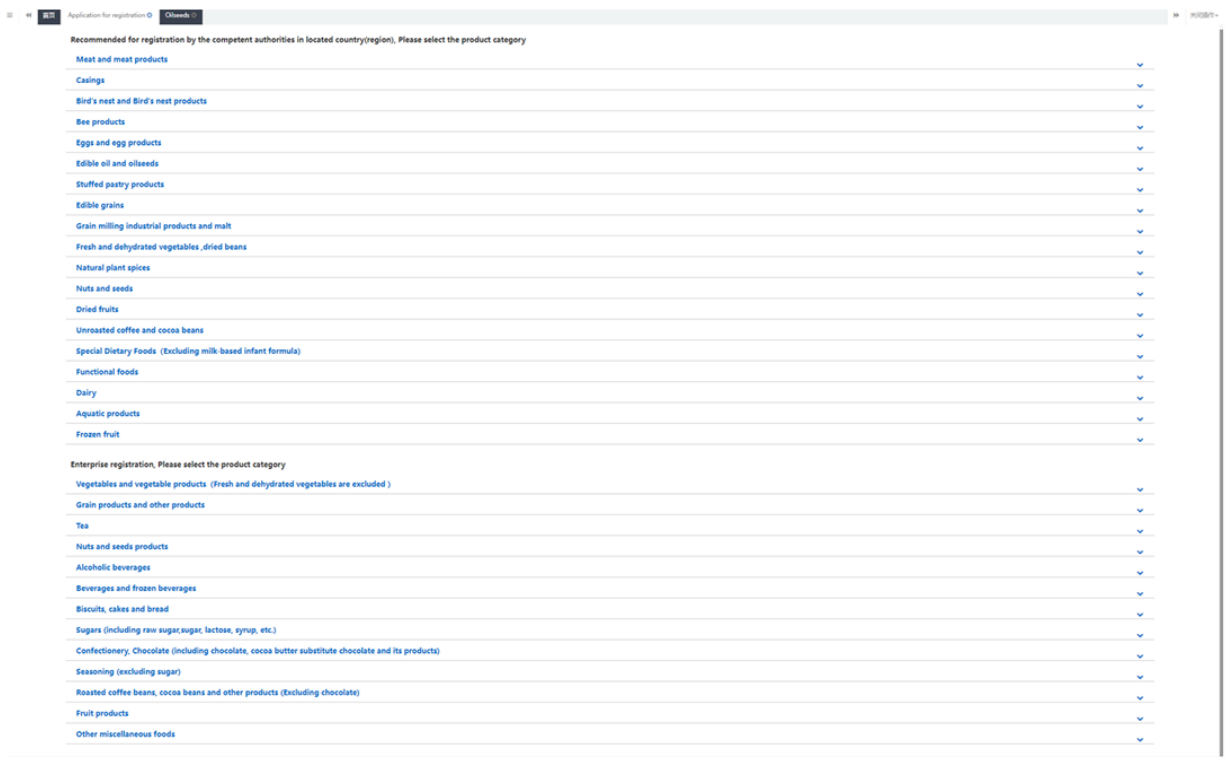

Figure: Product Category Selection for Registration Application

Doanh nghiệp sản xuất ở nước ngoài thuộc 18 nhóm thực phẩm phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đề xuất đăng ký với GACC, gồm: thịt và các sản phẩm thịt; ruột sấy (vỏ bọc xúc xích); yến sào và các sản phẩm từ yến; sản phẩm từ ngành ong; trứng và các sản phẩm từ trứng; dầu mỡ thực phẩm; mỳ/bánh có nhân; ngũ cốc dùng làm thực phẩm; sản phẩm công nghiệp bột ngũ cốc và mạch nha; rau tươi, rau sấy khô và đậu khô; các loại hạt và hạt giống; quả khô; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; sản phẩm sữa; thủy sản; gia vị; hạt cà phê và hạt ca cao chưa rang.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài không thuộc 18 nhóm thực phẩm nêu trên thực hiện đăng ký trực tiếp với GACC.

5.1.1.1. Giới thiệu quy trình đăng ký (ví dụ: mỳ/bánh có nhân nguồn gốc thực vật)

Quy trình đăng ký:

1. Quy trình phê duyệt thông thường:

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

2. Quy trình bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và gửi lại cho cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

3. Quy trình xử lý hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền hoặc GACC trả lại/từ chối

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Bị cơ quan có thẩm quyền từ chối (có thể tra cứu lý do từ chối tại mục "Integrated query application form query").

> **Lưu ý:** Hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền từ chối sẽ không được phép chỉnh sửa và nộp lại trên hồ sơ đăng ký ban đầu. Tuy nhiên, doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ đăng ký mới.

Các chức năng chính:

1. Save: Có thể tạm lưu các thông tin đã nhập, bao gồm thông tin cơ bản của doanh nghiệp, thông tin liên quan đến sản xuất, danh mục kiểm tra và cam kết, cũng như thông tin tài liệu đính kèm. Dữ liệu được tạm lưu có thể bị xóa hoặc gửi đến cơ quan có thẩm quyền. Đối với dữ liệu ở trạng thái bổ sung, chỉnh sửa sau khi được cơ quan có thẩm quyền trả lại, doanh nghiệp có thể tiếp tục chỉnh sửa và cập nhật thông tin.

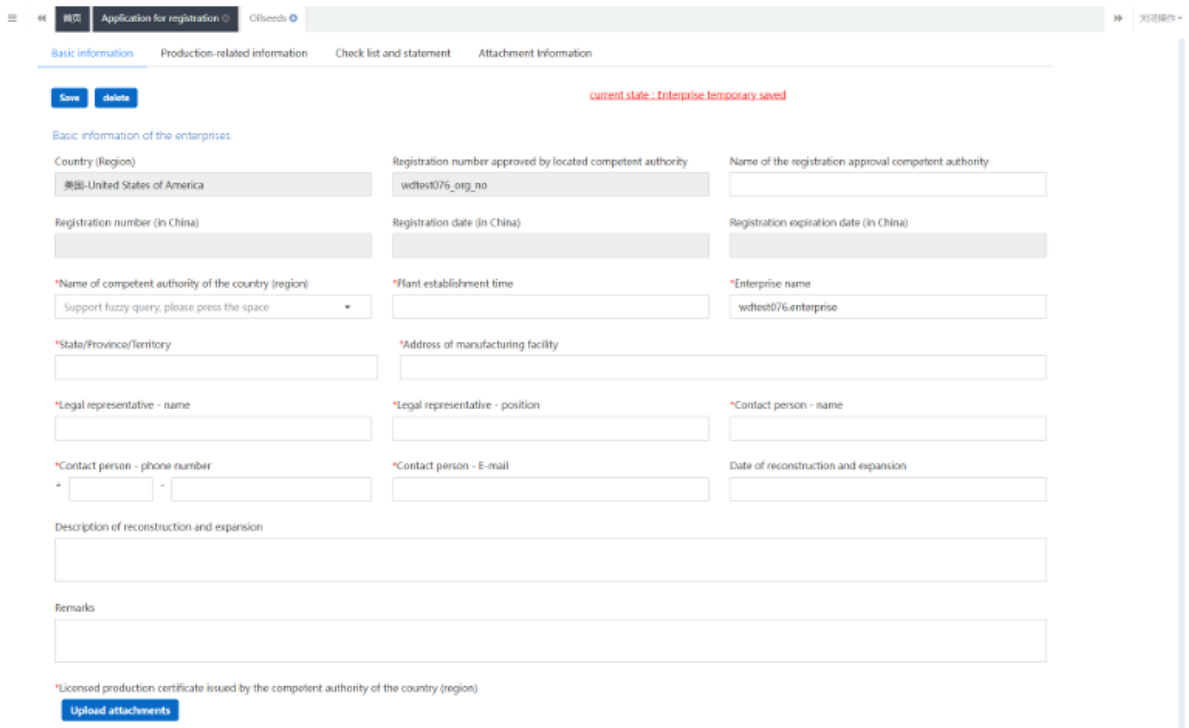

Figure: Enterprise Basic Information

2. Preview: Sau khi hoàn tất việc nhập liệu, nhấp vào [Preview] ở cuối trang "Attachment Information Page", hệ thống sẽ chuyển sang chế độ xem trước và hiển thị đồng thời cả bốn biểu mẫu. Đây là bước chuẩn bị trước khi gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền.

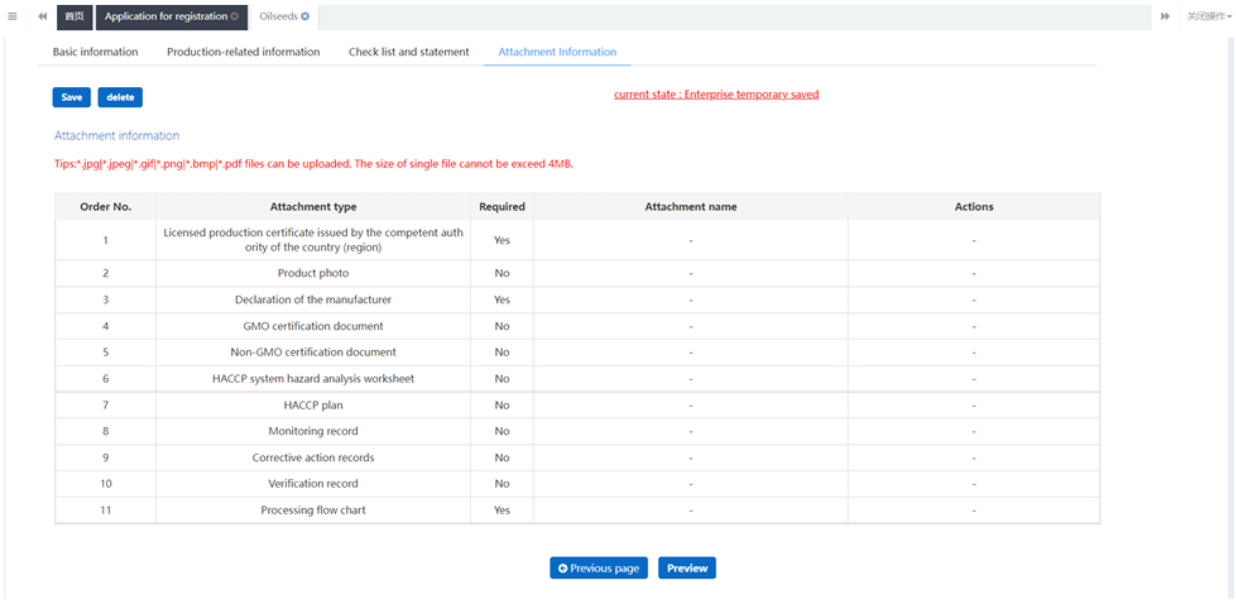

Figure: Attachment Information

3. Submit: Sau khi nhấp vào nút “Preview”, hệ thống sẽ hiển thị nút “Submit” để người dùng gửi dữ liệu hồ sơ đăng ký đã được tạm lưu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

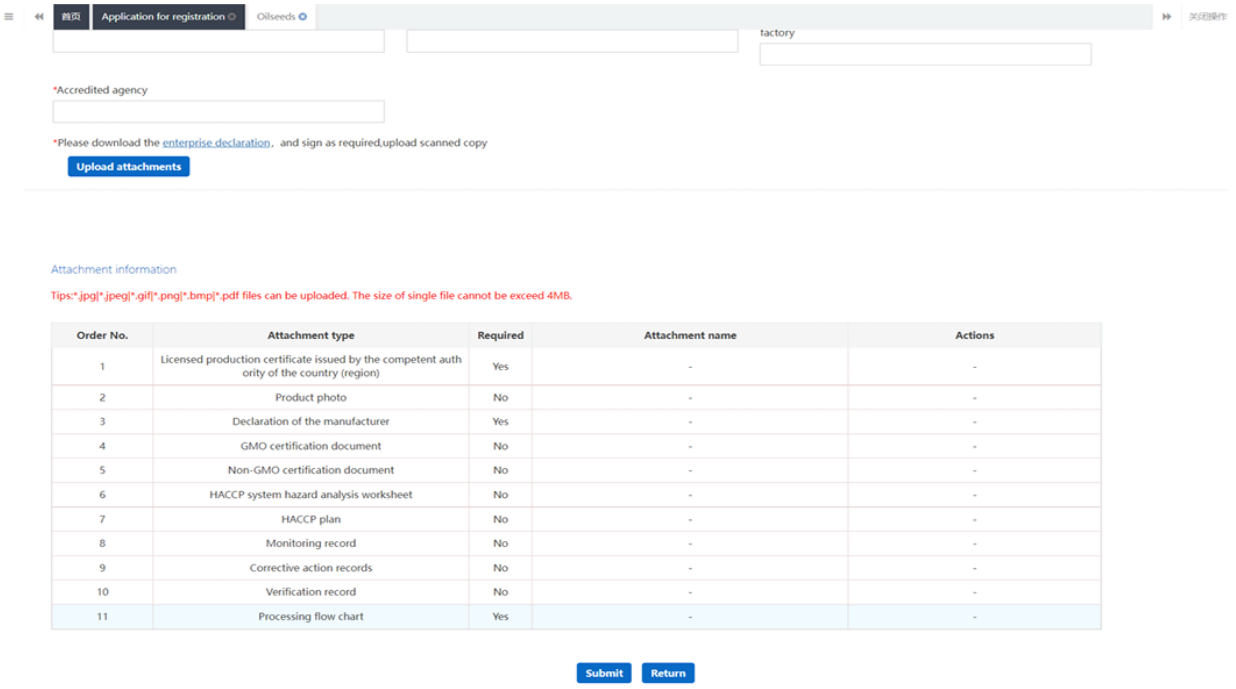

Figure: Preview and Submit

4. Return: Chuyển về chế độ hiển thị theo từng trang riêng biệt và thoát khỏi chế độ xem trước.

5. Delete: Sau khi hoàn tất nhập liệu và tạm lưu, có thể nhấp vào nút “Delete” để xóa dữ liệu hiện tại. Dữ liệu đã xóa sẽ không thể khôi phục.

5.1.1.2. Hướng dẫn nhập liệu

Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *. Nội dung của các trường thông tin chính được mô tả như sau.

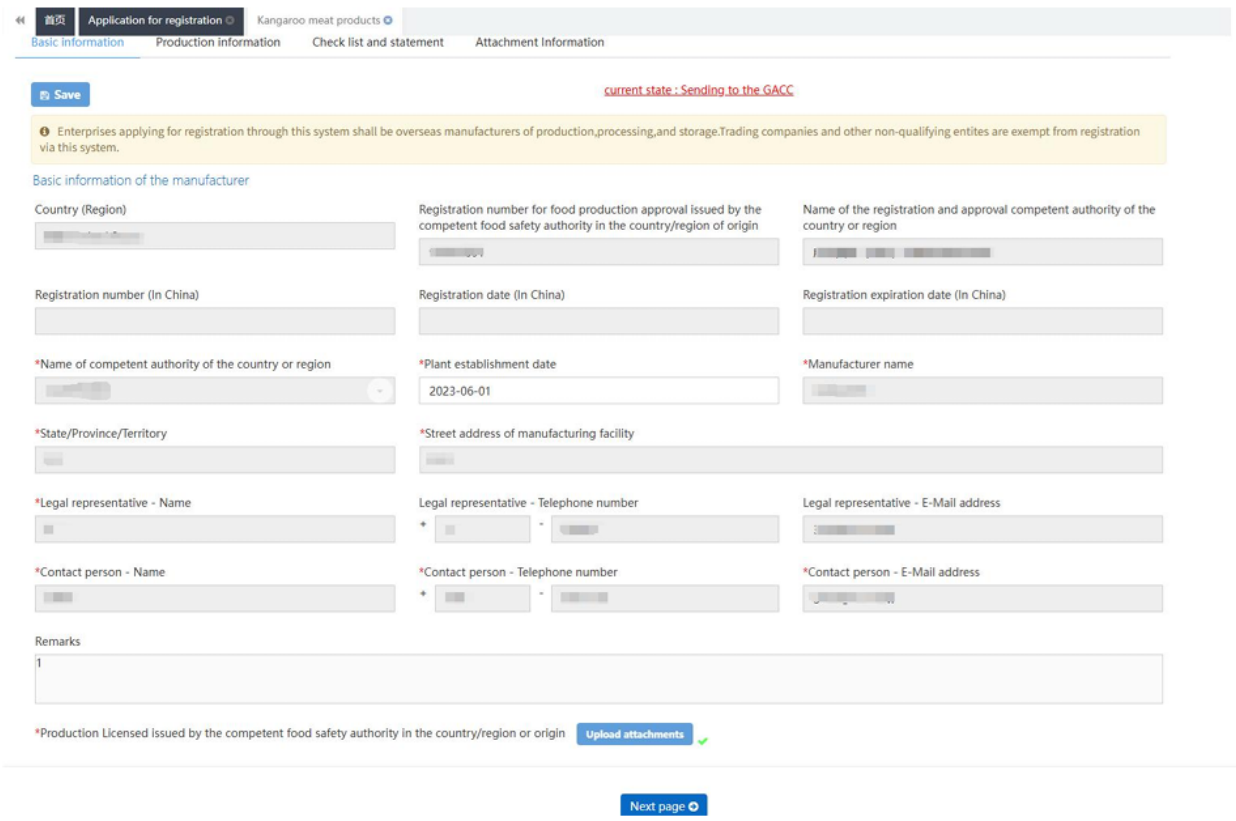

Figure: Enterprise Registration Application Interface—Basic information

- Số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ phê duyệt: hệ thống sẽ tự động điền theo "mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ" do người dùng khai báo khi tạo tài khoản.

- Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ: cơ quan chính thức ở nước ngoài đã phê duyệt việc thành lập doanh nghiệp, tức cơ quan của quốc gia/vùng lãnh thổ đã cấp "mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ". Đây là trường thông tin không bắt buộc.

- Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ: tên cơ quan đã cấp tài khoản người dùng cho doanh nghiệp. Nhấp vào ô trống hoặc biểu tượng tam giác ở bên phải để lựa chọn.

- Mã đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày hết hạn đăng ký (tại Trung Quốc): các trường thông tin này không thể nhập khi khai báo hồ sơ và sẽ được GACC cấp sau khi hồ sơ đăng ký được phê duyệt. Có thể tra cứu các thông tin này thông qua chức năng "Application Form Query".

- Tên doanh nghiệp: là trường thông tin bắt buộc, được hệ thống tự động điền dựa trên thông tin của tài khoản người dùng. Trường thông tin này có thể chỉnh sửa, tuy nhiên không khuyến nghị thay đổi.

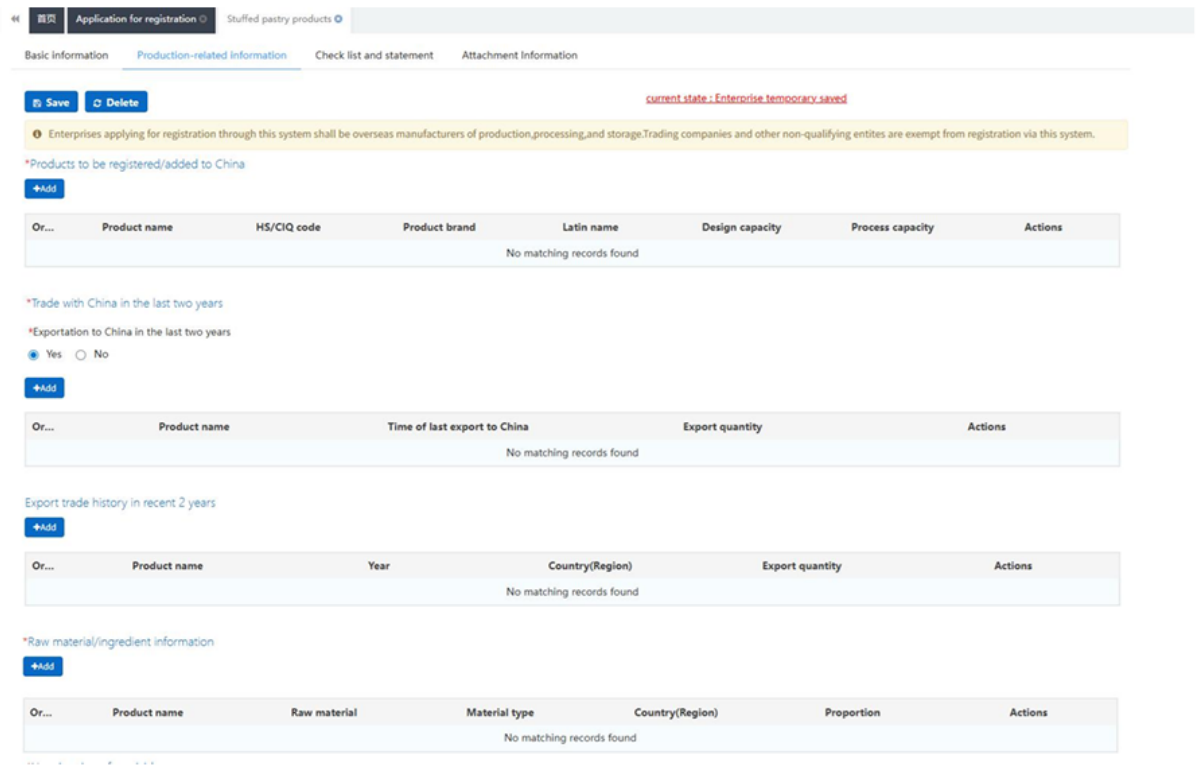

Figure: Enterprise Registration Application Interface-Production-related information 1

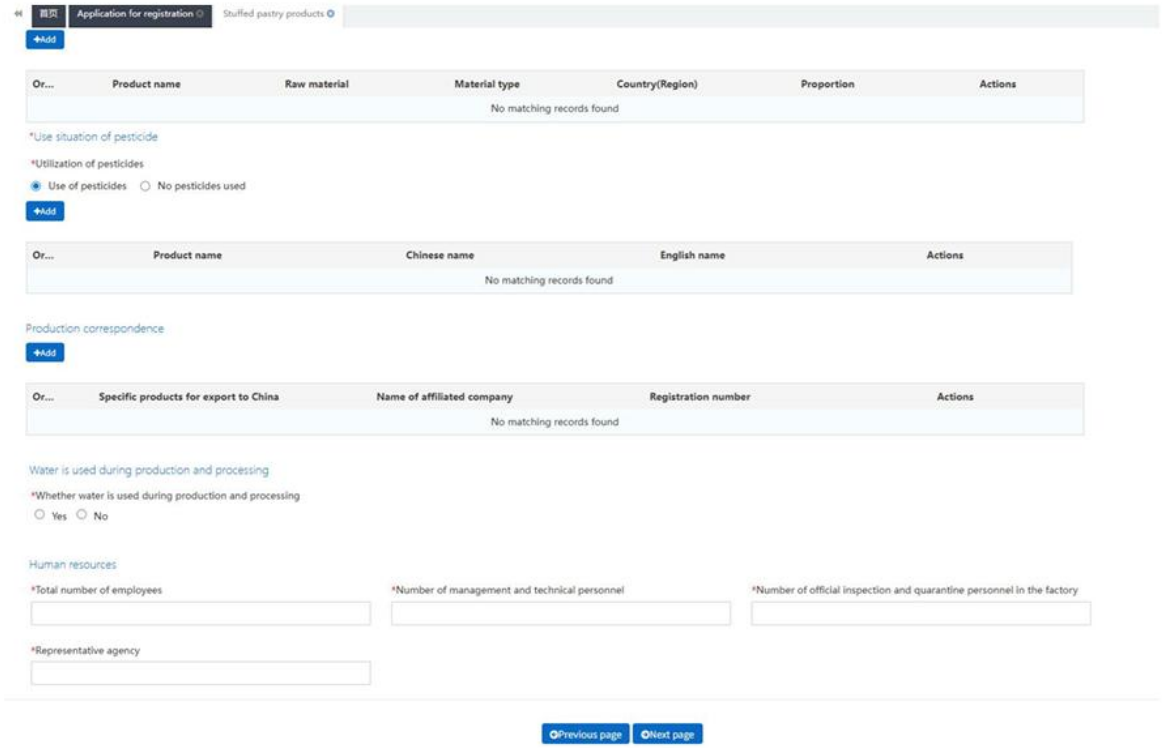

Figure: Enterprise Registration Application Interface-Production-related information 2

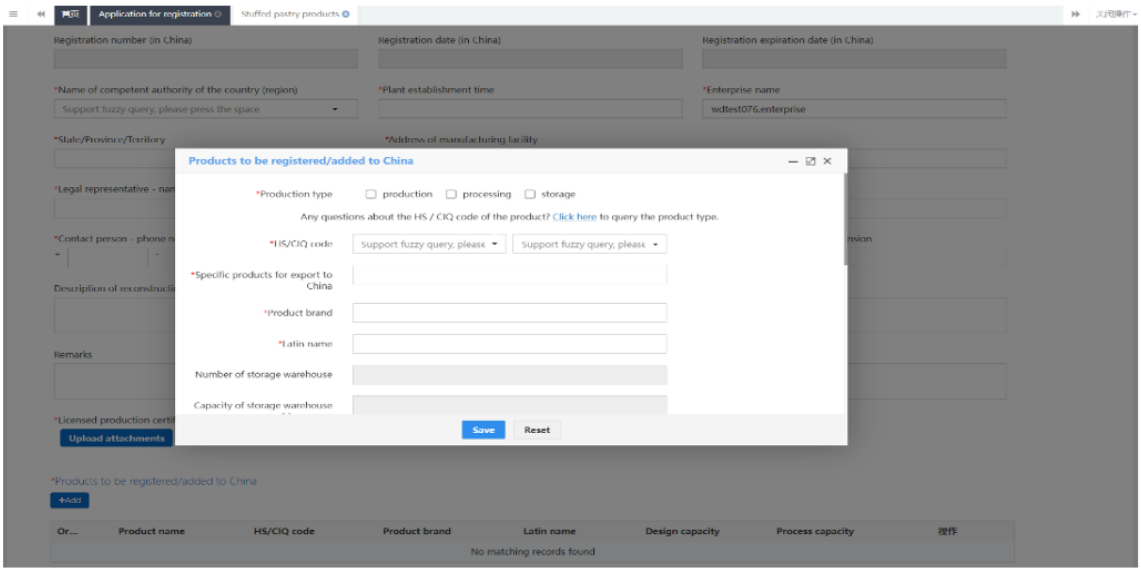

Figure: Interface for “Products to be registered/added to China”

- Sản phẩm đăng ký/bổ sung đăng ký tại Trung Quốc: là trường thông tin bắt buộc. Sau khi nhấp vào “Add”, giao diện nhập liệu sẽ hiển thị. Mỗi giao diện chỉ cho phép nhập thông tin của một sản phẩm. Trường hợp cần nhập nhiều sản phẩm, cần lưu thông tin sản phẩm đã nhập trước đó, sau đó nhấp lại vào “Add” để tiếp tục bổ sung. (Đối với đăng ký sản phẩm thủy sản, không yêu cầu nhập sản phẩm cụ thể. Chi tiết thực hiện theo giao diện hệ thống.)

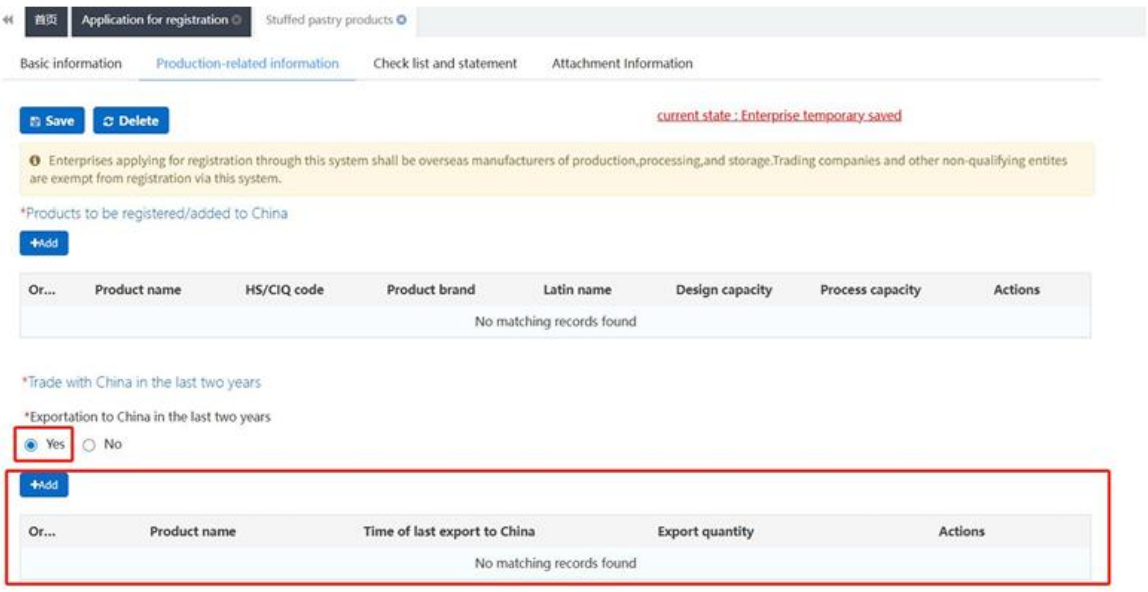

Figure: Selection of Trade with China in Recent 2 Years

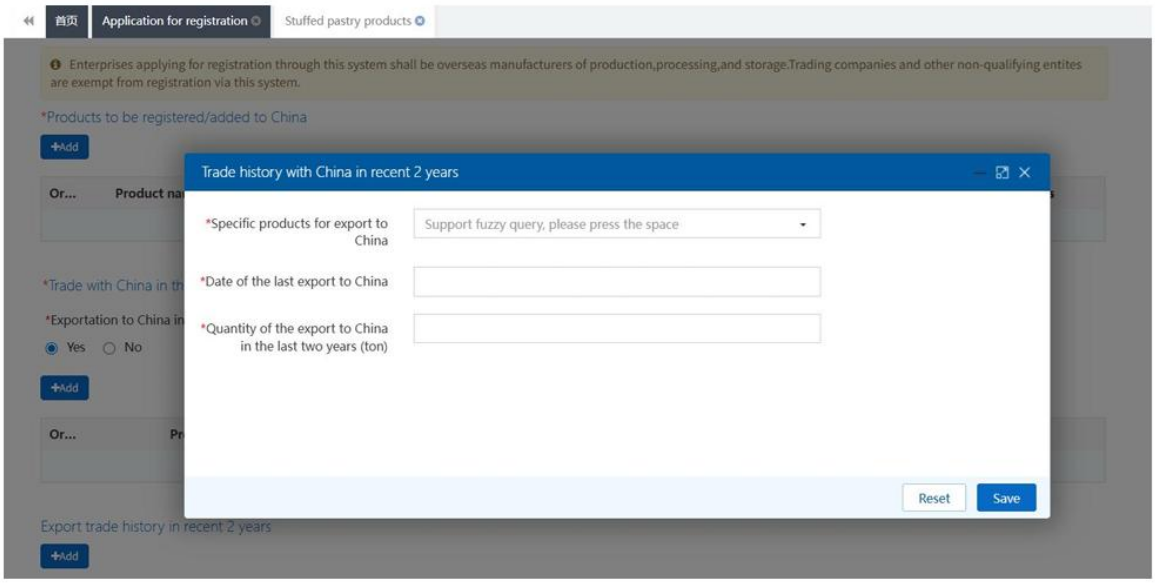

Figure: Form of Trade with China in Recent 2 Years

- Tình hình thương mại với Trung Quốc trong 02 năm gần nhất: là trường thông tin bắt buộc. Trường hợp chọn "Yes" thì phải khai báo thông tin; trường hợp chọn "No" thì không bắt buộc khai báo. Sau khi chọn "Yes", biểu mẫu về tình hình thương mại với Trung Quốc trong 02 năm gần nhất sẽ hiển thị. Nhấp vào "Add" để mở giao diện nhập liệu về tình hình thương mại với Trung Quốc trong 02 năm gần nhất. Các tùy chọn tại trường "Specific products to be exported to China" được hệ thống tự động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường "Specific products to be exported to China" trong mục "Products to be registered/added to China".

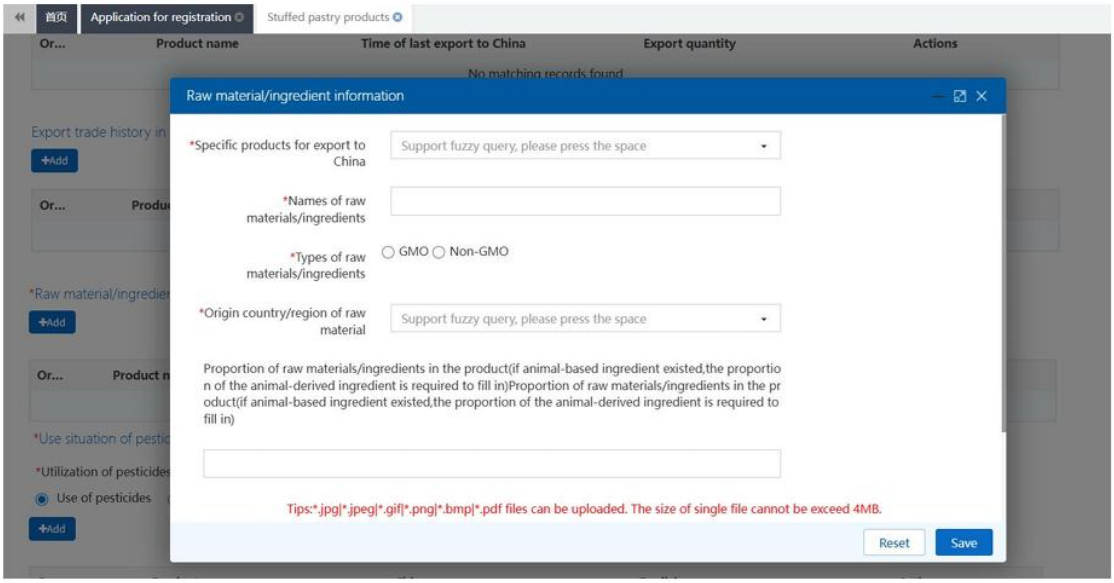

Figure: Interface for Adding the Information about Raw Material/Ingredient

- Biểu mẫu thông tin nguyên liệu/thành phần: là trường thông tin không bắt buộc. Nhấp vào "Add" để chuyển đến trang "Raw material/ingredient information". Các tùy chọn tại trường "Specific products to be exported to China" được hệ thống tự

động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường “Specific products to be exported to China” trong mục “Products to be registered/added to China”.

- Biểu mẫu về tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: là trường thông tin bắt buộc. Trường hợp chọn “No pesticides used” thì không cần khai báo biểu mẫu; trường hợp chọn “Use of pesticides” thì phải khai báo biểu mẫu bên dưới. Nhấp vào “Add” để chuyển đến trang nhập thông tin về tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Các tùy chọn tại trường “Specific products to be exported to China” được hệ thống tự động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường “Specific products to be exported to China” trong mục “Products to be registered/added to China”.

- Đối chiếu quy trình sản xuất: là trường thông tin bắt buộc. Nhấp vào “Add” để chuyển đến trang “Production correspondence”. Các tùy chọn tại trường “Specific products to be exported to China” được hệ thống tự động tạo theo nội dung đã khai báo tại trường “Specific products to be exported to China” trong mục “Products to be registered/added to China”.

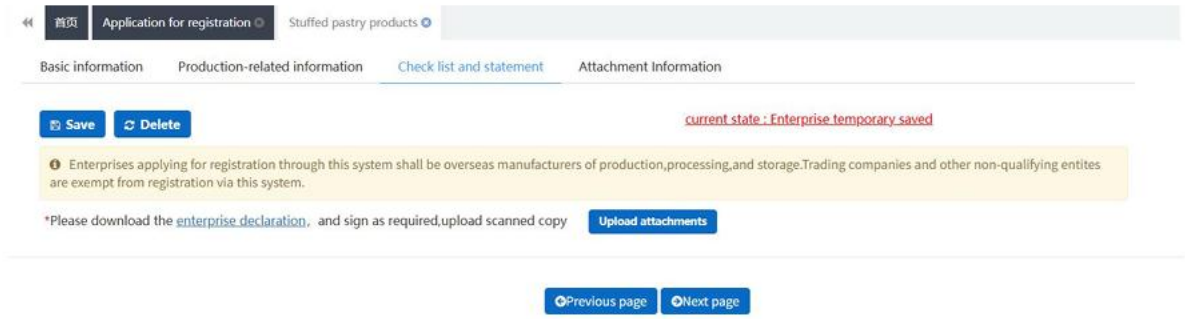

Figure: Check List and Statement

- Cam kết của doanh nghiệp: cần tải xuống mẫu “enterprise declaration”, ký tên, đóng dấu, sau đó tải lên bản scan tại đây.

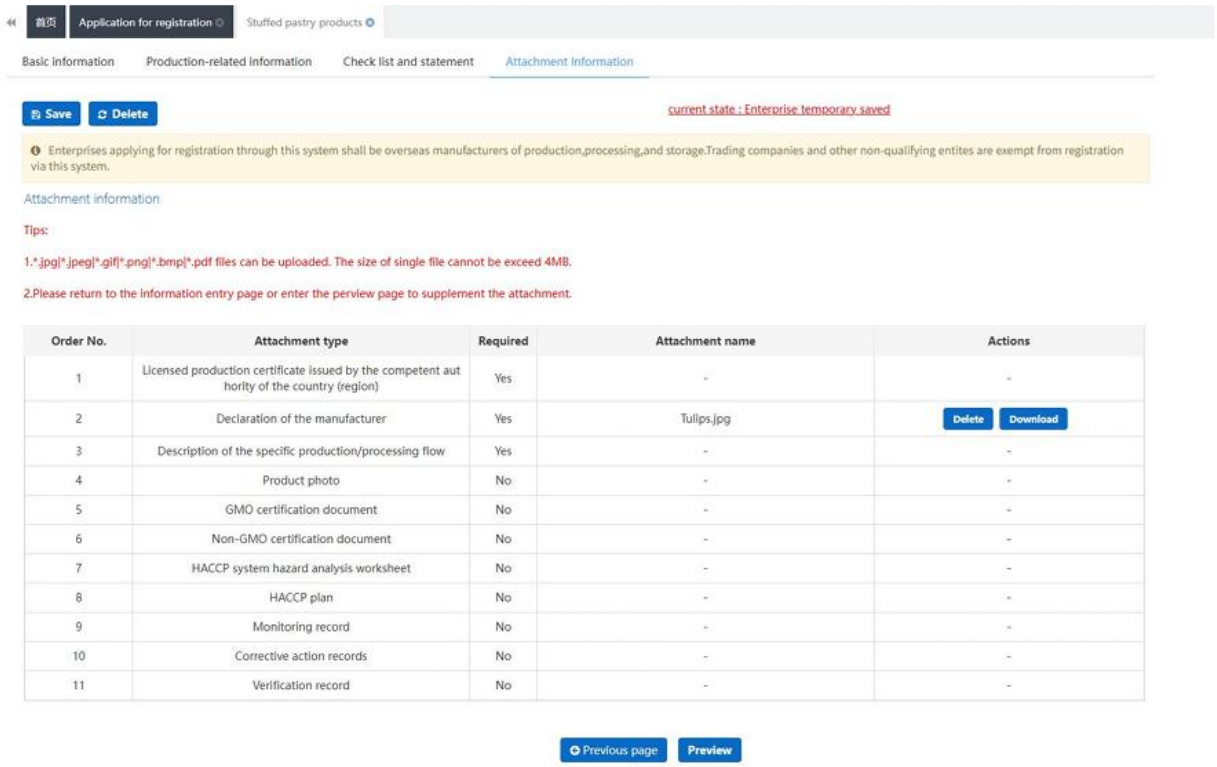

Figure: Attachment Information

- Thông tin tài liệu đính kèm: mục này tổng hợp và hiển thị chi tiết các tài liệu đính kèm được tải lên tại các trang “Basic information”, “Production-related information” và “Check list and statement”.

5.1.2. Đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài (không thuộc 18 nhóm thực phẩm) phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất đăng ký sẽ tự thực hiện đăng ký với GACC.

Sau khi đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhấp vào “Application for registration” trên menu bên trái và lựa chọn sản phẩm mà doanh nghiệp được phép đăng ký với GACC.

Ví dụ: “Sugars (including raw sugar, lactose, syrup, etc.) – Sugar" (Đường (bao gồm đường thô, đường lactose, siro, v.v.) – Đường)

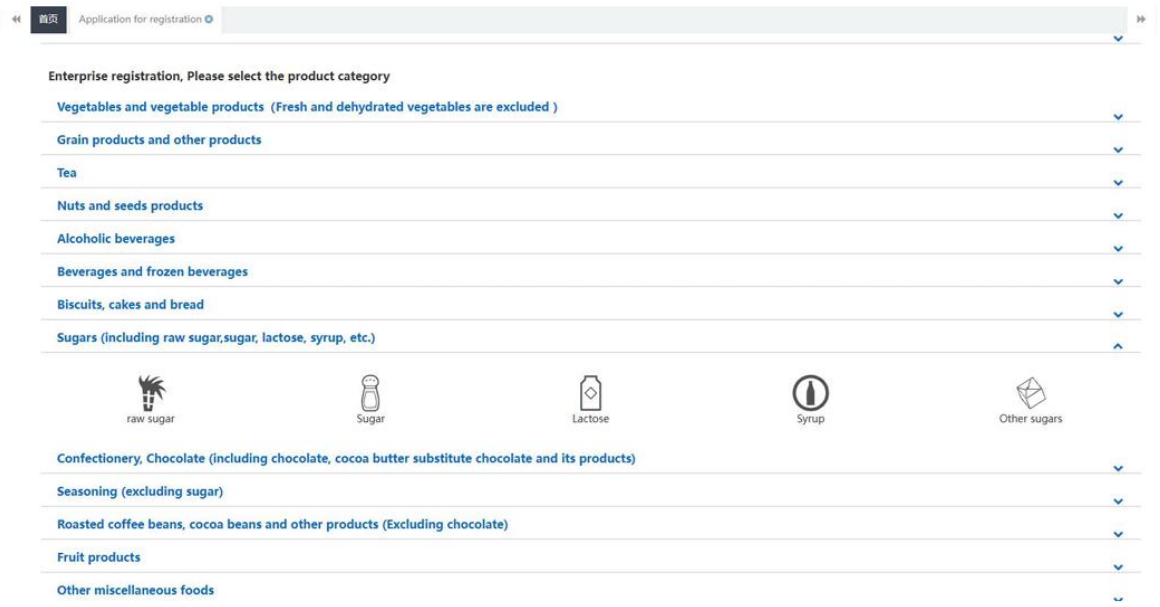

Figure: Product Category Selection for Registration Application

5.1.2.1. Giới thiệu quy trình đăng ký (Ví dụ: Sugars (including raw sugar, lactose, syrup, etc.) -Sugar)

Quy trình đăng ký:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi GACC → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

2. Quy trình xử lý hồ sơ khi GACC yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi hồ sơ → Được GACC yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và gửi lại → Được GACC phê duyệt (doanh nghiệp được cấp mã đăng ký Trung Quốc).

3. Quy trình xử lý hồ sơ bị GACC trả lại/từ chối

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi hồ sơ → Bị GACC từ chối (có thể tra cứu lý do từ chối tại mục “Customs receipt” thông qua chức năng “Integrated query”).

Các chức năng chính:

Submit: dữ liệu hồ sơ đăng ký được gửi đến GACC để xem xét.

Các chức năng khác như xóa và tra cứu về cơ bản giống với các chức năng trên trang đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền đề xuất đăng ký với GACC.

Lưu ý: Hồ sơ bị GACC từ chối sẽ không được phép chỉnh sửa để nộp lại trên hồ sơ đăng ký ban đầu. Tuy nhiên, doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ đăng ký mới.

5.1.2.2. Hướng dẫn nhập liệu

Trước tiên, xác nhận thông tin “Declaration”. Sau khi lựa chọn đầy đủ các nội dung, nhấp vào [Next Page].

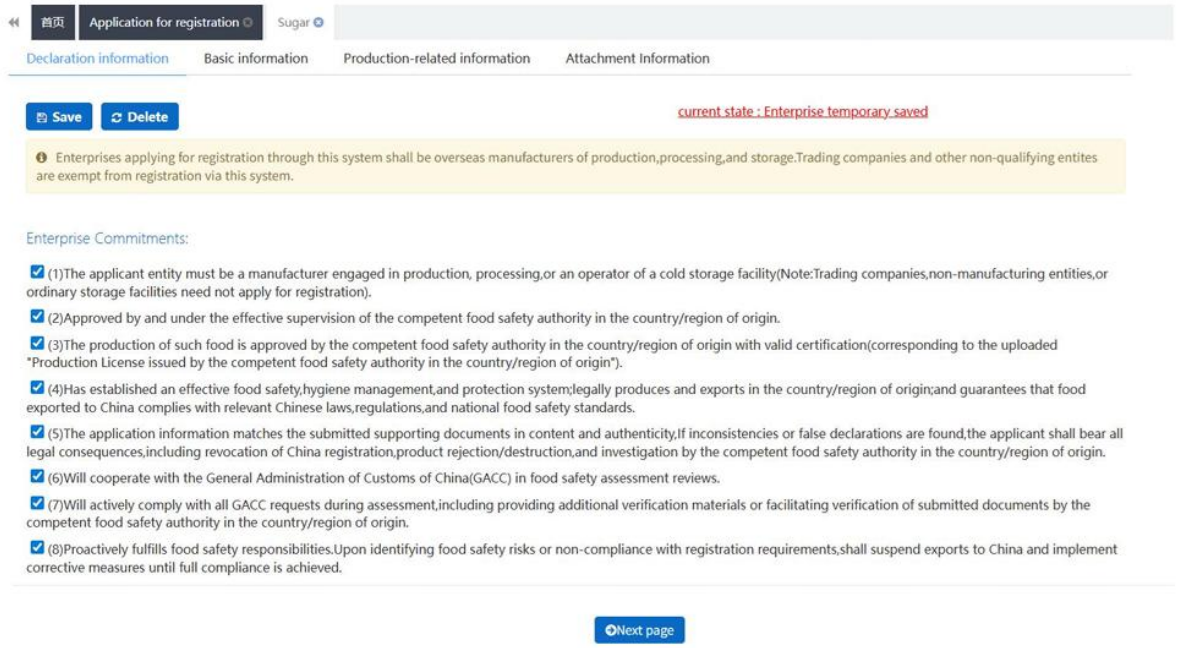

Figure: Dcelaration information

Truy cập các giao diện "Basic Enterprise Information" và "Production-related Information" để nhập dữ liệu. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *. Nội dung của các trường thông tin chính được mô tả như sau:

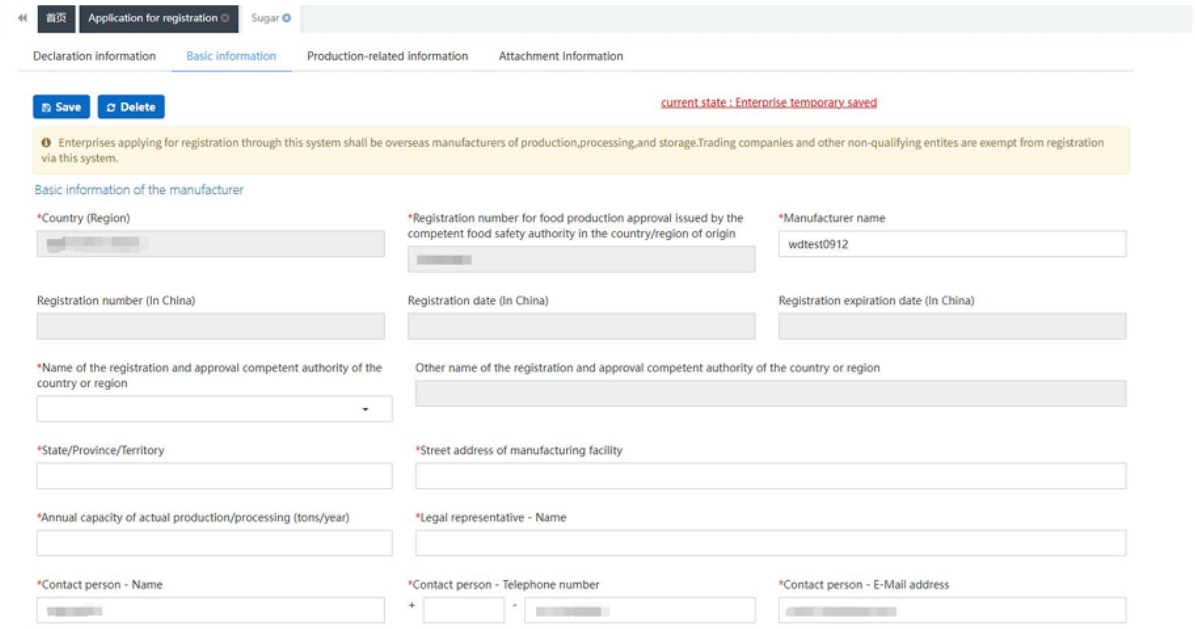

Figure: Basic information 1

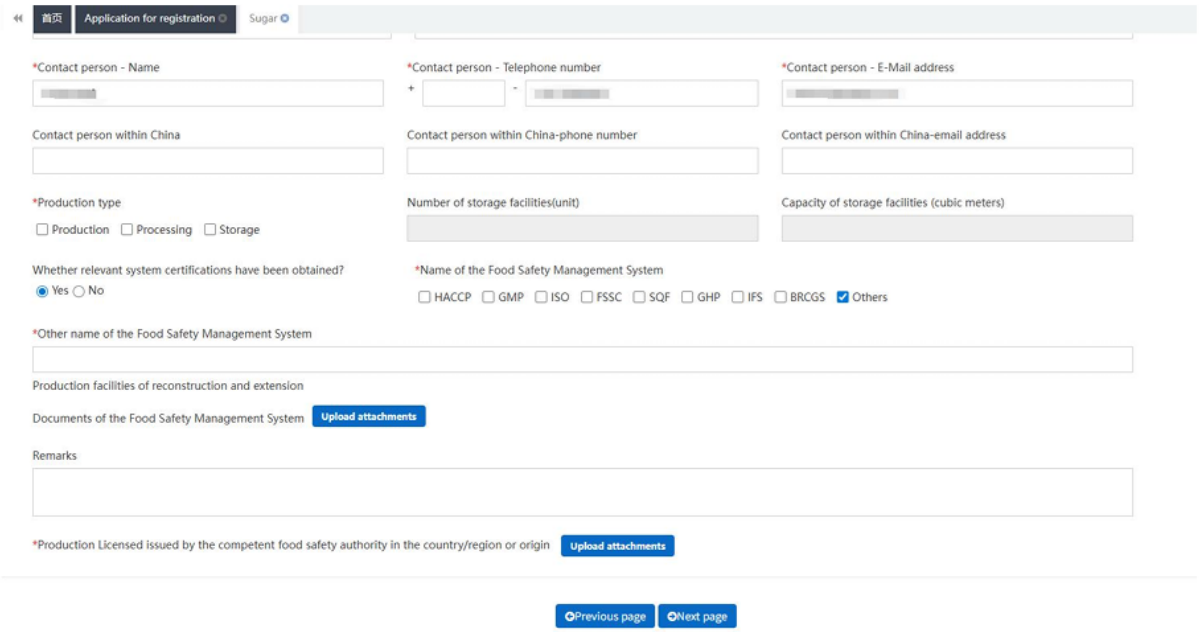

Figure: Basic information 2

- Số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ phê duyệt: hệ thống sẽ tự động điền theo "mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ" do người dùng khai báo khi tạo tài khoản.

- Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ: cơ quan chính thức ở nước ngoài đã phê duyệt việc thành lập doanh nghiệp, tức cơ quan của quốc gia/vùng lãnh thổ đã cấp "mã đăng ký của quốc gia/vùng lãnh thổ". Đây là trường thông tin không bắt buộc.

- Mã đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày đăng ký (tại Trung Quốc)/Ngày hết hạn đăng ký (tại Trung Quốc): là mã đăng ký của doanh nghiệp tại Trung Quốc được cấp sau khi GACC phê duyệt. Các trường thông tin này không thể nhập khi khai báo hồ sơ và sẽ được GACC cấp sau khi hồ sơ đăng ký được phê duyệt. Có thể tra cứu các thông tin này thông qua chức năng "application form query".

- Tên doanh nghiệp: là trường thông tin bắt buộc, được hệ thống tự động điền dựa trên thông tin của tài khoản người dùng. Trường thông tin này có thể chỉnh sửa, tuy nhiên không khuyến nghị thay đổi.

- Loại hình sản xuất: là trường thông tin bắt buộc. Trường hợp lựa chọn "Storage" (Lưu kho), phải khai báo thêm "Number of Storage facilities (unit)" (Số lượng của hàng hóa) và "Capacity of storage facilities (cubic meters)" (Khối lượng của hàng hóa).

- Tình trạng chứng nhận hệ thống quản lý liên quan: là trường thông tin không bắt buộc. Trường hợp chọn "Yes", trường "Name of the Food Safety Management System" sẽ trở thành trường thông tin bắt buộc. Trường hợp chọn "Others", trường "Other name of the Food Safety Management System" sẽ trở thành trường thông tin bắt buộc phải khai báo.

- Giấy phép sản xuất do cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm của quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ cấp: là trường thông tin bắt buộc. Cần tải lên tài liệu đính kèm có liên quan để chứng minh.

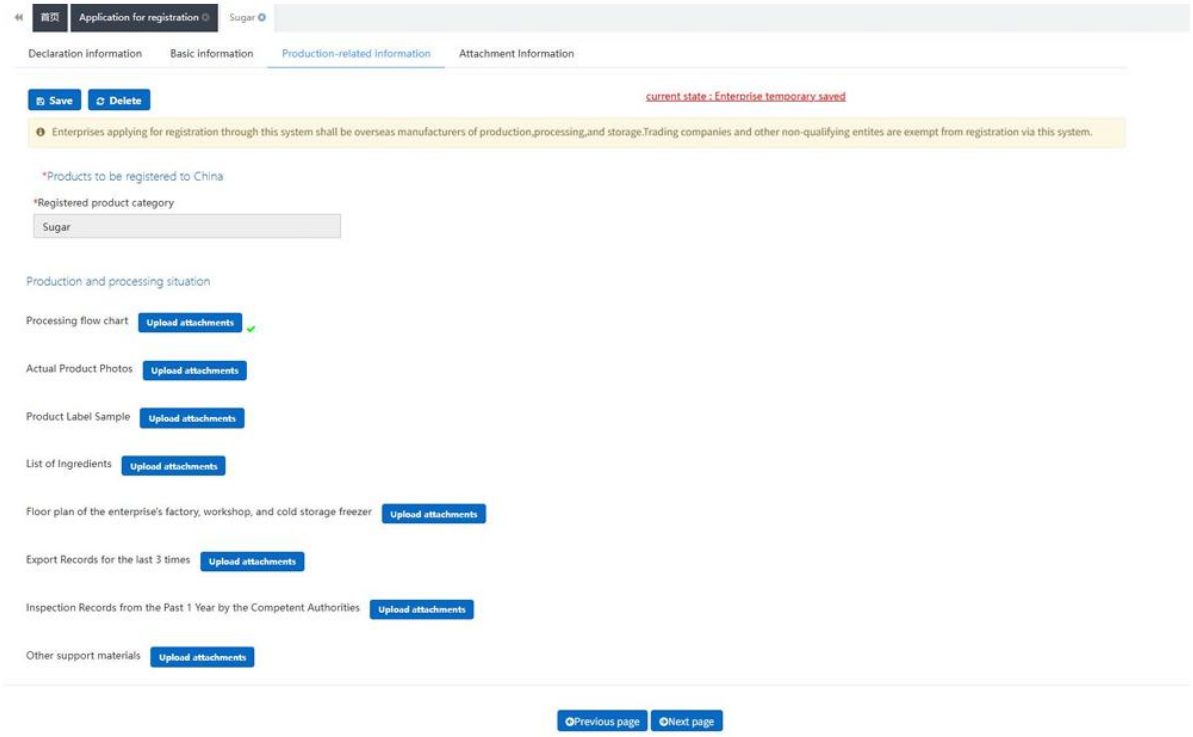

Figure: Production-related information

- Nhóm sản phẩm đăng ký: là trường thông tin bắt buộc, được hệ thống tự động điền và không thể chỉnh sửa.

- Tình hình sản xuất, chế biến: bao gồm sơ đồ quy trình chế biến, ảnh thực tế của sản phẩm, mẫu nhãn sản phẩm, danh mục thành phần, sơ đồ mặt bằng nhà máy, phân xưởng và kho lạnh của doanh nghiệp, hồ sơ xuất khẩu của 03 lần gần nhất, hồ sơ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền trong 01 năm gần nhất và các tài liệu hỗ trợ khác (đây là các mục không bắt buộc; doanh nghiệp có thể tải lên tùy theo tình hình thực tế).

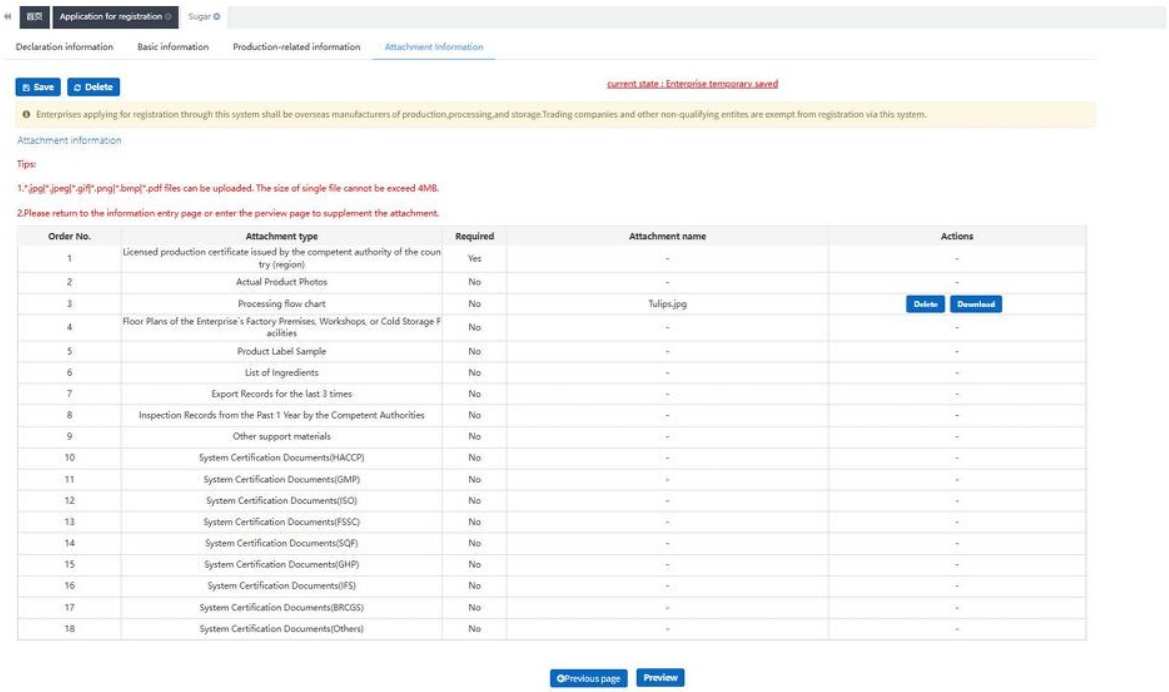

Figure: Attachment Information

- Thông tin tài liệu đính kèm: mục này tổng hợp và hiển thị chi tiết các tài liệu đính kèm được tải lên tại các trang "Basic information" và "Production-related information". Người dùng có thể thực hiện thao tác xóa hoặc tải xuống tài liệu.

5.2. Sửa đổi thông tin đăng ký

Trường hợp thông tin đăng ký của doanh nghiệp sản xuất ở nước ngoài có thay đổi, trong thời hạn đăng ký còn hiệu lực, doanh nghiệp có thể nộp đề nghị sửa đổi thông tin đăng ký đến GACC.

Doanh nghiệp đăng nhập vào hệ thống, nhấp vào mục "变更注册" trên menu bên trái; hệ thống sẽ hiển thị các đăng ký tại Trung Quốc còn hiệu lực mà doanh nghiệp đã được cấp.

Lưu ý: Trường hợp vẫn còn thủ tục sửa đổi, hủy đăng ký hoặc thu hồi đăng ký chưa hoàn tất thì không được phép nộp hồ sơ mới.

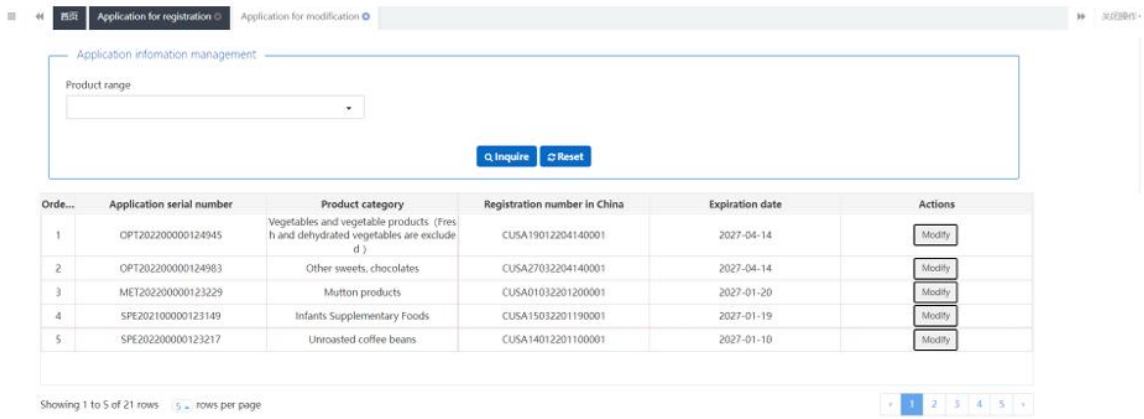

Figure: Query - Applications that can be Modified

Chọn đăng ký cần sửa đổi và nhấp vào [Modify] để truy cập trang đề nghị sửa đổi. Vui lòng lần lượt chỉnh sửa các thông tin thay đổi và tải lên các tài liệu chứng minh liên quan đến nội dung thay đổi.

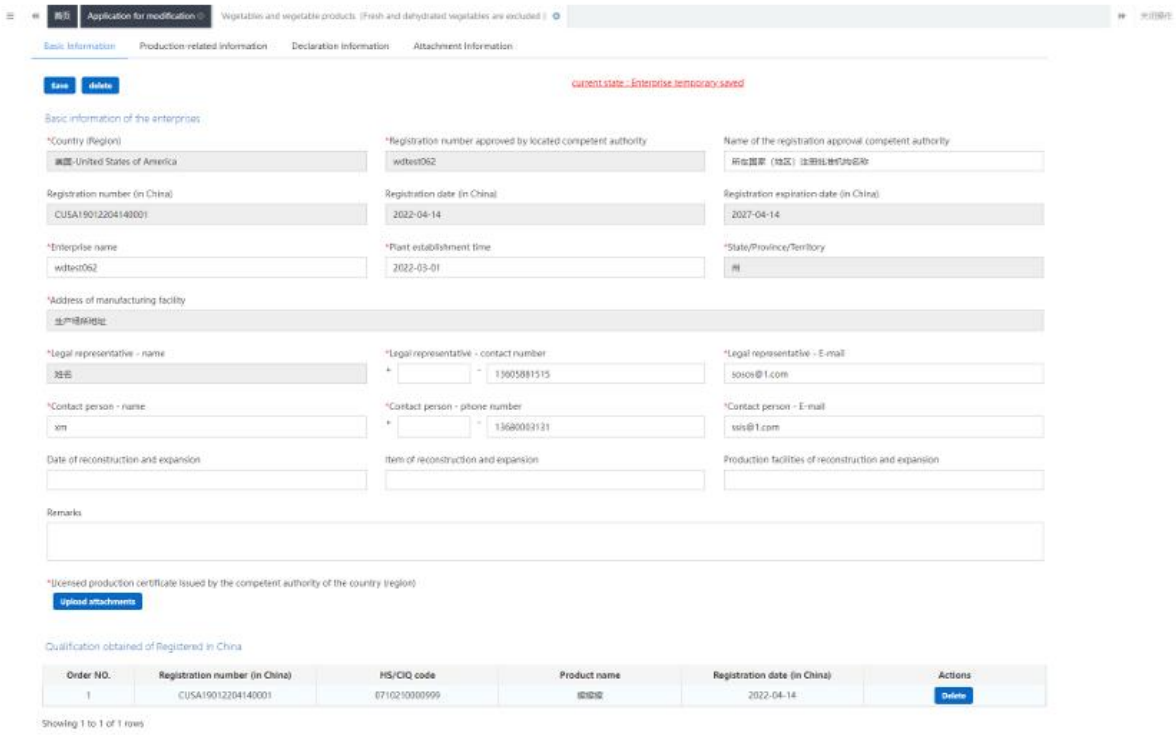

Figure: Modification entry interface

Nhấp vào [Preview] để xem trước hồ sơ sửa đổi. Sau khi xác nhận, nhấp vào [Submit] và chờ xem xét, kiểm tra. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện đề nghị sửa đổi. Trường hợp đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền đề xuất, hồ sơ đề nghị sửa đổi sẽ được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở để xem xét, kiểm tra trước khi đề xuất lên GACC.

Trường hợp đăng ký theo hình thức tự đăng ký, hồ sơ đề nghị sửa đổi do doanh nghiệp nộp sẽ được chuyển đến GACC để xem xét, kiểm tra.

5.2.1. Đề nghị sửa đổi đối với đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất

5.2.1.1. Giới thiệu quy trình sửa đổi (ví dụ: ruột sấy)

Quy trình sửa đổi:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

2. Quy trình xử lý hồ sơ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và gửi lại cho cơ quan có thẩm quyền → Được cơ quan có thẩm quyền đề xuất → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

3. Quy trình xử lý hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền trả lại (không đề xuất) hoặc không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Bị cơ quan có thẩm quyền trả lại hồ sơ (không đề xuất đăng ký).

Nhập thông tin → Xem trước → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi hồ sơ đến GACC → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Application form query” trong chức năng “Integrated query”; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang “Application for modification” để nộp hồ sơ sửa đổi mới).

Lưu ý: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền không chấp thuận đề xuất đăng ký, doanh nghiệp sẽ không thể chỉnh sửa hồ sơ đã nộp để gửi lại. Nếu muốn tiếp tục thực hiện thủ tục sửa đổi, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ sửa đổi mới.

1. Save: Có thể tạm lưu các thông tin đã nhập, bao gồm thông tin cơ bản của doanh nghiệp, thông tin liên quan đến sản xuất, danh mục kiểm tra và thông tin tài liệu đính kèm. Dữ liệu đã tạm lưu có thể được xóa hoặc gửi đến cơ quan có thẩm quyền. Đối với dữ liệu ở trạng thái bổ sung, chỉnh sửa sau khi được cơ quan có thẩm quyền trả lại, có thể tiếp tục chỉnh sửa và cập nhật.

2. Submit: Sau khi nhấp vào nút [Preview], hệ thống sẽ hiển thị nút [Submit] để người dùng gửi dữ liệu đã tạm lưu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

3. Delete: Xóa dữ liệu đã tạm lưu. Dữ liệu đã xóa sẽ không thể khôi phục.

Các chức năng “Preview” và “Return” tại đây tương tự các chức năng trên trang “Application for registration”.

5.2.1.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện "modification entry", phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *.

Yêu cầu nhập dữ liệu đối với các trường thông tin khác về cơ bản tương tự như yêu cầu nhập dữ liệu tại giao diện "Application for registration".

Trường hợp thay đổi các trường thông tin gồm "State/Province/Territory", "Address of manufacturing facility" và "Legal representative-name", phải tải lên "Supporting materials to modify information" để giải trình nội dung thay đổi.

Dưới đây là hướng dẫn đối với các trường thông tin có yêu cầu nhập liệu khác với giao diện "Application for registration".

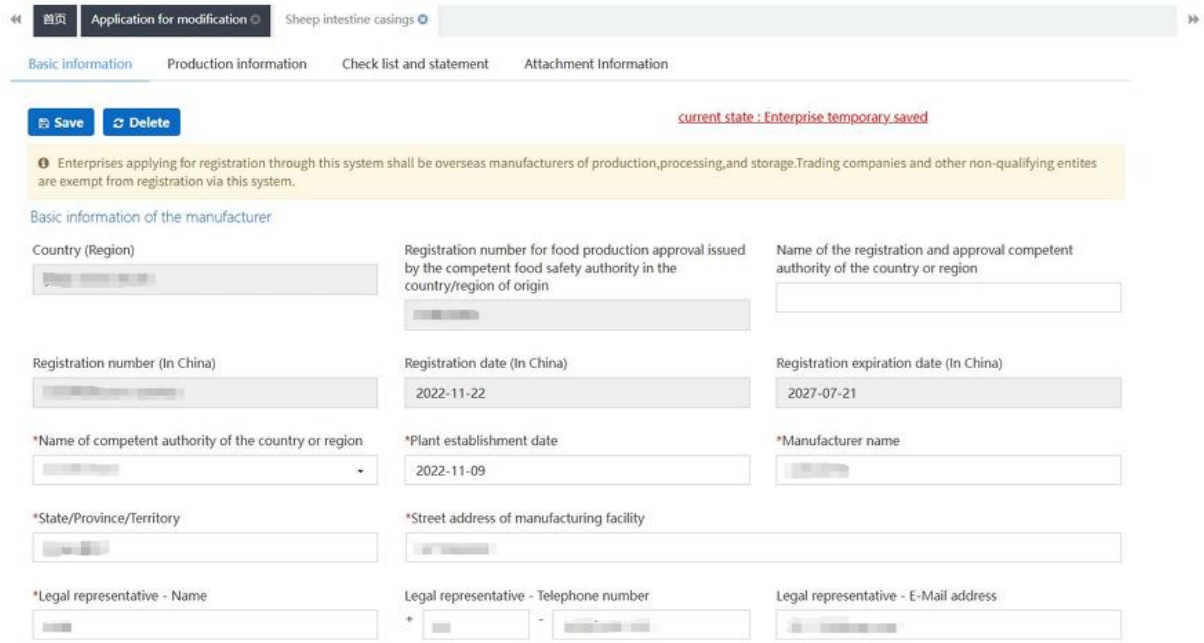

Figure: "Application for modification" interface-Basic information I

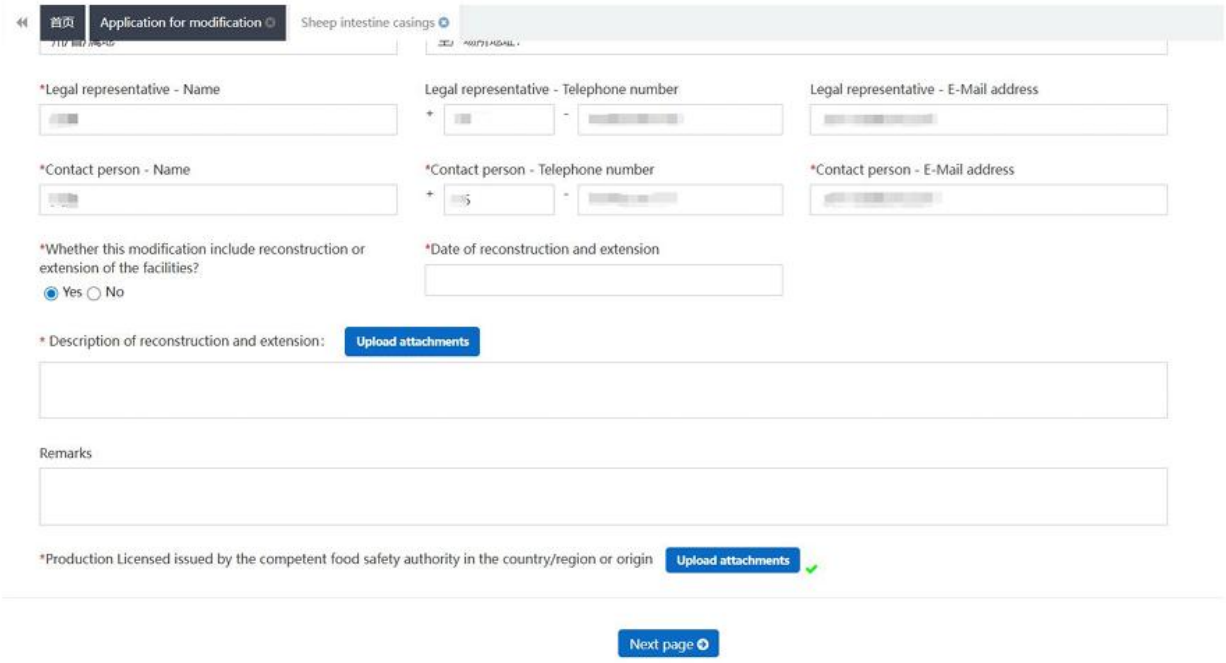

Figure: "Application for modification" interface- Basic information II

- Việc sửa đổi này có bao gồm cải tạo hoặc mở rộng cơ sở hay không: trường hợp chọn "Yes", các trường "Date of reconstruction and extension" và "Description of reconstruction and extension" sẽ trở thành trường thông tin bắt buộc. Đồng thời, phải đính kèm tài liệu đối chiếu mặt bằng nhà xưởng trước và sau khi cải tạo/nâng cấp.

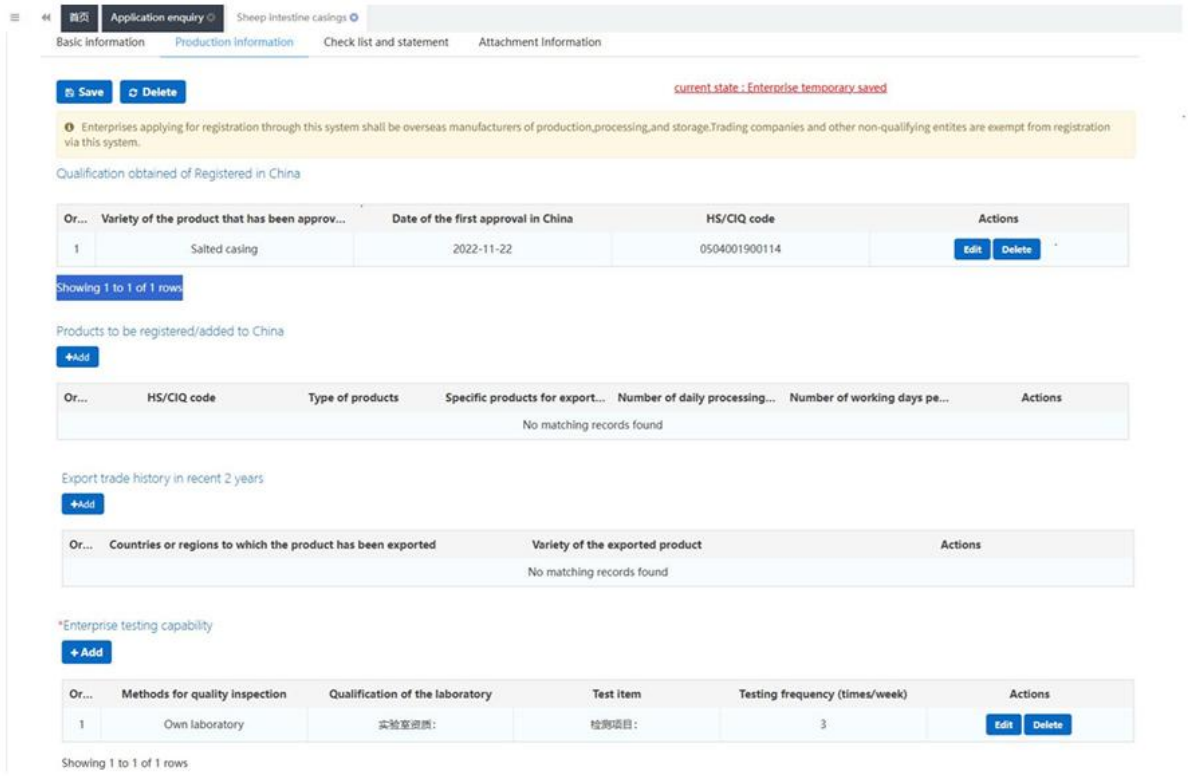

Figure: "Application for modification" interface-Production information 1

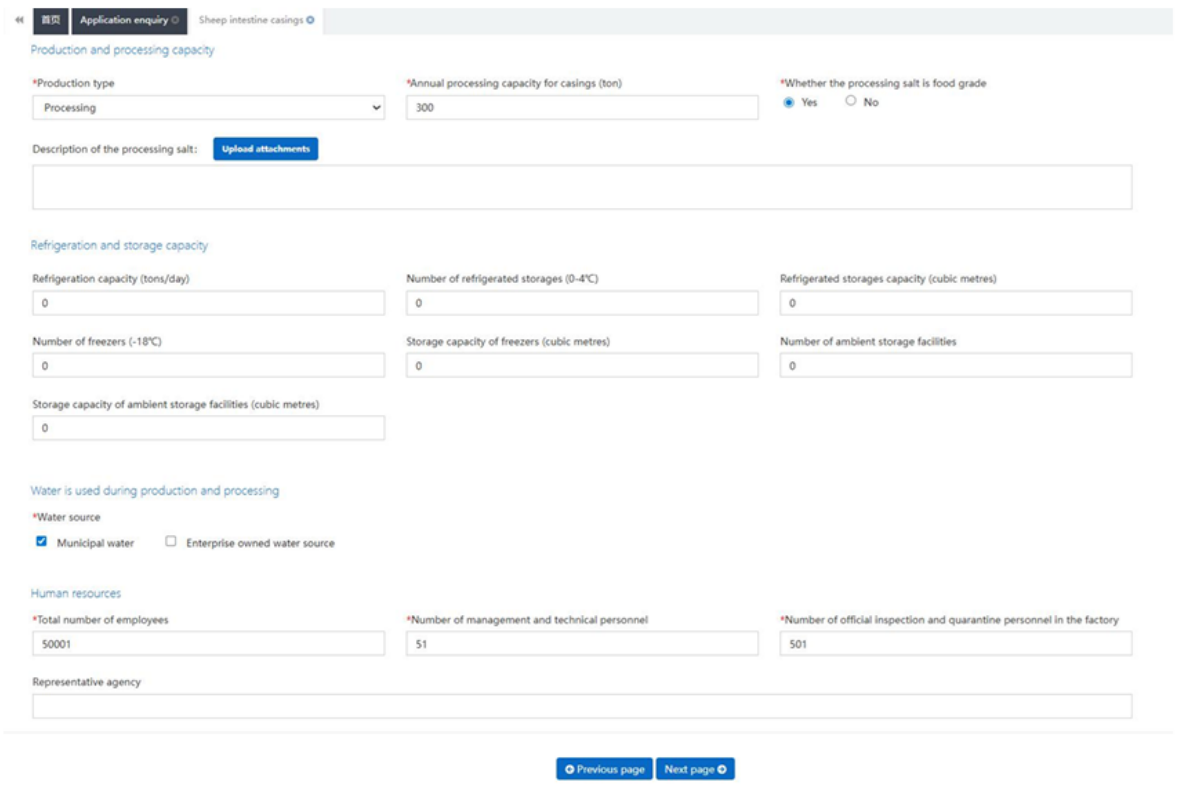

Figure: "Application for modification" interface- Production information 2

- Mã đăng ký (tại Trung Quốc) đã được cấp: danh sách này hiển thị toàn bộ các loại sản phẩm đã được cấp mã đăng ký (tại Trung Quốc) để xuất khẩu sang Trung Quốc. Nhấp vào nút [Delete] để hủy đăng ký. Sau khi đề nghị sửa đổi được GACC phê duyệt, sản phẩm liên quan đến đăng ký đã hủy sẽ không còn đủ điều kiện xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Sản phẩm đăng ký/bổ sung đăng ký tại Trung Quốc: là trường thông tin không bắt buộc. Sau khi nhấp vào "Add", giao diện nhập liệu sẽ hiển thị. Mỗi giao diện chỉ cho phép nhập thông tin của một sản phẩm. Trường hợp cần nhập nhiều sản phẩm, cần lưu thông tin sản phẩm đã nhập trước đó, sau đó nhấp lại vào "Add" để tiếp tục bổ sung.

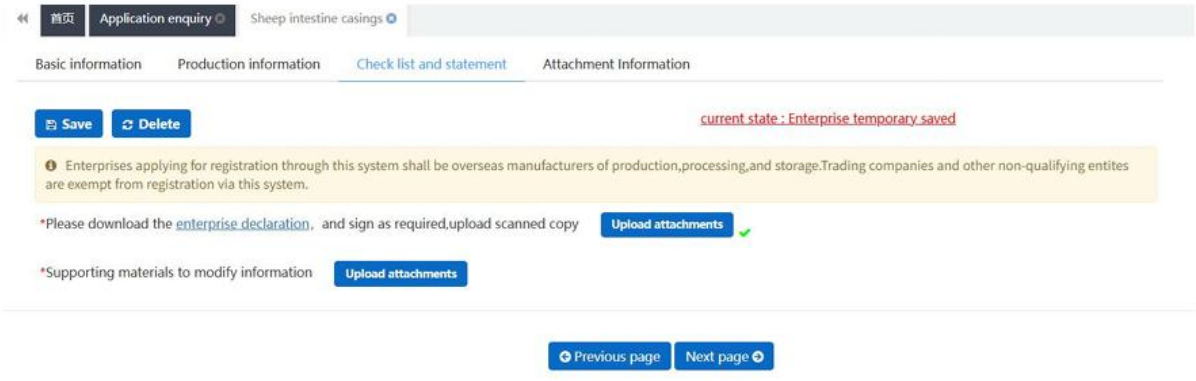

Figure: "Application for modification" interface – Check list and statement

- Tài liệu liên quan đến nội dung sửa đổi: nhấp vào [Upload Attachment] để truy cập giao diện tải tệp đính kèm, thêm tệp và lưu theo yêu cầu.

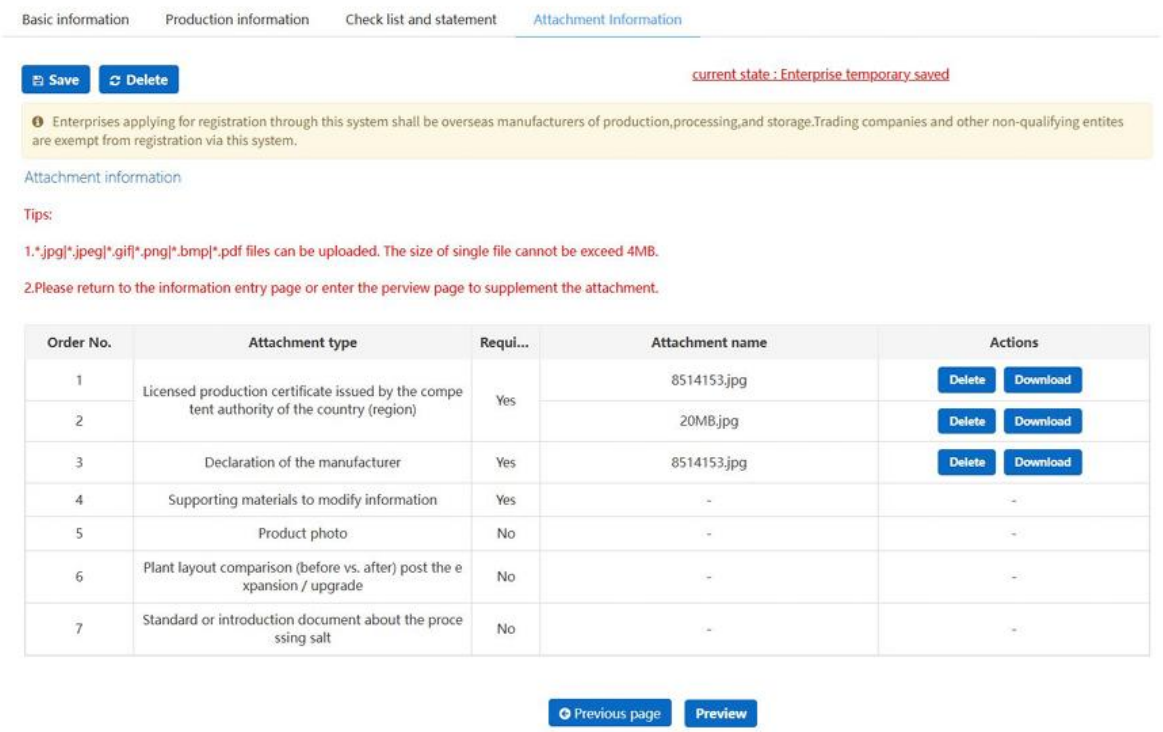

Figure: "Application for modification" interface – Attachment Information

5.2.2. Đề nghị sửa đổi đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

5.2.2.1. Giới thiệu quy trình sửa đổi (ví dụ: rượu lên men và rượu lên men pha chế)

Quy trình sửa đổi:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin → Xem trước → Khai báo (gửi GACC) → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

2. Quy trình xử lý hồ sơ khi GACC yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa

Nhập thông tin → Xem trước → Khai báo → GACC trả lại hồ sơ để bổ sung hoặc chỉnh sửa → Sửa đổi hồ sơ và nộp lại → Được GACC phê duyệt (thông tin đăng ký sẽ được cập nhật theo nội dung sửa đổi mới nhất đã nộp).

3. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin → Xem trước → Khai báo → GACC không phê duyệt hồ sơ (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục "Customs receipt" trong "Integrated query" - "Application form query". Doanh nghiệp cần lựa chọn lại hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt tại trang đề nghị sửa đổi để thực hiện đề nghị sửa đổi mới).

Lưu ý: Đối với hồ sơ không được GACC phê duyệt, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ sửa đổi đã nộp để gửi lại. Trường hợp cần tiếp tục thực hiện sửa đổi, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ sửa đổi mới.

Các chức năng chính:

Submit: dữ liệu sửa đổi sẽ được gửi đến GACC để xem xét.

Các chức năng khác như "Delete", "Query" về cơ bản tương tự các chức năng trên trang "Application for modification" đối với sửa đổi đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền đề xuất lên GACC.

5.2.2.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện "modification entry", phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *. Yêu cầu nhập dữ liệu đối với các trường thông tin khác về cơ bản tương tự như yêu cầu nhập dữ liệu tại giao diện "Application for registration".

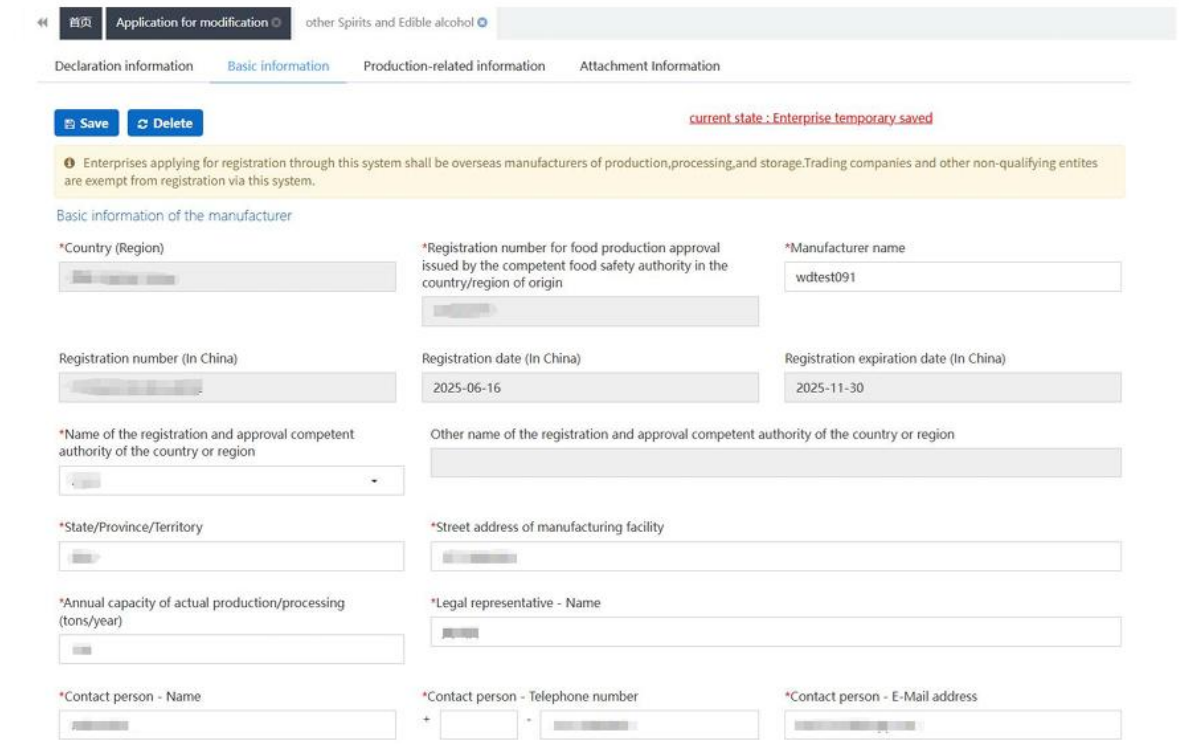

Figure: Enterprise basic information on the change interface 1

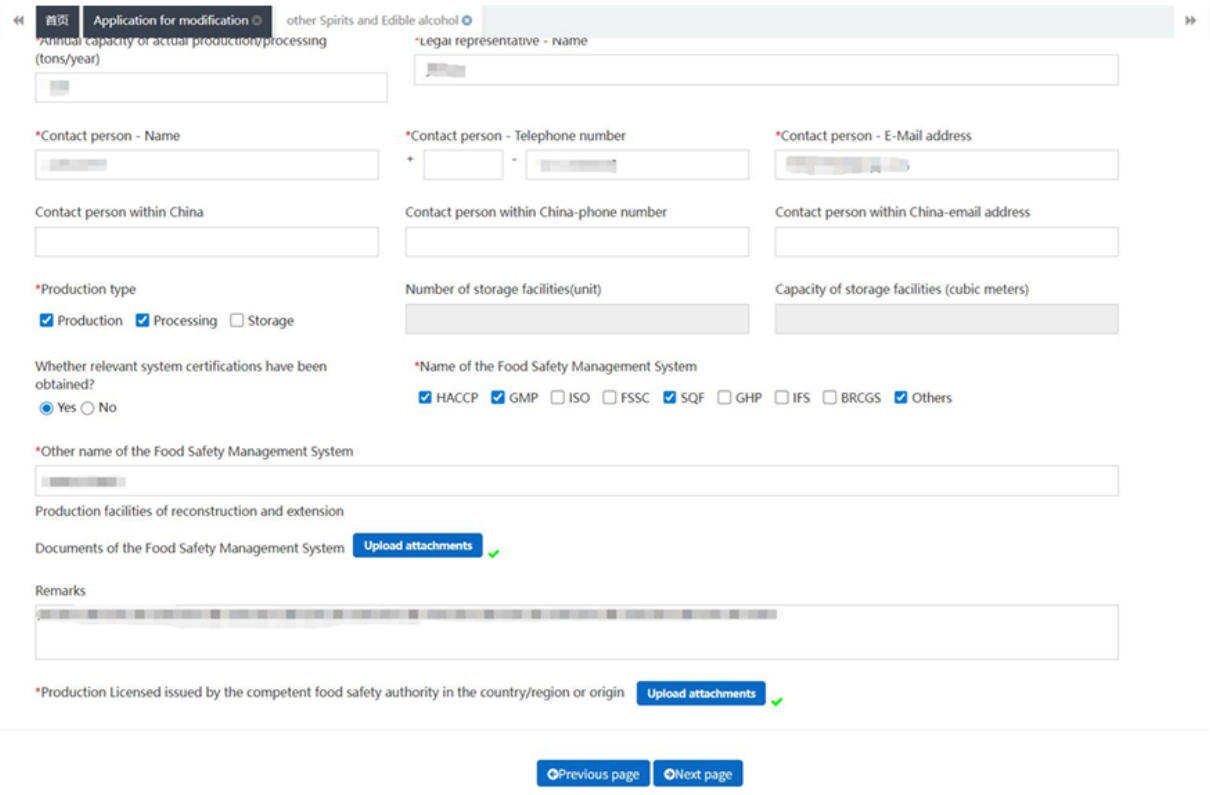

Figure: Enterprise basic information on the change interface 2

5.3. Đề nghị hủy đăng ký

Doanh nghiệp đã được cấp mã đăng ký tại Trung Quốc có thể thực hiện thủ tục hủy hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt (Không được thực hiện hủy đăng ký trong trạng thái tạm đình chỉ nhập khẩu, tái kiểm tra hoặc khắc phục).

Đăng nhập vào hệ thống tài khoản doanh nghiệp ở nước ngoài, nhấp vào mục "enterprise cancellation" trên menu bên trái và tra cứu hồ sơ đăng ký đề nghị hủy theo nhóm sản phẩm.

Lưu ý: Trường hợp doanh nghiệp đang có hồ sơ đề nghị sửa đổi trong quá trình xử lý thì vẫn có thể thực hiện đề nghị hủy đăng ký.

(I) Trường hợp đề nghị hủy đăng ký được phê duyệt: Nếu hồ sơ đề nghị sửa đổi đang được cơ quan có thẩm quyền xử lý, cơ quan có thẩm quyền chỉ có thể trả lại hồ sơ (doanh nghiệp không thể tiếp tục chỉnh sửa hồ sơ đó); Nếu hồ sơ đề nghị sửa đổi đang được Hải quan xử lý, kết quả phê duyệt sửa đổi của Hải quan chỉ ảnh hưởng đến nội dung của hồ sơ sửa đổi mà không ảnh hưởng đến kết quả phê duyệt hủy đăng ký. Nói cách khác, kết quả phê duyệt sửa đổi chỉ ảnh hưởng đến việc dữ liệu của hồ sơ sửa đổi sản phẩm có được cập nhật hay không, nhưng không ảnh hưởng đến tình trạng đã bị hủy của tư cách xuất khẩu sản phẩm sang Trung Quốc.

(II) Trường hợp đề nghị hủy đăng ký không được phê duyệt, hồ sơ đề nghị sửa đổi đang trong quá trình xử lý sẽ không bị ảnh hưởng và các thủ tục tiếp theo vẫn có thể tiếp tục thực hiện.

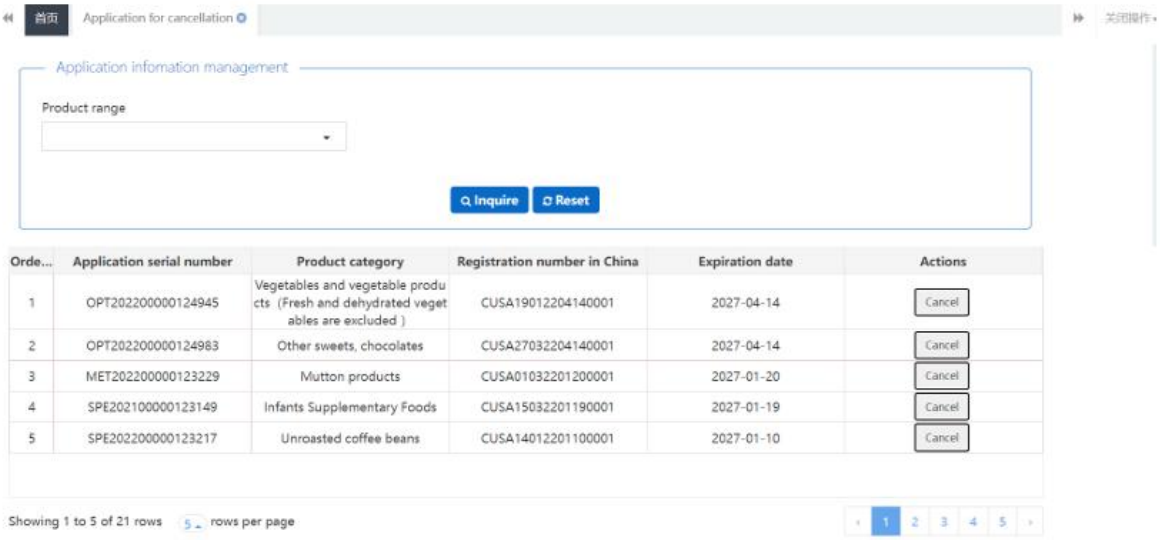

Figure: Query of Application for Cancellation

Nhấp vào nút [Cancel] để truy cập trang hủy đăng ký. Lựa chọn cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ và điền lý do hủy đăng ký.

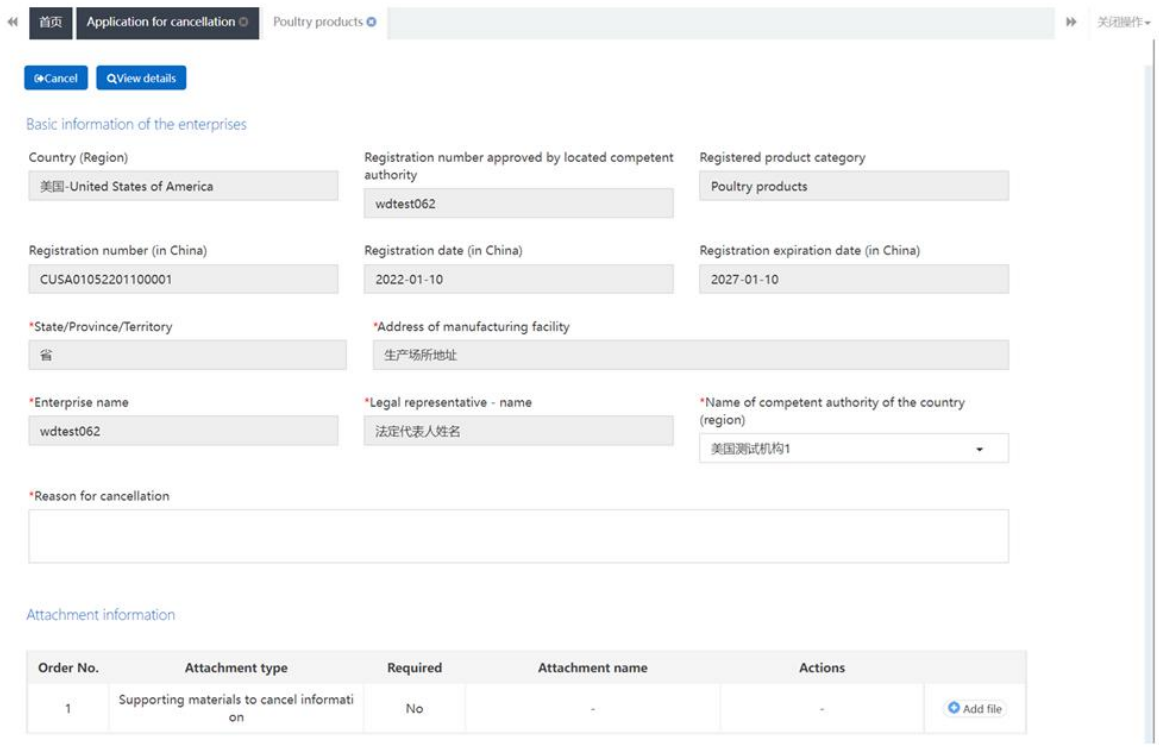

Figure: Interface of Application for Cancellation

Sau khi hoàn tất việc khai báo, nhấp vào [View Details], hệ thống sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện trang chi tiết. Xác nhận thông tin, quay lại trang hủy đăng ký và nhấp vào [Cancel], hệ thống sẽ tự động gửi đề nghị hủy đăng ký đến cơ quan có thẩm quyền tương ứng hoặc GACC tùy theo nhóm sản phẩm.

5.3.1. Hủy đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất

5.3.1.1. Giới thiệu quy trình hủy đăng ký (ví dụ: thịt cừu)

Quy trình hủy đăng ký:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin hủy đăng ký → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi đề nghị hủy đăng ký đến GACC → Được GACC phê duyệt.

2. Quy trình xử lý hồ sơ bị GACC trả lại

Nhập thông tin hủy đăng ký → Gửi cơ quan có thẩm quyền → GACC trả lại hồ sơ (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Institution receipt” trong “Integrated query” - “Application form query”; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang “Application for cancellation” để nộp đề nghị hủy đăng ký mới).

3. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin hủy đăng ký → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi thông tin đến GACC → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục “Institution receipt” trong “Integrated query” -

"Application form query"; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang "Application for cancellation" để nộp đề nghị hủy đăng ký mới).

Lưu ý: Đối với hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền từ chối, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ ban đầu để nộp lại. Trường hợp cần tiếp tục hủy đăng ký, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị hủy đăng ký mới.

Các chức năng chính:

1. Cancel: Nhấp vào nút [Cancel] để gửi dữ liệu đề nghị hủy đăng ký đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

2. View Details: Nhấp vào nút [View Details], trang chi tiết sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm.

Các chức năng "Preview" và "Return" tại đây tương tự các chức năng trên trang "Application for registration".

5.3.1.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện "cancellation entry", phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *.

Ngoại trừ ba trường: "Name of competent authority of the country (region)", "Reasons for cancellation" và "Cancellation-related attachment information", các trường thông tin khác và các trường trên trang [View Details] đều không được phép chỉnh sửa.

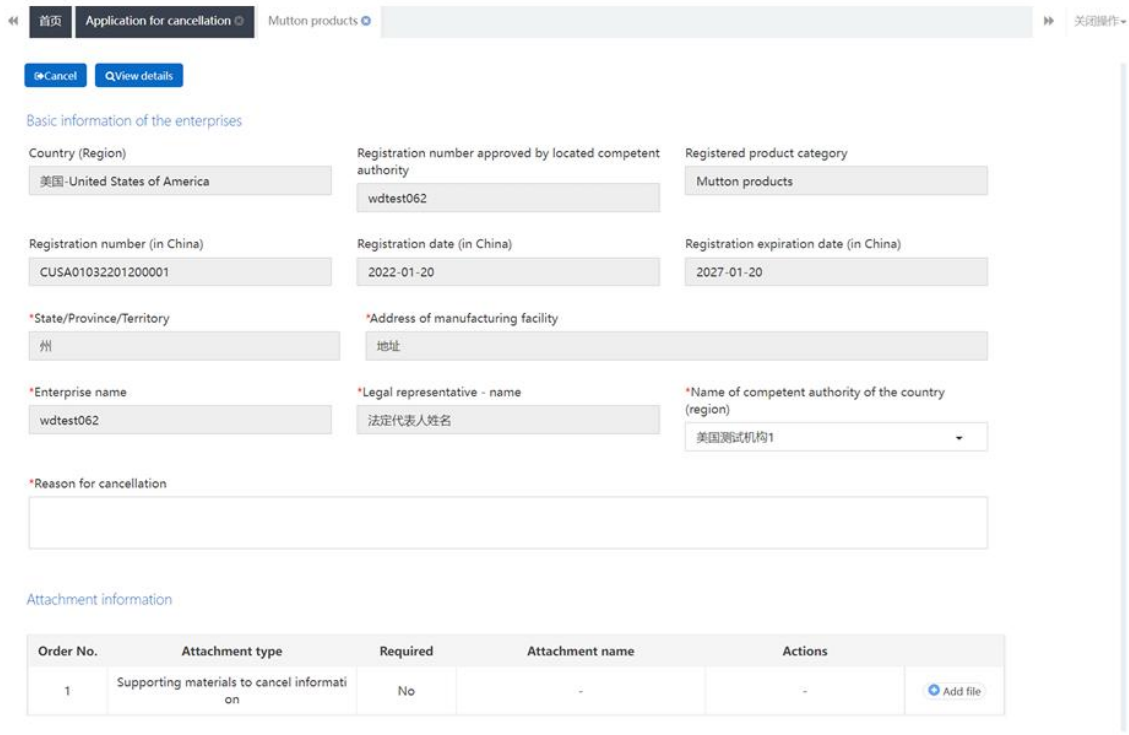

Figure Interface 1 of Enterprise Cancellation

- Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ: là trường thông tin bắt buộc. Tại đây sẽ hiển thị các cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với nhóm sản phẩm tương ứng tại quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp hiện đang đặt trụ sở. Trường hợp menu xổ xuống hiển thị nhiều cơ quan quản lý, đề nghị xác nhận với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trước khi lựa chọn.

- Lý do hủy đăng ký: là trường thông tin bắt buộc. Cần nêu rõ lý do đề nghị hủy đăng ký.

- Thông tin tài liệu đính kèm liên quan đến việc hủy đăng ký: là trường thông tin không bắt buộc. Nhấp vào [Add File] trong danh sách để hiển thị giao diện lựa chọn tệp, sau đó lựa chọn tệp theo yêu cầu. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

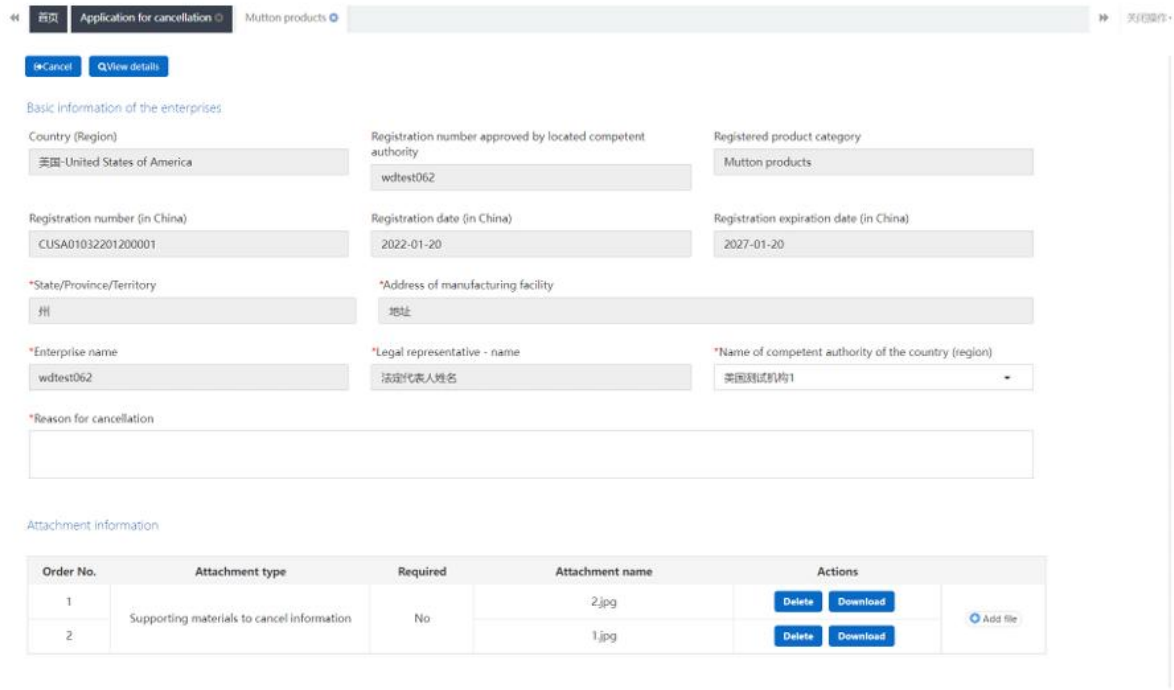

Figure Interface 2 of Enterprise Cancellation

5.3.2. Đề nghị hủy đăng ký đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

5.3.2.1. Giới thiệu quy trình hủy đăng ký (ví dụ: kẹo)

Quy trình hủy đăng ký:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin hủy đăng ký → Cancel (gửi GACC) → Được GACC phê duyệt.

2. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin hủy đăng ký → Cancel (gửi GACC) → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục "Customs receipt" trong "Integrated query" - "Application form query". Doanh nghiệp cần lựa chọn lại hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt tại trang đề nghị hủy đăng ký để thực hiện đề nghị hủy đăng ký mới).

Lưu ý: Đối với hồ sơ không được GACC phê duyệt, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ ban đầu để nộp lại. Trường hợp cần tiếp tục hủy đăng ký, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị hủy đăng ký mới.

Các chức năng chính:

1. Cancel: Nhấp vào nút [Cancel] để gửi dữ liệu đề nghị hủy đăng ký đến GACC xem xét. Dữ liệu đã gửi sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

2. View Details: Nhấp vào nút [View Details], trang chi tiết sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm.

Các chức năng “Preview” và “Return” tại đây tương tự các chức năng trên trang “Application for registration”.

5.3.2.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện “cancellation entry”, phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *.

Ngoại trừ hai trường gồm “Reasons for cancellation” và “Cancellation-related attachment information”, các trường thông tin khác và các trường trên trang [View Details] đều không được phép chỉnh sửa.

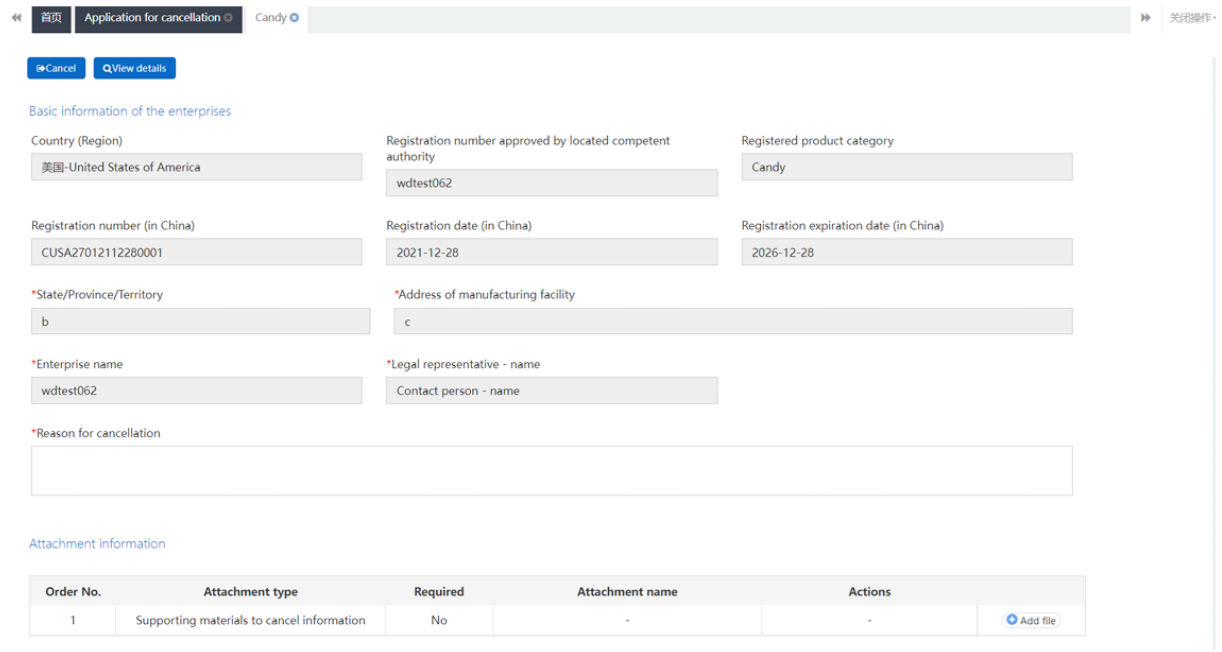

Figure Interface 1 of Enterprise Cancellation

- Lý do hủy đăng ký: là trường thông tin bắt buộc. Cần nêu rõ lý do đề nghị hủy đăng ký.

- Thông tin tài liệu đính kèm liên quan đến việc hủy đăng ký: là trường thông tin không bắt buộc. Nhấp vào [Add File] trong danh sách để hiển thị giao diện lựa chọn tệp, sau đó lựa chọn tệp theo yêu cầu. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

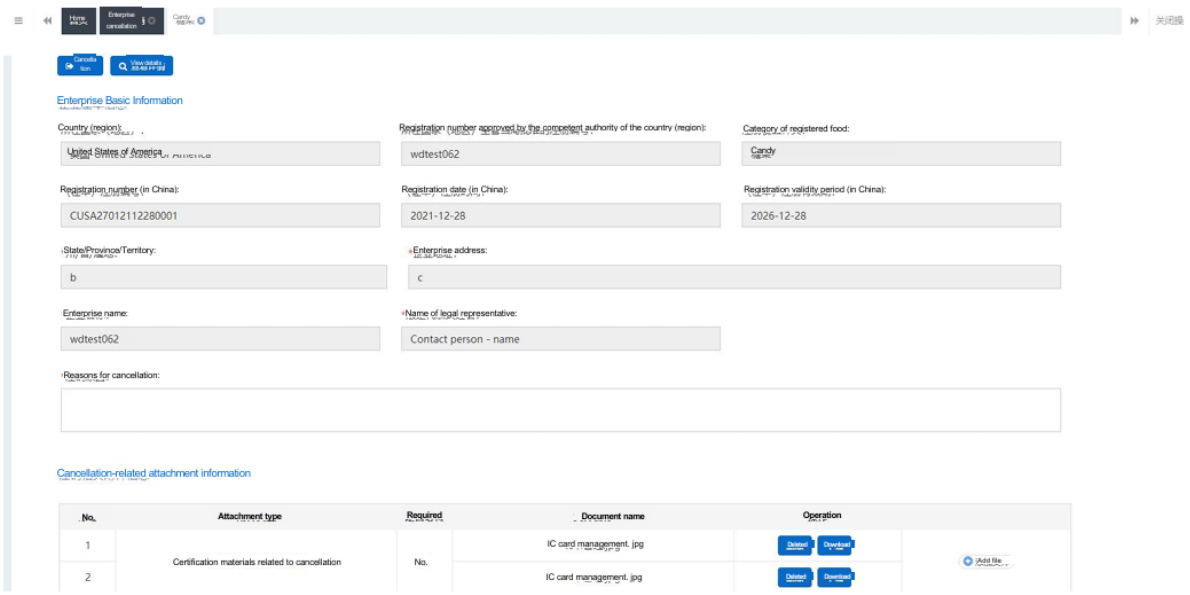

Figure Interface 2 of Enterprise Cancellation

5.4. Đề nghị gia hạn đăng ký

Doanh nghiệp đã được cấp mã đăng ký tại Trung Quốc và đang trong thời gian đăng ký còn hiệu lực, khi thời hạn đăng ký còn từ 03 đến 06 tháng, có thể thực hiện đề nghị gia hạn đăng ký. Sau khi đề nghị gia hạn được phê duyệt, thời hạn đăng ký sẽ được gia hạn thêm 05 năm kể từ ngày hết hạn của thời hạn đăng ký hiện tại.

Trong vòng 06 tháng trước khi giấy phép của doanh nghiệp hết hạn, hệ thống sẽ tự động hiển thị cửa sổ nhắc nhở mỗi khi doanh nghiệp truy cập giao diện hệ thống. Nội dung nhắc nhở như sau: “Mã đăng ký tại Trung Quốc của doanh nghiệp: xxxxxxxxxx; có hiệu lực đến ngày (MM/DD/YYYY), hạn cuối nộp đề nghị gia hạn là ngày (MM/DD/YYYY)” (trường hợp có nhiều hồ sơ cần gia hạn thì sẽ được liệt kê lần lượt). Đề nghị nộp hồ sơ gia hạn đúng thời hạn theo quy định. Trường hợp đã nộp đề nghị gia hạn, vui lòng bỏ qua thông báo này.

Doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền có thể nhấp vào “confirm” để đóng cửa sổ thông báo và tiếp tục thực hiện các thao tác khác bình thường. Sau khi doanh nghiệp nộp đề nghị gia hạn, thông báo này sẽ không tiếp tục hiển thị.

Đăng nhập vào hệ thống tài khoản ở nước ngoài, nhấp vào mục “Enterprise extension” trên menu bên trái và tra cứu hồ sơ đăng ký đề nghị gia hạn theo nhóm sản phẩm.

Lưu ý: Trường hợp doanh nghiệp đang có hồ sơ gia hạn, hủy đăng ký hoặc thu hồi đăng ký chưa được xử lý xong thì không được tiếp tục thực hiện thủ tục gia hạn.

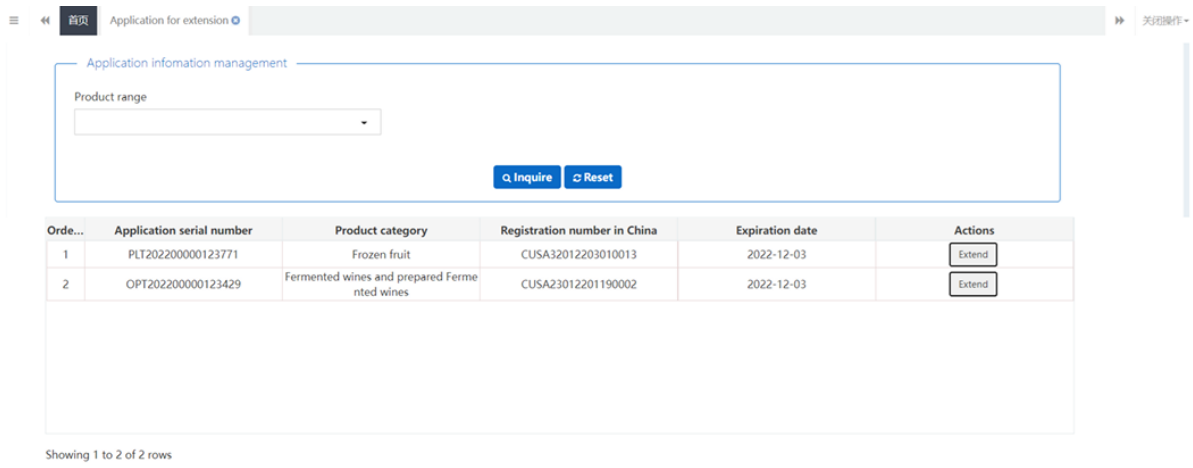

Nhấp vào nút [Extension] để truy cập trang đề nghị gia hạn. Lựa chọn cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở và đính kèm "Bản cam kết đề nghị gia hạn của doanh nghiệp".

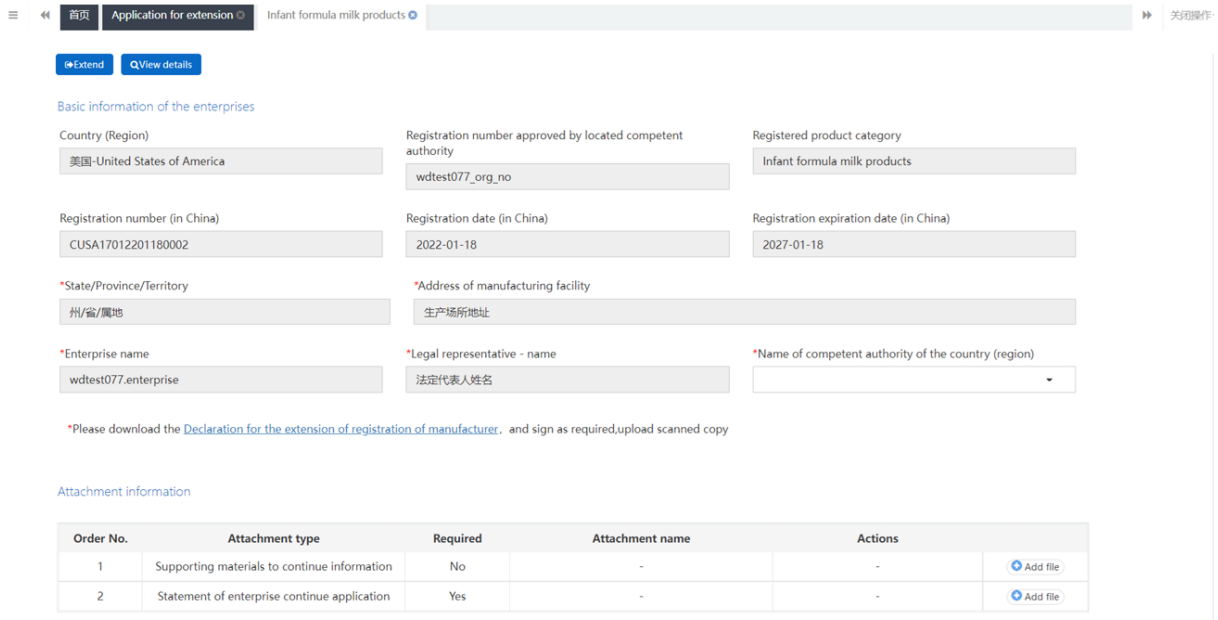

Figure Continuation Application Interface

Hoàn tất việc khai báo, nhấp vào [View Details], hệ thống sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm. Nhấp vào [Return] để quay lại giao diện trang chi tiết.

Sau khi xác nhận thông tin, quay lại trang gia hạn và nhấp vào [Extension], hệ thống sẽ tự động gửi đề nghị gia hạn đến cơ quan có thẩm quyền tương ứng hoặc GACC tùy theo nhóm sản phẩm.

5.4.1. Gia hạn đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất

5.4.1.1. Giới thiệu quy trình gia hạn (ví dụ: thực phẩm bổ sung dành cho trẻ sơ sinh)

Quy trình gia hạn:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin gia hạn → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi đề nghị gia hạn đến GACC → Được GACC phê duyệt.

2. Quy trình xử lý hồ sơ bị GACC trả lại

Nhập thông tin gia hạn → Gửi cơ quan có thẩm quyền → GACC trả lại hồ sơ (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục "Institution's receipt" trong "Integrated query" - "Application form query"; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang "Application for extension" để nộp đề nghị gia hạn mới).

3. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin gia hạn → Gửi cơ quan có thẩm quyền → Cơ quan có thẩm quyền gửi thông tin đến GACC → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục "Institution's receipt" trong "Integrated query" - "Application form query"; sau đó lựa chọn lại đăng ký đã được phê duyệt tại trang "Application for extension" để nộp đề nghị gia hạn mới).

Lưu ý: Đối với hồ sơ bị cơ quan có thẩm quyền từ chối, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ ban đầu để nộp lại. Trường hợp cần tiếp tục đề nghị gia hạn, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ gia hạn mới.

Các chức năng chính:

1. Extension: Nhấp vào nút [Extension] để gửi dữ liệu đề nghị gia hạn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét. Dữ liệu đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

2. View Details: Nhấp vào nút [View Details], trang chi tiết sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm.

Các chức năng "Preview" và "Return" tại đây tương tự các chức năng trên trang "Application for registration".

5.4.1.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện "Continuation entry", phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *.

Ngoại trừ trường "Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ", các trường thông tin khác và các trường trên trang [View Details] đều không được phép chỉnh sửa.

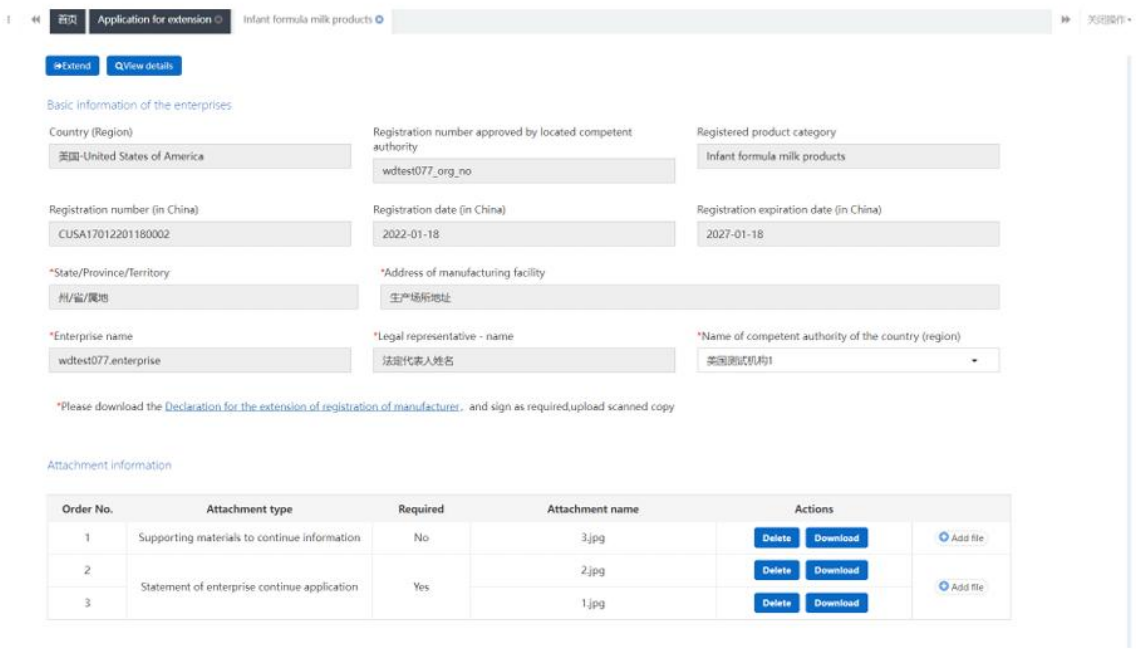

Figure Enterprise Extension Interface 1

- Tên cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ: là trường thông tin bắt buộc. Tại đây sẽ hiển thị các cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với nhóm sản phẩm tương ứng tại quốc gia/vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp hiện đang đặt trụ sở. Trường hợp menu xổ xuống hiển thị nhiều cơ quan quản lý, đề nghị xác nhận với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trước khi lựa chọn.

- Tệp đính kèm "Extension application statement": là trường thông tin bắt buộc và có mẫu biểu kèm theo.

- Tệp đính kèm "Other attachments": là trường thông tin không bắt buộc, không có mẫu biểu và yêu cầu cụ thể; doanh nghiệp có thể tải lên các tài liệu chứng minh và tài liệu liên quan phục vụ đề nghị gia hạn. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

5.4.2. Đề nghị gia hạn đối với hồ sơ đăng ký theo hình thức doanh nghiệp tự đăng ký

5.4.2.1. Giới thiệu quy trình gia hạn (ví dụ: lấy rượu lên men và rượu lên men pha chế)

Quy trình gia hạn:

1. Quy trình phê duyệt thông thường

Nhập thông tin gia hạn → Gửi đề nghị gia hạn (gửi GACC) → Được GACC phê duyệt.

2. Quy trình xử lý hồ sơ không được GACC phê duyệt

Nhập thông tin gia hạn → Gửi đề nghị gia hạn (gửi GACC) → Không được GACC phê duyệt (có thể tra cứu lý do từ chối thông qua mục "Customs receipt" trong "Integrated query" - "Application form query"). Doanh nghiệp cần lựa chọn lại hồ

sơ đăng ký đã được phê duyệt tại trang đề nghị gia hạn để thực hiện đề nghị gia hạn mới.

Lưu ý: Đối với hồ sơ không được GACC phê duyệt, doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ ban đầu để nộp lại. Trường hợp cần tiếp tục đề nghị gia hạn, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ gia hạn mới.

Các chức năng chính:

1. Extension: Nhấp vào [Extension] để gửi dữ liệu đề nghị gia hạn đến GACC xem xét. Dữ liệu đã gửi sẽ không thể tiếp tục chỉnh sửa.

2. View Details: Nhấp vào nút [View Details], trang chi tiết sẽ hiển thị thông tin hồ sơ đăng ký của sản phẩm.

Các chức năng "Preview" và "Return" tại đây tương tự các chức năng trên trang "Application for registration".

5.4.2.2. Hướng dẫn nhập liệu

Sau khi truy cập giao diện "Continuation entry", phần lớn nội dung của các trường thông tin chính sẽ được hiển thị theo thông tin của hồ sơ đăng ký đã được phê duyệt. Trong giao diện hệ thống, các trường bắt buộc được đánh dấu bằng dấu *.

Tất cả các trường thông tin và các trường trên trang [View Details] đều không được phép chỉnh sửa.

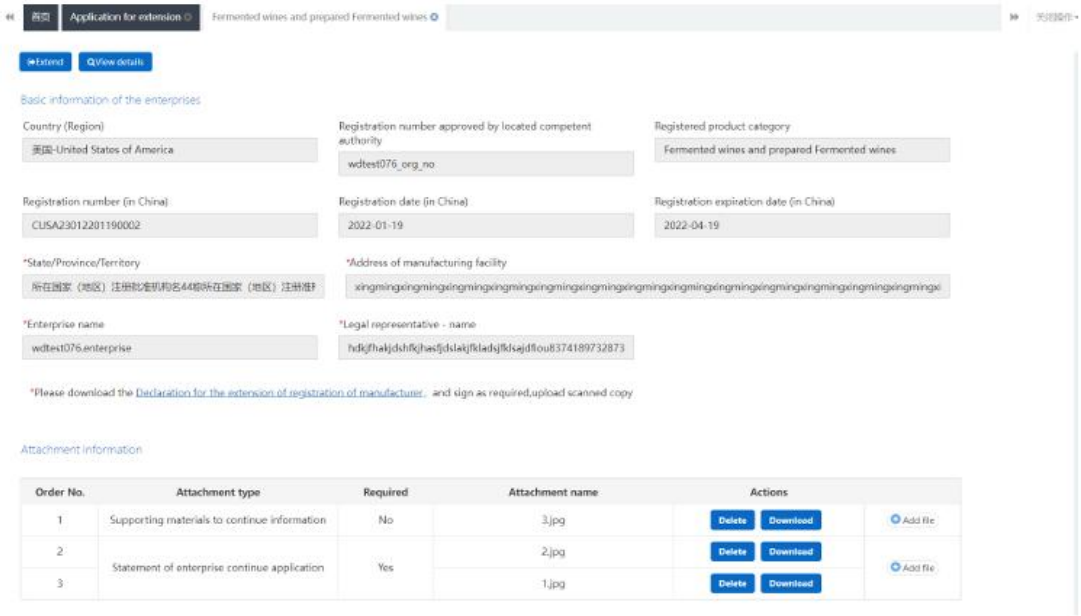

Figure Enterprise Extension Interface 1

- Tệp đính kèm "Extension application statement": là trường thông tin bắt buộc và có mẫu biểu kèm theo.

- Tệp đính kèm “Other attachments”: là trường thông tin không bắt buộc, không có mẫu biểu và yêu cầu cụ thể; doanh nghiệp có thể tải lên các tài liệu chứng minh và tài liệu liên quan phục vụ đề nghị gia hạn. Có thể bổ sung nhiều tài liệu đính kèm.

5.5. Thông báo

Chức năng này cho phép doanh nghiệp tra cứu các thông báo do GACC ban hành, bao gồm thông báo tạm đình chỉ nhập khẩu, thông báo khôi phục nhập khẩu, thông báo thu hồi đăng ký và thông báo hủy đăng ký. Các thông báo mà doanh nghiệp nhận được sẽ ảnh hưởng đến mã đăng ký tại Trung Quốc của các sản phẩm liên quan trong thông báo.

Thông báo công khai: là các thông báo dạng công bố mà người dùng thuộc một phạm vi điều kiện nhất định có thể tiếp nhận, bao gồm toàn bộ người dùng ở nước ngoài, toàn bộ người dùng là doanh nghiệp ở nước ngoài, toàn bộ cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài và người dùng có sản phẩm đã được đăng ký của doanh nghiệp thuộc các quốc gia/vùng lãnh thổ cụ thể.

Tạm đình chỉ nhập khẩu: mã đăng ký tương ứng tại Trung Quốc sẽ bị tạm đình chỉ và hàng hóa liên quan sẽ không được thông quan. Hồ sơ đăng ký tương ứng cũng không thể thực hiện hủy đăng ký.

Khôi phục nhập khẩu: mã đăng ký tương ứng tại Trung Quốc sẽ trở lại trạng thái bình thường và hồ sơ đăng ký tương ứng có thể thực hiện sửa đổi, gia hạn và hủy đăng ký.

Thu hồi đăng ký: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.

Hủy đăng ký: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.

Nhấp vào mục “Notification” trên menu bên trái để truy cập trang thông báo.

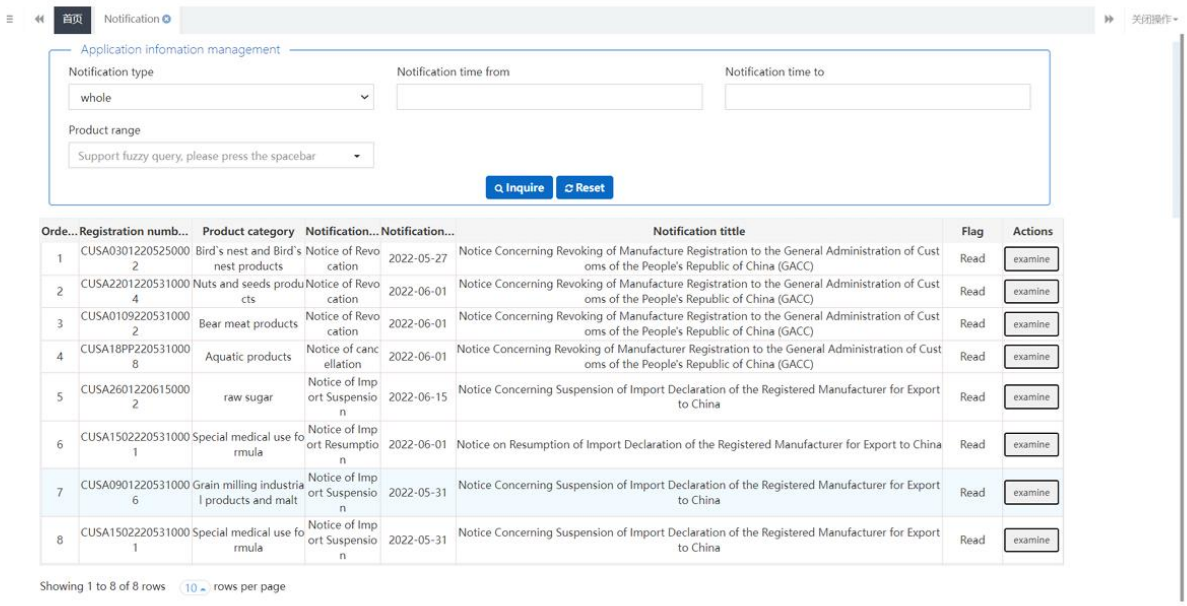

Figure Notification Page

Quy trình thao tác:

1. Lựa chọn tiêu chí tra cứu và nhấp vào [Inquire], hệ thống sẽ hiển thị danh sách kết quả theo tiêu chí đã chọn.

2. Trường hợp chưa nhấp vào [View] để mở chi tiết thông báo, cột "Read or Not" sẽ hiển thị trạng thái chưa đọc. Sau khi nhấp vào [View], trạng thái sẽ chuyển thành "Read".

3. Nhấp vào [View] tại cột thao tác dữ liệu để mở thông báo và xem thông tin chi tiết. Nội dung chi tiết gồm thông tin cơ bản của doanh nghiệp và nội dung thông báo.

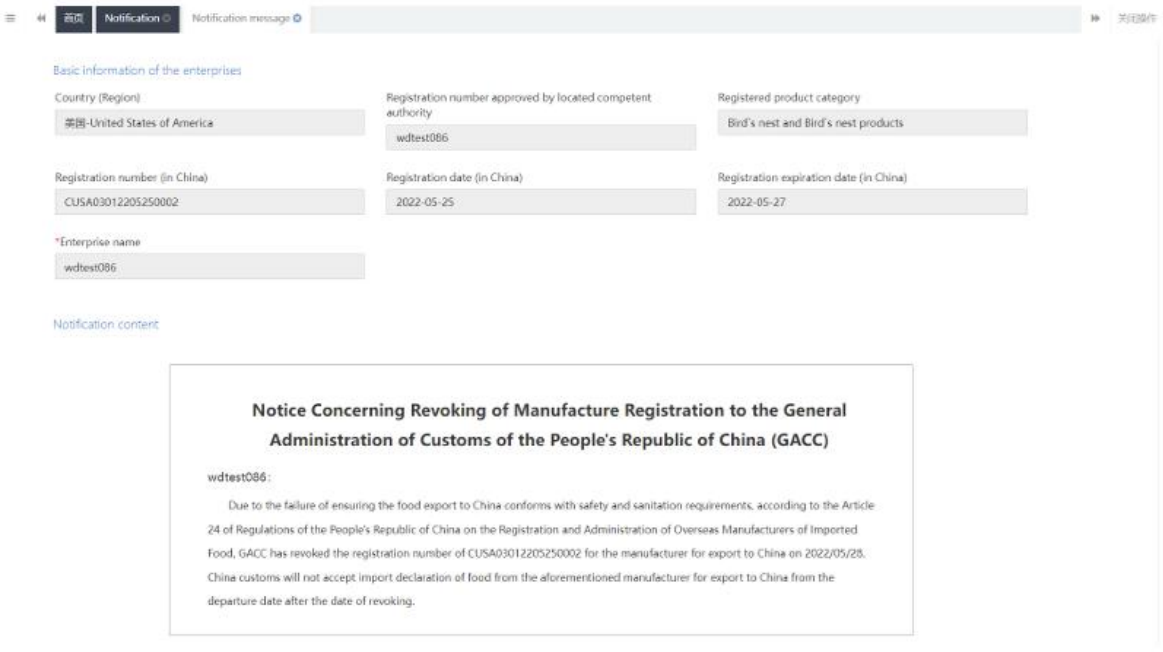

Figure: Notification details

5.6. Khắc phục

Quy trình khắc phục chỉ có thể do Hải quan Trung Quốc khởi tạo. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp và nộp các tài liệu liên quan phục vụ việc khắc phục. Việc khắc phục được yêu cầu đối với từng mã đăng ký tại Trung Quốc thuộc doanh nghiệp, không áp dụng chung cho toàn bộ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền và doanh nghiệp không hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định thì kết quả khắc phục được coi là không đạt yêu cầu.

Trạng thái đăng ký của doanh nghiệp sẽ chuyển từ "Normal" sang "Import Suspended". Nhấp vào "Integrated Query" ở bên phải, sau đó nhấp vào "Enterprise Registration Query" để xem trạng thái đăng ký của doanh nghiệp.

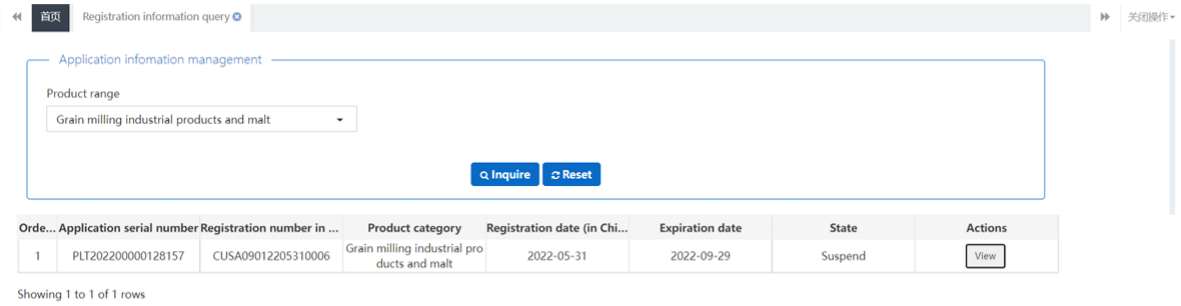

Figure: Enterprise registration information query

Nhấp vào menu "Rectification" ở bên trái để xem thông tin khắc phục của doanh nghiệp.

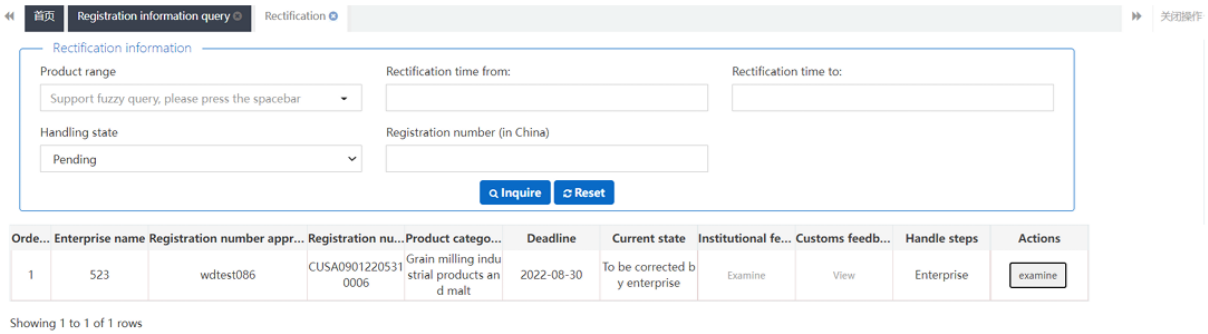

Figure: Rectification query

Nhấp vào nút [View] tại "Rectification List Information" (danh sách thông tin khắc phục) để chuyển đến trang chi tiết khắc phục. Trường hợp việc xử lý vẫn đang do doanh nghiệp thực hiện và quy trình khắc phục chưa hoàn tất, doanh nghiệp có thể thao tác đối với thông tin khắc phục. Ngược lại, doanh nghiệp chỉ có thể xem thông tin khắc phục.

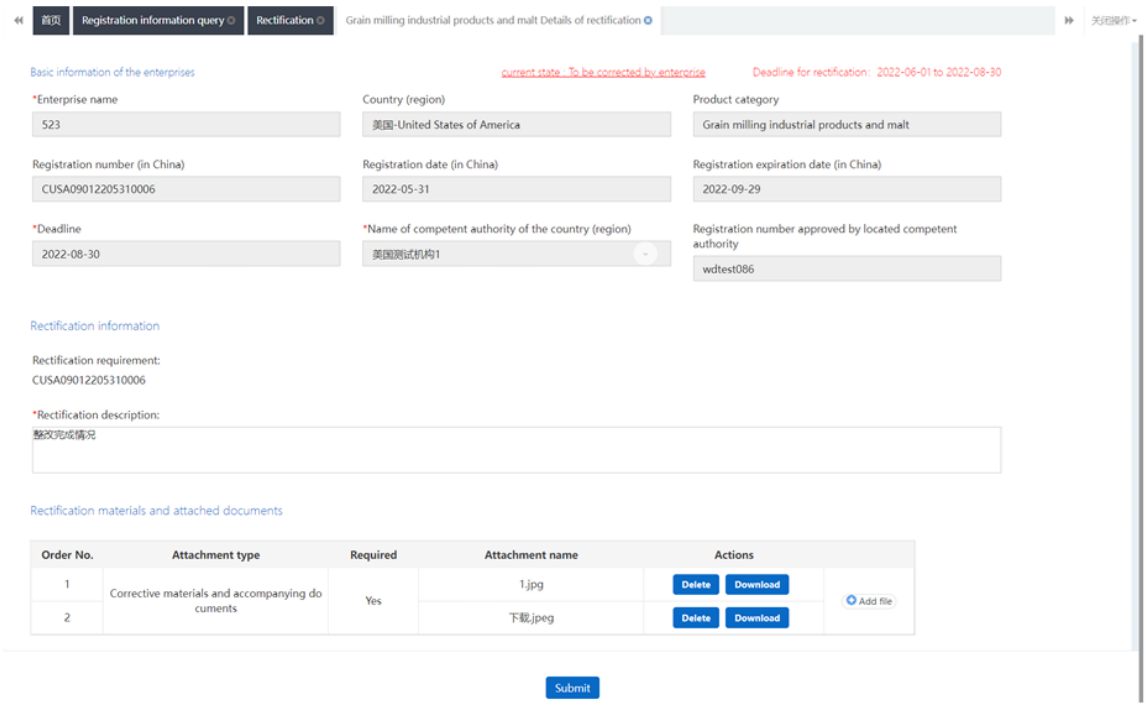

Figure: Rectification details page

Nhấp vào [Submit]. Trường hợp sản phẩm thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất, doanh nghiệp phải gửi tài liệu khắc phục đến cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành xem xét, kiểm tra và có thể chỉnh sửa tài liệu khắc phục do doanh nghiệp nộp.

Trường hợp tài liệu do doanh nghiệp nộp được đánh giá đáp ứng yêu cầu, hồ sơ sẽ được gửi đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt. Trường hợp tài liệu không đáp ứng yêu cầu, hồ sơ có thể bị trả lại để doanh nghiệp bổ sung, chỉnh sửa. Sau khi hoàn tất bổ sung, chỉnh sửa, doanh nghiệp được phép gửi lại tài liệu khắc phục đến cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp sản phẩm không thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất thì hồ sơ sẽ được gửi trực tiếp đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt.

Khi việc khắc phục được chấp thuận, Hải quan Trung Quốc sẽ khôi phục hoạt động nhập khẩu. Trường hợp việc khắc phục không đạt yêu cầu, Hải quan Trung Quốc sẽ khởi động thủ tục hủy đăng ký của doanh nghiệp.

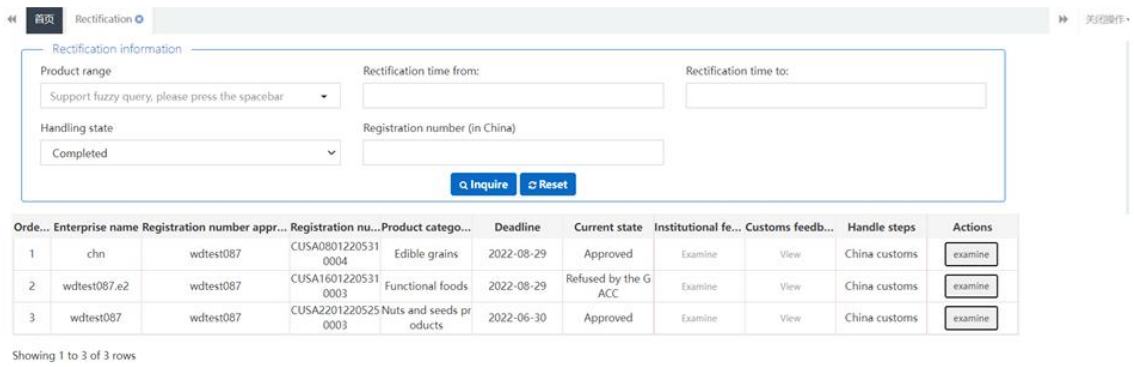

Figure: Rectification approved/unapproved

5.7. Tái kiểm tra đăng ký

Quy trình tái kiểm tra do Hải quan Trung Quốc khởi động và được chia thành hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất yêu cầu doanh nghiệp phối hợp và nộp một số tài liệu phục vụ việc tái kiểm tra. Trường hợp thứ hai doanh nghiệp thuộc diện tái kiểm tra nhưng không cần phối hợp nộp tài liệu.

Việc tái kiểm tra đăng ký của doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với các sản phẩm đã đăng ký tại Trung Quốc dưới tên doanh nghiệp, không áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền và doanh nghiệp không hoàn thành việc tái kiểm tra trong thời hạn quy định thì kết quả tái kiểm tra được coi là không đạt yêu cầu.

Đối với thông báo tái kiểm tra không yêu cầu doanh nghiệp nộp tài liệu, Hải quan Trung Quốc sẽ không thiết lập thời hạn xử lý.

Nhấp vào menu “Reexamination” ở bên trái để xem thông tin tái kiểm tra đối với đăng ký của doanh nghiệp. Theo mặc định, hệ thống sẽ hiển thị thông tin tái kiểm tra ở trạng thái chờ xử lý.

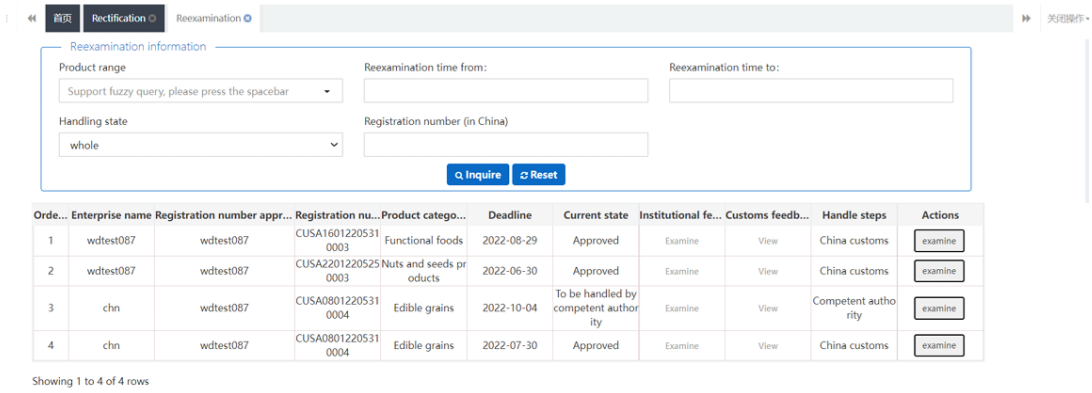

Figure: Reexamination

Nhấp vào nút [View] tại danh sách thông tin kiểm tra lại để chuyển đến trang chi tiết kiểm tra lại. Trường hợp việc xử lý vẫn đang do doanh nghiệp thực hiện và quy trình kiểm tra lại chưa hoàn tất, doanh nghiệp có thể thao tác đối với thông tin kiểm tra lại. Ngược lại, doanh nghiệp chỉ có thể xem thông tin kiểm tra lại.

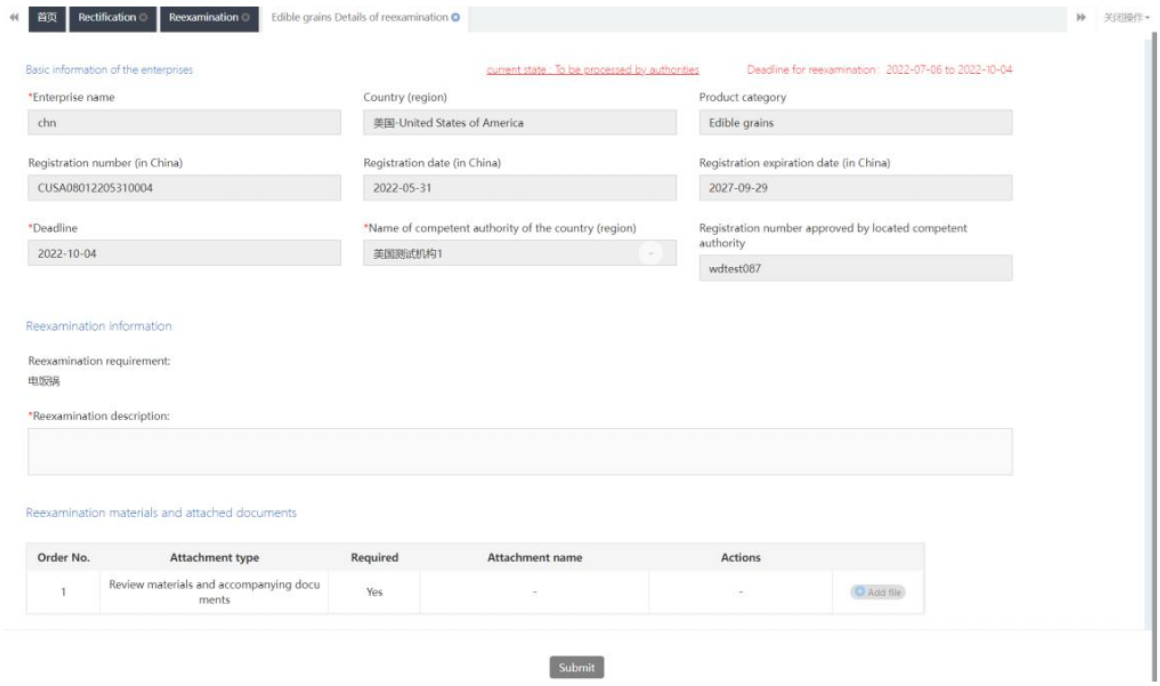

Figure: Reexamination details page

Nhấp vào [Submit]. Trường hợp sản phẩm thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất, doanh nghiệp phải gửi tài liệu phục vụ kiểm tra lại đến cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành xem xét, kiểm tra và có thể chỉnh sửa tài liệu do doanh nghiệp nộp.

Trường hợp tài liệu do doanh nghiệp nộp được đánh giá đáp ứng yêu cầu, hồ sơ sẽ được gửi đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt. Trường hợp tài liệu không đáp ứng yêu cầu, hồ sơ có thể bị trả lại để doanh nghiệp bổ sung, chỉnh sửa. Sau khi hoàn tất bổ sung, chỉnh sửa, doanh nghiệp được phép gửi lại tài liệu phục vụ kiểm tra lại đến cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp sản phẩm không thuộc diện đăng ký theo hình thức được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đề xuất thì hồ sơ sẽ được gửi trực tiếp đến Hải quan Trung Quốc để xem xét, phê duyệt.

Sau khi sản phẩm được xem xét, phê duyệt đạt yêu cầu, Hải quan Trung Quốc sẽ ban hành thông báo phê duyệt cho doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp không được phê duyệt, doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền phải chỉnh sửa hoặc xóa thông báo kiểm tra lại ban đầu. Khi đó, Hải quan Trung Quốc sẽ khởi động thủ tục hủy đăng ký hoặc thủ tục tạm đình chỉ nhập khẩu.

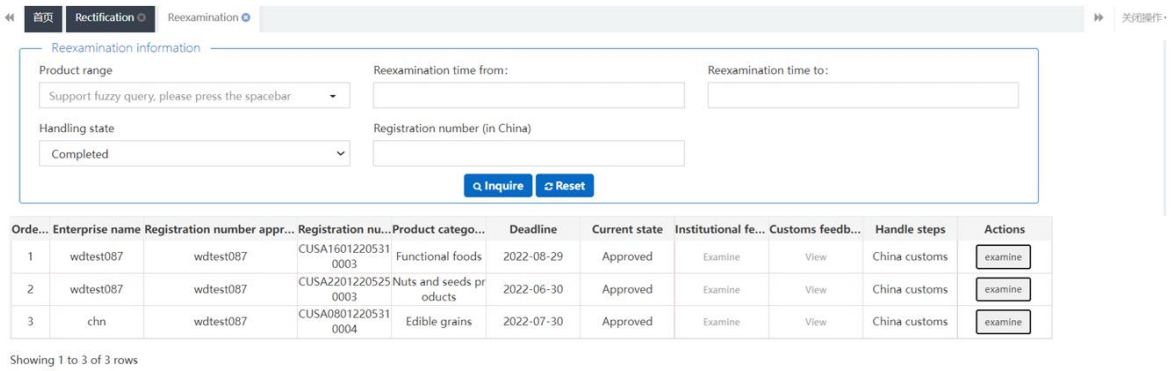

Figure: Product Reexamination Approved/Failed

5.8. Tra cứu tổng hợp

5.8.1. Tra cứu biểu mẫu hồ sơ

Hệ thống cung cấp chức năng tra cứu các loại biểu mẫu hồ sơ. Người dùng là doanh nghiệp ở nước ngoài có thể nhập tiêu chí tra cứu để tìm kiếm các hồ sơ đã nộp, bao gồm thông tin hồ sơ, thông tin đề xuất của cơ quan có thẩm quyền và thông tin xem xét của GACC.

Đối với các hồ sơ đã được tạm lưu hoặc chưa gửi thành công hoặc chưa hoàn tất việc bổ sung, chỉnh sửa, nhấp vào [View] để truy cập trang chi tiết hồ sơ và thực hiện chỉnh sửa.

Đối với hồ sơ đã được Hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, nhấp vào [View] tại cột “Customs Receipt” hoặc “Institution’s Receipt” để tra cứu nội dung chi tiết của phiếu phản hồi.

Nhấp vào “Integrated Query - Application Form Query” ở bên trái để mở menu chức năng tương ứng.

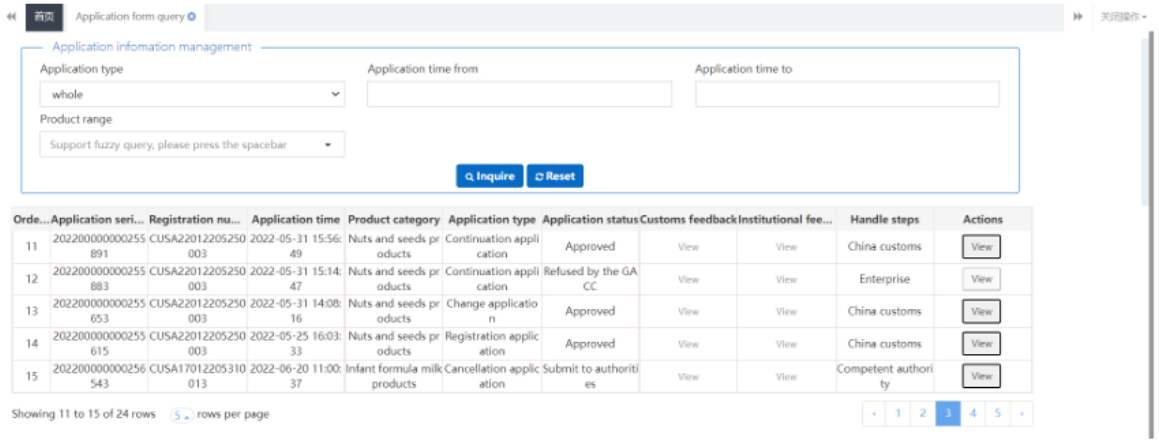

Figure: Application form query

Quy trình thao tác:

1. Lựa chọn tiêu chí tra cứu và nhấp vào [Inquire], hệ thống sẽ hiển thị danh sách kết quả theo tiêu chí đã chọn.

2. Nhấp vào [View] tại cột thao tác dữ liệu để mở biểu mẫu hồ sơ và xem thông tin chi tiết. Tiến độ xử lý hồ sơ có thể được theo dõi tại góc trên bên phải của trang này. Tùy theo trạng thái của hồ sơ, có các trường hợp sau:

- Đối với hồ sơ đã được tạm lưu (chờ doanh nghiệp nộp) hoặc hồ sơ thuộc diện bổ sung, chỉnh sửa (chờ doanh nghiệp nộp lại), doanh nghiệp có thể chỉnh sửa, cập nhật và khai báo lại hồ sơ. Đối với hồ sơ hủy đăng ký và gia hạn đăng ký, hệ thống sẽ trả lại hồ sơ mà không thực hiện quy trình bổ sung, chỉnh sửa. Sau khi tài liệu xem xét bị trả lại, doanh nghiệp sẽ không thể xem thông tin chi tiết.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký của sản phẩm thuộc diện doanh nghiệp tự đăng ký với GACC đang ở trạng thái "Failed to deliver to Customs" hoặc "Failed to enter Customs database", doanh nghiệp có thể chỉnh sửa, cập nhật và khai báo lại hồ sơ (xem phụ lục ở cuối tài liệu để biết giải thích chi tiết). Trường hợp hồ sơ đăng ký của sản phẩm thuộc diện được cơ quan có thẩm quyền đề xuất lên GACC đang ở trạng thái "Failed to deliver to Customs" hoặc "Failed to enter Customs database", hồ sơ sẽ không thể chỉnh sửa hoặc khai báo lại.

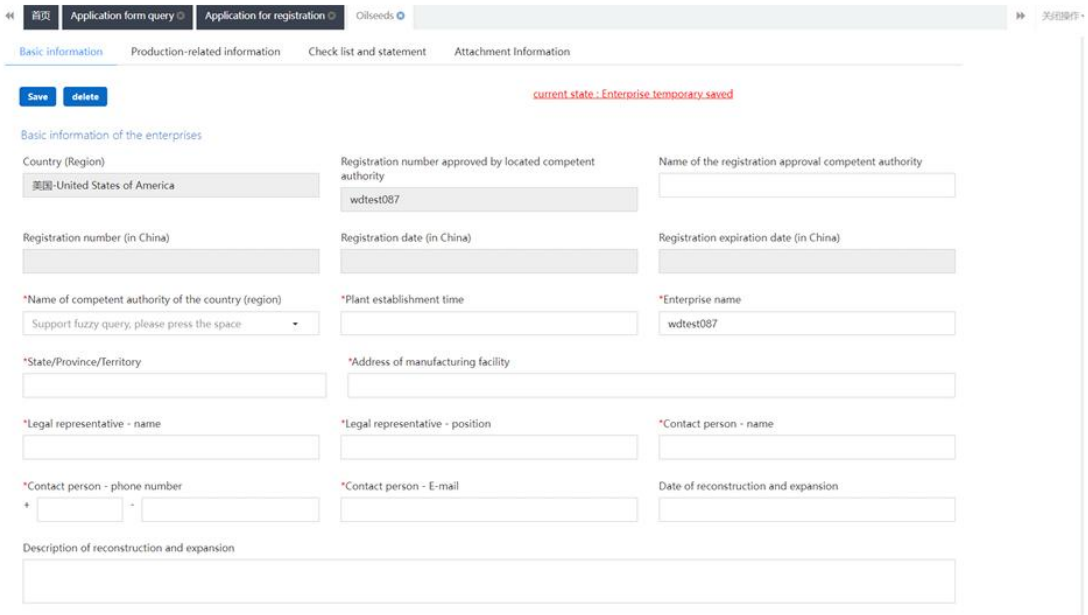

Figure: Enterprise basic information (temporarily saved)

- Đối với các hồ sơ đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền, đã gửi đến Hải quan (thông qua hình thức đề xuất), bị trả lại (không được đề xuất), đã gửi thành công đến GACC, đã nhập thành công vào cơ sở dữ liệu Hải quan, không được phê duyệt/được phê duyệt/đã được chấp nhận/không được chấp nhận/bị thu hồi/bị tạm đình chỉ/thuộc diện khắc phục thì không được phép chỉnh sửa, cập nhật hoặc khai báo lại.

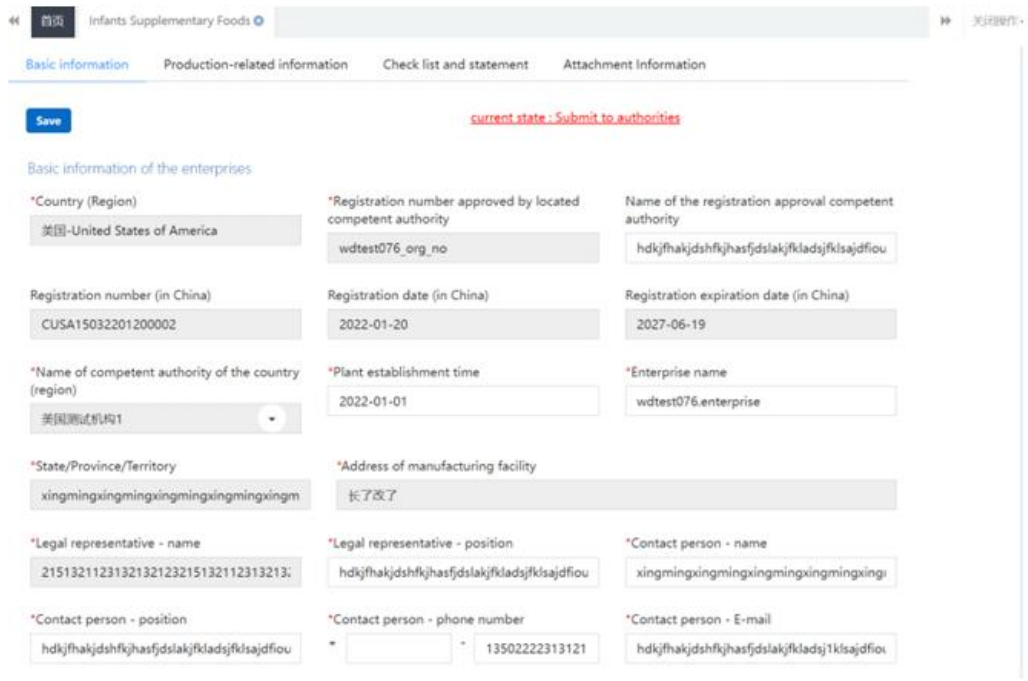

Figure : Enterprise application interface (status of submitting to the competent authority)

Lưu ý:

1. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đang xử lý dữ liệu do doanh nghiệp nộp, doanh nghiệp sẽ không được phép chỉnh sửa, cập nhật hoặc gửi lại hồ sơ.

2. Trường hợp nhóm sản phẩm đó bị hạn chế đăng ký tại quốc gia/vùng lãnh thổ tương ứng, khi tra cứu chi tiết hồ sơ đăng ký của sản phẩm liên quan, hệ thống sẽ hiển thị thông báo: "Nhóm sản phẩm này không thể đăng ký tại quốc gia/vùng lãnh thổ của quý doanh nghiệp."

5.8.2. Tra cứu thông tin đăng ký

Chức năng này được sử dụng để tra cứu tư cách đăng ký của các sản phẩm đã được doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc.

Kết quả tra cứu có thể được lọc theo tiêu chí nhóm sản phẩm.

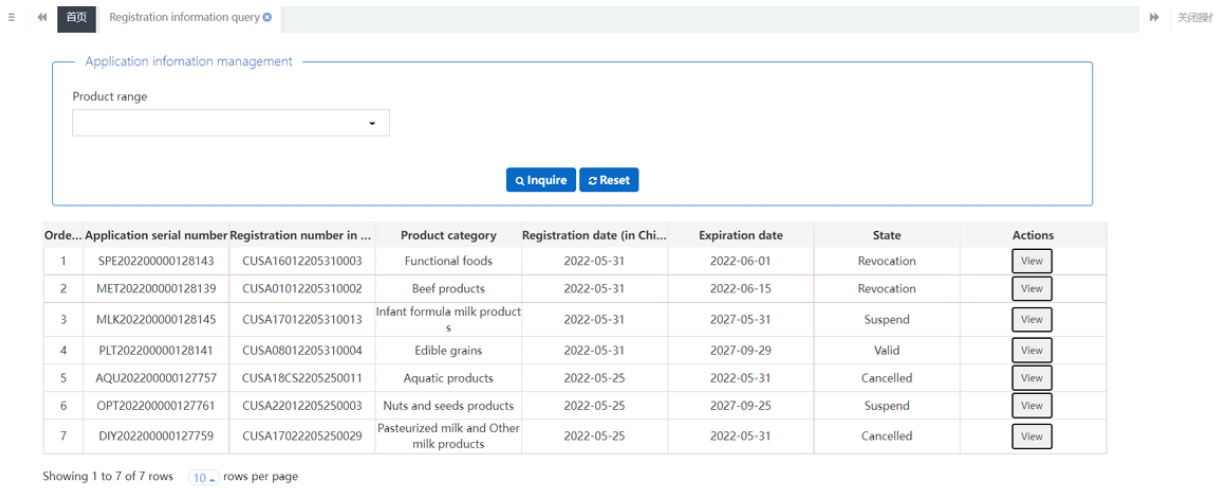

Orde...	Application serial number	Registration number in ...	Product category	Registration date (in Chi...	Expiration date	State	Actions
1	SPE202200000128143	CUSA16012205310003	Functional foods	2022-05-31	2022-06-01	Revocation	View
2	MET202200000128139	CUSA01012205310002	Beef products	2022-05-31	2022-06-15	Revocation	View
3	MLK202200000128145	CUSA17012205310013	Infant formula milk products	2022-05-31	2027-05-31	Suspend	View
4	PLT202200000128141	CUSA08012205310004	Edible grains	2022-05-31	2027-09-29	Valid	View
5	AQU202200000127757	CUSA18CS2205250011	Aquatic products	2022-05-25	2022-05-31	Cancelled	View
6	OPT202200000127761	CUSA22012205250003	Nuts and seeds products	2022-05-25	2027-09-25	Suspend	View
7	DIY202200000127759	CUSA17022205250029	Pasteurized milk and Other milk products	2022-05-25	2022-05-31	Cancelled	View

Showing 1 to 7 of 7 rows 10 rows per page

Figure: Registration information query

Cột trạng thái hiển thị tình trạng mới nhất của thông tin đăng ký đối với sản phẩm hiện đang nhập khẩu vào Trung Quốc:

- Effective: mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm đã được đăng ký đang ở trạng thái bình thường và có thể thực hiện giao dịch bình thường.

- Revoked: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.

- Canceled: trường hợp mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm tương ứng mất hiệu lực, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại.

- Suspension of import: mã đăng ký tương ứng tại Trung Quốc sẽ bị tạm đình chỉ và hàng hóa liên quan sẽ không được thông quan. Hồ sơ đăng ký tương ứng không thể thực hiện sửa đổi, gia hạn hoặc hủy đăng ký.

Nhấp vào [View] để xem hồ sơ đăng ký của sản phẩm tương ứng. Trạng thái hiển thị ở góc trên bên phải là trạng thái của hồ sơ đăng ký, không phải trạng thái hiện tại của mã đăng ký tại Trung Quốc của sản phẩm. Việc tư cách đăng ký còn hiệu lực hay không được xác định theo trạng thái hiển thị trong danh sách tra cứu.

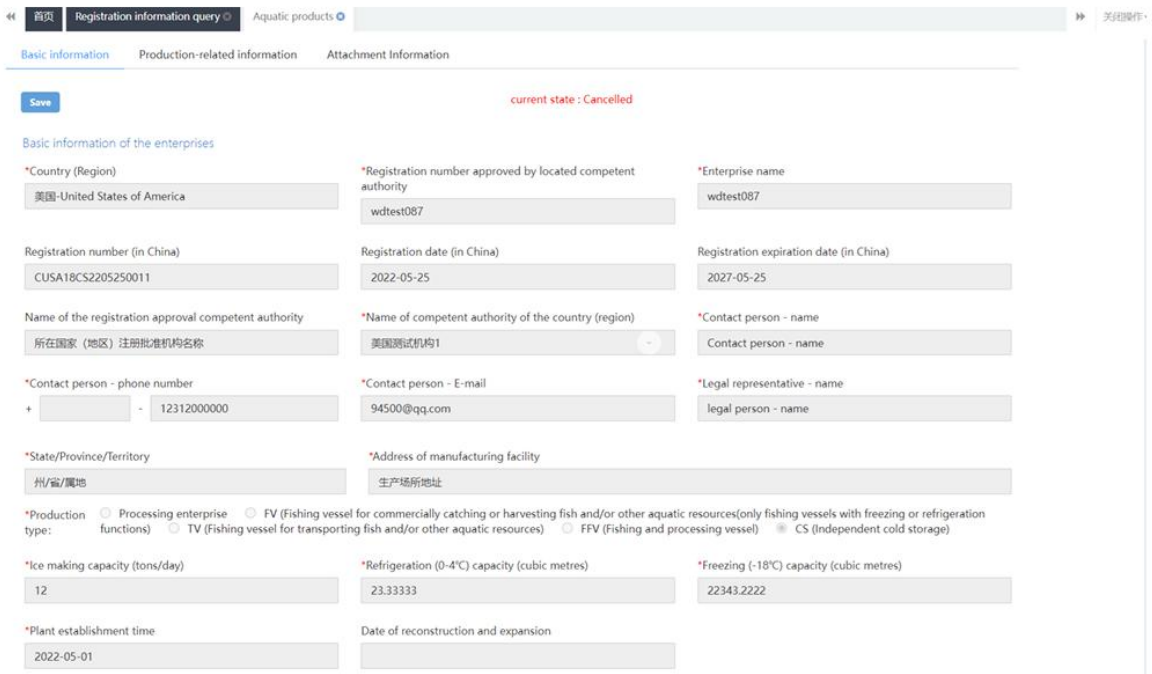

Figure: Record details of registration information query

5.9. Tra cứu nhóm sản phẩm

Trong mô-đun này, nhóm sản phẩm có thể được tra cứu bằng cách nhập mã HS hoặc tên sản phẩm. Việc tra cứu có thể thực hiện mà không cần thiết lập điều kiện hoặc thiết lập đồng thời một hoặc hai điều kiện tra cứu. Kết quả sẽ được hiển thị dưới dạng danh sách và số lượng kết quả hiển thị trên mỗi trang có thể được tùy chỉnh.

- Query: nhấp vào [Inquire] để thực hiện tra cứu theo điều kiện đã thiết lập. Điều kiện tra cứu hỗ trợ tìm kiếm gần đúng theo từ khóa.

- Reset: nhấp vào [Reset] để xóa các điều kiện tra cứu.

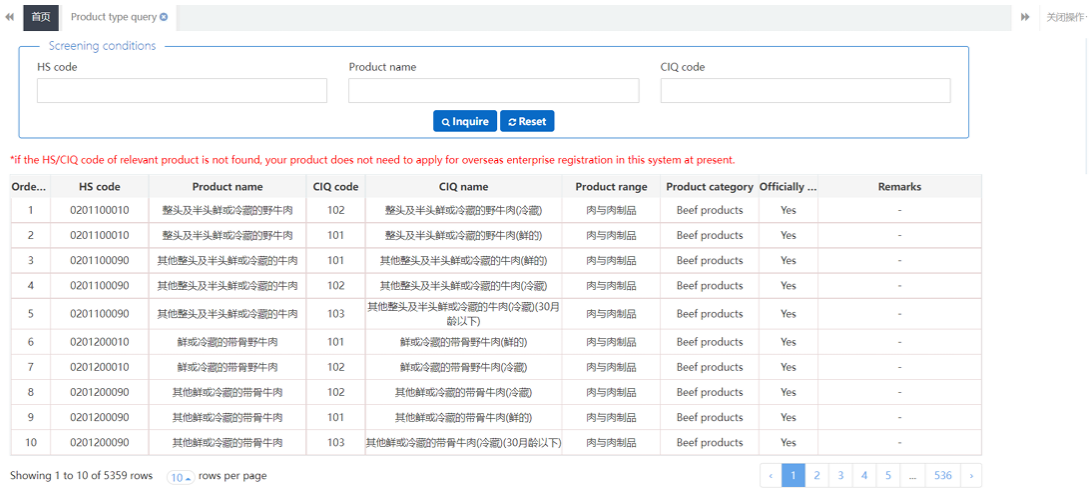

Phụ lục: Mô tả trạng thái hệ thống

Temporarily saved by enterprise (Doanh nghiệp lưu tạm thời)	Hồ sơ được tạm lưu tại phía doanh nghiệp và cần được gửi đến cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc GACC.
Submitted to the competent authority (Đã nộp cho cơ quan có thẩm quyền)	Hồ sơ đã được gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét.
Submitted to GACC (Đã nộp cho GACC)	Cơ quan có thẩm quyền đã đề xuất hồ sơ của doanh nghiệp lên GACC hoặc doanh nghiệp đã gửi hồ sơ đến GACC.
Temporarily saved by competent authority (Cơ quan có thẩm quyền lưu tạm thời)	Thông tin hồ sơ đang được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ xử lý, được tạm lưu tại phía cơ quan có thẩm quyền và cần được gửi đến GACC.
Recommendation rejected (Bị từ chối tiến cử)	Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ từ chối hồ sơ của doanh nghiệp và doanh nghiệp không thể chỉnh sửa hồ sơ này. Trường hợp doanh nghiệp cần tiếp tục đăng ký với GACC, phải lập hồ sơ mới.
Successfully sent to GACC (Đã gửi thành công đến GACC)	Hệ thống đang xử lý. Hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền đề xuất hoặc do doanh nghiệp tự gửi đang được chuyển đến GACC.
Processing failed (Xử lý thất bại)	Đã xảy ra lỗi hoặc bất thường trong quá trình xử lý hồ sơ. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc doanh nghiệp có thể gửi lại hồ sơ mà không cần lập hồ sơ mới.
To be accepted (Entered Customs database successfully) [Chờ tiếp nhận (Đã vào cơ sở dữ liệu Hải quan thành công)]	Hệ thống đang xử lý. Hồ sơ đã được GACC tiếp nhận và sẽ được xem xét.
Accepted (Đã tiếp nhận)	Hồ sơ đã được GACC tiếp nhận và sẽ được xem xét.

Rejected by Customs (Bị Hải quan từ chối tiếp nhận)	GACC đã từ chối hồ sơ.
Supplementation and correction by competent authority (Cơ quan có thẩm quyền bổ sung và sửa đổi)	Trường hợp hồ sơ đã nộp không đáp ứng yêu cầu của GACC và cần cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ chỉnh sửa hoặc bổ sung nội dung, cơ quan có thẩm quyền sẽ chỉnh sửa hồ sơ và gửi lại. Không cần lập hồ sơ mới.
Supplementation and correction by enterprise (Doanh nghiệp bổ sung và sửa đổi)	Trường hợp hồ sơ đã nộp không đáp ứng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ hoặc GACC và cần chỉnh sửa hoặc bổ sung nội dung đã khai báo, doanh nghiệp sẽ chỉnh sửa hồ sơ và gửi lại. Không cần lập hồ sơ mới.
Unapproved (Không được phê duyệt)	GACC từ chối hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền đề xuất hoặc do doanh nghiệp nộp.
Approved (Đã phê duyệt)	Trường hợp cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đáp ứng yêu cầu, GACC sẽ phê duyệt hồ sơ đăng ký và cấp mã đăng ký Trung Quốc cho doanh nghiệp.
Revoked (Bị thu hồi)	GACC thu hồi đăng ký tại Trung Quốc của doanh nghiệp đã được đăng ký.
Suspended (Bị tạm dừng)	GACC tạm đình chỉ việc doanh nghiệp đã được đăng ký xuất khẩu sản phẩm thực phẩm sang Trung Quốc cho đến khi doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đăng ký sau khi khắc phục.
Rectification (Yêu cầu khắc phục)	Trường hợp cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã được đăng ký không còn đáp ứng yêu cầu đăng ký, GACC sẽ yêu cầu cơ sở thực hiện khắc phục trong thời hạn nhất định và tạm đình chỉ nhập khẩu từ cơ sở trong thời gian này. Cơ sở phải hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định và nộp cho GACC báo cáo bằng văn bản cùng cam kết bằng văn bản xác nhận đã đáp ứng yêu cầu đăng ký.